

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ

KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP VÀ 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH BẮC NINH

BẮC NINH Xưa và Nay



BẮC NINH, THÁNG 01 NĂM 2022

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	4
Phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo Thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 <i>(Lược trích phát biểu của đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022)</i>	5
Thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh <i>(Đồng chí Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát động Chương trình thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh năm 2022)</i>	9
Tìm về Bắc Ninh qua những hình ảnh đẹp	11
Trúc Đài	
PHẦN 1: TỈNH BẮC NINH - CÁI NÔI CỦA NỀN VĂN HIẾN LÂU ĐỜI	16
Vùng đất, con người và truyền thống	16
Bản sắc văn hóa tiêu biểu của người Bắc Ninh - Kinh Bắc	26
Địa giới hành chính tỉnh Bắc Ninh đôi điều khảo cứu qua các thời điểm lịch sử Nguyễn Văn Đáp	32
Địa giới bắc ninh qua các thời kỳ lịch sử	35
PV	
Bắc Ninh - cái nôi của nền văn hiến lâu đời	37
Dương Phúc	
Bắc Ninh – Vùng đất tiêu biểu của nền văn hiến và nhân cách Việt Nam Trần Đình Luyện	40
Tiếng thơm miền đất khoa bảng	43
V.Thanh	
Bắc ninh - Miền quê của những di sản lịch sử văn hóa truyền thống	46
Những vị tăng sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp ở Bắc Ninh Nguyễn Quang Khải	49

PHẦN 2: TỈNH BẮC NINH – HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN	52
Tiếp tục bút phá, nâng tầm khát vọng	52
Đồng chí Nguyễn Hương Giang Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	
Xây dựng văn hóa, con người Bắc Ninh thực sự trở thành nguồn lực của phát triển bền vững	56
Đưa hình ảnh Bắc Ninh ra thế giới	58
V.Thanh	
Ngành văn hóa, thể thao và du lịch nỗ lực để thích ứng	60
V.Thanh	
Kinh tế năm 2021 kiến tạo nền tảng và động lực phát triển mới	63
TS.Nguyễn Phương Bắc	
Nền tảng phát triển bền vững	65
Hoàng An	
Công nghiệp tăng trưởng ấn tượng	67
Thái Uyên	
Chuyển đổi để thích ứng	70
Hoài Anh	
Bắc Ninh - điểm đến hấp dẫn, an toàn cho các nhà đầu tư	73
Hà Long – Thành Nam	
Môi trường nông thôn hướng tới tiêu chí xanh, sạch, đẹp	76
Hoài Anh	
Gắn đổi mới giáo dục với xây dựng “Trường học hạnh phúc”	78
Thanh Tú	
Tỏa sáng hơn truyền thống hiếu học của quê hương	80
Thanh Tú	
Thúc đẩy ứng dụng kỹ thuật cao ngành y tế	83
Việt Hoa	
Thành phố Bắc Ninh: Kinh tế khởi sắc trong muôn vàn khó khăn	85
Thành Nam	
Nối mạch ngàn năm	88
Thanh Lâm	
Tiên Du xây dựng kết cấu hạ tầng đáp ứng tiêu chí lên thị xã	90
Hoàng An	
Thuận Thành phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn	92
Ngọc Hải	
Dệt xanh vùng đất trũng	93
Song Giang	

BẮC NINH – XƯA VÀ NAY

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	97
Nguyễn Tuấn	
Quê Võ phát triển hạ tầng đón bắt xu hướng phát triển đô thị	99
Hoàng An	

PHẦN 3: THƯ MỤC SÁCH VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH BẮC NINH 102

Chịu trách nhiệm nội dung:

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Luyện

ĐĂNG TẢI TẠI WEBSITE:
thuvientinh.bacninh.gov.vn.

BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH TẠI:
Thư viện tỉnh Bắc Ninh
Số 1, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, TP.
Bắc Ninh.

Email: thuvientinhbn@gmail.com
ĐT: 0222.3822588 - 3875966

LỜI GIỚI THIỆU

Bắc Ninh là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích vương triều nhà Lý - một trong những vương triều thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Đây cũng là nơi hội tụ của kho tàng văn hoá dân gian với nhiều công trình, loại hình văn hoá nghệ thuật đặc sắc: văn hóa quan họ, nghệ thuật tạo hình, tranh dân gian Đông Hồ; các làng nghề truyền thống nổi tiếng vừa đậm chất văn hóa vừa phản ánh những phẩm chất tốt đẹp của con người Bắc Ninh - Kinh Bắc vốn có. Đó là tinh yêu nước, thượng võ; cần cù, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, tinh xảo, hoạt bát trong giao thương buôn bán; thông minh hiếu học và giàu truyền thống khoa bảng; yêu say các hoạt động và sáng tạo nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật tiêu biểu và đặc sắc...

Tỉnh Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn phát triển ở tầm cao mới với yêu cầu phải đảm bảo phát triển bền vững, cơ bản trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng văn minh, hiện đại; đòi hỏi phải huy động nguồn lực và tạo những động lực mới. Trong đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX đã xác định: “Xây dựng văn hóa và con người Bắc Ninh phát triển toàn diện, thực sự trở thành nguồn lực, động lực cho phát triển bền vững”. Quan điểm này xuất phát từ tiềm năng và sức mạnh to lớn của bản sắc văn hóa và những phẩm chất tốt đẹp của con người Bắc Ninh - Kinh Bắc trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc. Những giá trị đó đã và đang được phát huy cao độ trong thời kỳ đổi mới: công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Nhằm ôn lại truyền thống văn hiến và cách mạng của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc 190 năm thành lập, đánh giá những thành tựu đạt được sau 25 năm tái lập, đồng thời tiếp tục giới thiệu, quảng bá hình ảnh về một tỉnh Bắc Ninh năng động và phát triển trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập phát triển đất nước, Thư viện tỉnh Bắc Ninh biên soạn thư mục chuyên đề với chủ đề **“Bắc Ninh xưa và nay”**, gồm 3 phần:

Phần 1: Tỉnh Bắc Ninh - Cái nôi của nền văn hiến lâu đời

Phần 2: Tỉnh Bắc Ninh - Hội nhập và Phát triển

Phần 3: Thư mục sách về lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Bắc Ninh

Nguồn thông tin trong Thư mục được lấy từ sách, báo và tạp chí hiện có trong Thư viện tỉnh và các trang thông tin điện tử chính thống của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình biên soạn Thư mục không tránh khỏi thiếu sót. Kính mong Quý bạn đọc lượng thứ.

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH



Bí thư Tỉnh ủy Đào Hồng Lan phát biểu kết luận Hội nghị

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm kỷ niệm 190 năm thành lập, 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh, năm bản lề tiếp tục tạo đà và thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, đặc biệt dịch COVID-19 vẫn phức tạp, nguy hiểm hơn với biến chủng mới. Tỉnh ta đang trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và có độ mở cao, chúng ta đang đứng trước nhiều vấn đề mới. Với bối cảnh đó, đòi hỏi cần tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, đề cao trách nhiệm, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu cao nhất, thực hiện thắng

lợi chủ đề năm 2022: “Tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - kỷ cương - trách nhiệm; Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kiểm soát tốt dịch COVID-19; Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị” và phấn đấu hoàn thành tốt 16 mục tiêu và 5 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra, tạo thế và lực mới cho những năm tiếp theo. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tôi đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo một số vấn đề sau:



Các đại biểu tham dự Hội Nghị

Thứ nhất, Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; trên cơ sở đó cụ thể hóa vào tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị mình một cách phù hợp.

Tập trung thực hiện tốt Kết luận số 292 ngày 6/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu năm 2022. Tăng cường chỉ đạo, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo hướng quyết liệt, linh hoạt, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả 3 nhiệm vụ trọng tâm đó là: (1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; (2) Chủ động xây dựng các phương án phòng chống dịch theo từng cấp độ; thực hiện phương châm thích ứng an toàn linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; (3) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả hoạt động, điều hành của chính quyền các cấp; quyết liệt cải cách hành chính.

Thứ hai, Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách do HĐND, UBND tỉnh đã ban hành thời gian qua và những bất cập; đề xuất, kiến nghị của các

ngành địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới đảm bảo phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tiễn. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiệu quả, thực chất. Chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng cụ thể từng quý và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Tập trung triển khai, thực hiện chương trình, đề án, trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; thu hút đầu tư xã hội, bao gồm cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài (FDI). Tập trung rà soát những khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ sau đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp... Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 6 khu công nghiệp mới thành lập; ưu tiên các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ thân thiện môi trường. Chú trọng phát triển, thu hút các nhà đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ logistics,... đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, kết nối với nông nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, doanh nghiệp.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững; quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao; sản phẩm OCOP; phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; xây dựng các mô hình “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”.

Thứ ba, Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và rà soát, xử lý các tồn tại, vướng mắc trên các lĩnh vực: Quy hoạch, quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, bất động sản,

tài nguyên, môi trường, tài chính. Tập trung hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu của Thành phố trực thuộc Trung ương; hoàn thành Đề án công nhận đô thị Tiên Du, Yên Phong đạt chuẩn đô thị loại IV; đề án thành lập thị xã Quế Võ, Thuận Thành...

Tăng cường kỷ luật tài chính, tài sản Đảng và ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn theo đúng quy định, nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên và định mức phân bổ đầu tư, đảm bảo tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; tập trung giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm và phân đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2022. Quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả nguồn thu, phân đấu tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực ưu cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội. Tập trung thu hút, thực hiện các khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa, lịch sử, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí quy mô lớn; công trình công cộng, bãi đỗ xe tĩnh; các tuyến đường kết nối; phối hợp giải phóng mặt bằng đường Vành Đai 4 theo tiến độ; các công trình cấp nước, xử lý nước thải, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; quan tâm các công trình văn hóa, giáo dục, y tế.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; tập trung triển khai các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; hoàn thành các dự án giao đất dân cư dịch vụ trong năm 2022. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ cao phát năng lượng tại các huyện;

tập trung xử lý ô nhiễm môi trường cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư theo lộ trình; nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, phân loại và xử lý rác thải hữu cơ bằng phương pháp sử dụng vi sinh bản địa IMO.

Thứ tư, Quan tâm chỉ đạo các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học công nghệ, an sinh xã hội...; khuyến khích, tạo điều kiện cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; có giải pháp sớm phục hồi các hoạt động văn hóa, du lịch, dịch vụ sau dịch. Chú trọng phát huy giá trị Dân ca Quan họ; và văn hóa, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc; đề nghị UNESCO sớm công nhận nghề Tranh dân gian Đông Hồ.

Triển khai linh hoạt các phương án, hình thức dạy và học, đảm bảo chất lượng, an toàn phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với cấp độ dịch phức tạp hơn; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở và chất lượng công tác y tế dự phòng. Triển khai nhanh, hiệu quả tiêm vắc xin COVID-19 và tiếp cận nhanh các gói hỗ trợ của Chính phủ cho doanh nghiệp và người lao động gặp khó khăn. Đẩy mạnh các hoạt động an sinh, phúc lợi xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tập trung hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công và hộ nghèo; nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Thứ năm, Củng cố quốc phòng - quân sự địa phương; hoàn thành công tác tuyển quân năm 2022; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Ninh và 02 đơn vị: Thành phố Từ Sơn và huyện Thuận Thành đảm bảo hiệu quả, an toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chủ động

nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống cháy, nổ, an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 290, ngày 01/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hạn chế tình trạng công dân khiếu kiện vượt cấp, đông người, phát sinh “điểm nóng”. Thực hiện nghiêm túc các kết luận, quyết định sau thanh tra, kiểm toán, kiểm tra, giám sát...

Nâng cao hiệu quả hoạt động các cấp chính quyền theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phối hợp hoạt động của Đoàn ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Tiếp tục cải cách hành chính, tập trung cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành xử lý công việc, tương tác với doanh nghiệp và người dân. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh. Tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Thứ sáu, Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên các mặt công tác. Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của cán bộ cơ sở”...

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội hướng về cơ sở; triển khai hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua, công tác giám sát, phản biện xã hội. Tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh, Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Về một số nhiệm vụ trước mắt, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị tập trung cao công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, không được lơ là, chủ quan; đảm bảo sản xuất vụ xuân; lưu thông hàng hóa; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động chăm lo cho người có công, người nghèo, công nhân lao động đón Tết cổ truyền Nhâm Dần 2022; tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh; chuẩn bị tốt các hoạt động kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh; kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022),... chú trọng đảm bảo nguồn lao động sau Tết Nguyên đán; tạo niềm tin, sự phấn khởi, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước.

Tôi tin tưởng, sau Hội nghị này, với khí thế mới, động lực mới và quyết tâm cao Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục tăng cường đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm và nỗ lực cao, năng động, sáng tạo để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2020-2025.

(*) *Đầu đề do Báo Bắc Ninh đặt*



THƯ VIỆN
TỈNH BẮC NINH

Bắc Ninh

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

NĂM THỨ 60
BỘ MỚI

Số: 5283 (8995)
Thứ Ba

Ngày 11-1-2022
9, tháng Mười Hai, Tân Sửu

TÒA SOẠN: ĐƯỜNG NGUYỄN PHÍ Y LÂN,
PHƯỜNG SƯỚI HÒA, THÀNH PHỐ BẮC NINH
ĐIỆN THOẠI: 3822333, 3822709, 3822357
FAX: 38403229, 3810899

E-mail: baobacninh@bacninh.gov.vn
Website: http://www.baobacninh.com.vn

KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP VÀ 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH BẮC NINH

THI ĐUA THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH

Ngày 10-1, tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022, đồng chí Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát động Chương trình thi đua thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh năm 2022.

Năm 2021, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức chưa từng có, do đại dịch COVID -19 gây ra, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của tình hình kinh tế - xã hội, song Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh đã phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng: tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; Bắc Ninh trở thành điểm sáng về phòng, chống dịch bệnh hiệu quả và phát triển kinh tế - xã hội: tăng trưởng đạt 6,9%; giá trị sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu dẫn đầu cả nước; thu hút đầu tư có bước đột phá; an sinh xã hội được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Năm 2022, là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn với sự xuất hiện của biến chủng mới. Kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống

chịu của doanh nghiệp, người dân giảm sút.



Đồng chí Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát động thi đua tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022.

Trong bối cảnh đó, tỉnh Bắc Ninh đề ra các mục tiêu chủ yếu:

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 5-6%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 92.070 triệu USD; trong đó, kim ngạch xuất khẩu 48.650 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu 43.420 triệu USD. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 70 nghìn tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước 30.567 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa 23.267 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 7.300 tỷ đồng. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 69.550 tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa 43%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 1,72%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%. Tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2022 là 1,1%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã)

33,5 giường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 94%. 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức cơ sở Đảng không hoàn thành nhiệm vụ; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên; phấn đấu kết nạp 1.500 đảng viên mới. 85% tổ chức chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt vững mạnh.

Năm 2022, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động phong trào thi đua yêu nước với chủ đề “Tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - kỷ cương - trách nhiệm; Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kiểm soát tốt dịch COVID-19; Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị”.

Để thực hiện tốt chủ đề của năm và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bắc Ninh tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Các cấp các ngành, cộng đồng doanh nghiệp bắt tay thực hiện ngay Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh việc tiêm vắc-xin cho trẻ em, tiêm mũi tăng cường; chuẩn bị đủ thuốc điều trị COVID -19; tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân. Huy động hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực.

Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

3. Tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các động lực tăng trưởng mới. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu công nghiệp nhất là khu công nghiệp Yên Phong 2, tập trung thu hút đầu tư, nhất là các tập đoàn lớn.

4. Tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư, đảm bảo cân đối hợp lý giữa các ngành, các địa phương. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và triển khai các dự án trọng điểm.

5. Hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch; thu hút và triển khai mạnh mẽ việc xây dựng các khu đô thị lớn; hoàn thiện Đề án thành lập các thị xã Thuận Thành, Quế Võ, Yên Phong.

6. Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với đô thị hóa bền vững. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; phát triển các sản phẩm OCOP.

7. Phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại, phương thức thanh toán thông minh.

8. Thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai các công việc đảm bảo căn cơ, thận trọng, có tính lâu dài, không để xảy ra manh mún, lãng phí; vận hành thành phố thông minh; đẩy mạnh mô hình 5 tại chỗ, củng cố Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện và “một cửa” cấp xã; tăng cường dịch vụ công trực tuyến.

9. Phát huy kết quả đạt được công tác bảo vệ môi trường; tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhất là khu vực làng nghề.

10. Tiếp tục quan tâm, đầu tư các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

11. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời hiệu quả các vấn đề nảy sinh về an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Nhiệm vụ năm 2022 là rất nặng nề nhưng với tinh thần, ý chí quyết tâm cao, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức, đồng lòng, không ngừng đổi mới sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, xây dựng tỉnh Bắc Ninh thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, để kế tục xứng đáng với truyền thống của quê hương, thiết thực kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh.



KHÁI QUÁT TỈNH BẮC NINH

TÌM VỀ BẮC NINH QUA NHỮNG HÌNH ẢNH ĐẸP

TRÚC ĐÀI

Nói đến Bắc Ninh là nói tới miền đất hào kiệt, nhiều nhân tài rạng danh khoa bảng; nghĩ đến Bắc Ninh là nghĩ đến những điệu quan họ ngọt ngào, thấm đượm hồn Việt; nhớ đến Bắc Ninh là nhớ đến những nét đẹp văn hóa gắn với tín ngưỡng tôn giáo ngàn đời của dân tộc. Nơi ấy, còn lưu giữ những dấu tích xưa huyền thoại, và cũng chính nơi ấy đã làm rạng sáng một vùng đất Kinh Bắc với những đổi thay trong những bước đi thần tốc đáng tự hào.

Tìm về Bắc Ninh - Mảnh đất ngàn năm văn hiến

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, những giá trị văn hóa, những công trình kiến trúc vẫn còn được ghi lại. Nhiều tác giả văn chương, nhiều nhà sử học và nhiều người con Bắc Ninh đã lưu giữ những tấm hình một thời thể hiện nét đẹp văn hóa, con người nơi đây như một địa chỉ về nguồn cội. Và hôm nay, chúng ta

cùng tìm về Bắc Ninh qua những hình ảnh đẹp, để ngắm nhìn, để cảm nhận và biết ơn những gì mà cha ông và nhiều thế hệ người Bắc Ninh đã xây dựng, bảo tồn và giữ gìn.



Ảnh tư liệu

Dưới thời Pháp thuộc (1887 - 1945), đất nước ta bị chia cắt ra làm ba kỳ: Bắc Kỳ (Tonkin), Trung Kỳ (Annam), Nam Kỳ (Cochinchine), coi như ba nước khác nhau. Nam Kỳ là thuộc địa, coi như lãnh thổ của Pháp; Trung Kỳ và Bắc Kỳ là xứ bảo hộ, nghĩa là về danh nghĩa vẫn còn là đất của vua Nam nhưng phải đặt dưới sự che chở, bao bọc của Pháp. Đây là hình ảnh Cổng chính của Thành Bắc Ninh xưa được lưu lại còn ghi rõ TOKIN - tức Bắc Kỳ ngày ấy).

Xưa kia, Bắc Ninh giữ vị trí vô cùng quan trọng. Tìm về Bắc Ninh qua hình ảnh, nhiều tác giả còn lưu lại được những hình ảnh về Thành Bắc Ninh thể hiện tiêu biểu cho vai trò này. Trần lý của trấn Bắc Ninh trước kia ở xã Đáp Cầu thuộc huyện Võ Giàng. Tháng 2 năm Giáp Tý (1804), vua Gia Long cho dời trấn lý cũ đến xã Lỗi Đình thuộc huyện Tiên Du. Lúc đầu, thành Bắc Ninh chỉ được đắp bằng đất, cho tới năm Minh Mạng thứ 6 (1825), thành được xây lại bằng đá ong và cuối cùng xây lại bằng gạch vào thời Thiệu Trị (1841). Đây là một trong bốn tòa thành đẹp nhất vùng Bắc Kỳ thời bấy giờ, là ngôi thành cổ đầu tiên được quy hoạch theo hình lục giác.



Ảnh tư liệu

Thành có diện tích 545.000m², tường cao 9 thước (hơn 4m) đắp bằng đất đá, sau thay bằng gạch đá, chu vi dài hơn 532 trượng (hơn 2.000m), chung quanh có hào nước sâu bao bọc. Trong Thành có sắp xếp các bộ phận gồm Doanh trấn thủ, Đài bác vọng, kho thuốc súng, nhà Công đồng. Thời nhà Nguyễn, Thành Bắc Ninh là trung tâm bộ máy cai quản hành chính hai tỉnh Bắc Ninh - Thái Nguyên. Thành Bắc, hay còn gọi là đất Kinh Bắc - là 1 trong 4 tòa thành bao quanh kinh thành Thăng Long. 4 tòa thành đó là: Thành Bắc (Bắc Ninh), Thành Đông (Hải Dương), Thành Tây (Sơn Tây) và Thành Nam (Nam Định).



Tranh vẽ mô tả trận đánh. Ảnh tư liệu

Ngày 16 tháng 12 năm 1883, quân Pháp đánh chiếm được thành Sơn Tây và tiếp tục điều quân sang để hoàn thành gấp công cuộc thống trị và bảo hộ ở Việt Nam. Cùng thời gian đó, Giữa năm 1882 quân đội Mãn Thanh cũng tràn đến Bắc Ninh để tranh giành ảnh hưởng và lãnh thổ. Và còn đâu đó những dấu tích lịch sử của trận chiến này.



Những dấu tích lịch sử được ghi lại về tình lý Bắc Ninh sau trận đánh. (Ảnh: Bác sĩ Hocquard theo quân đội Pháp chụp ngày 13.3.1884 tình lý Bắc Ninh sau ngày thất thủ).



Những di tích bên trong thành cổ Bắc Ninh, nơi có cột cờ và kho gạo của thành cũng được ghi lại bằng hình ảnh. Thời thuộc Pháp, xác định rõ vị trí tầm quan trọng của tòa Thành này, ngày 16-5-1925 toàn quyền Đông Dương đã ký quyết định xếp hạng di tích Thành Bắc Ninh là công trình kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu.



Năm 1892, tám năm sau khi Pháp chiếm Bắc Ninh, nhà thờ lớn của Tòa giám mục dòng Dominicain được xây dựng ở Bắc Ninh, kiến trúc đẹp và hoành tráng vẫn còn giữ đến ngày nay. Tòa giám mục này cai quản các địa phận đạo

Thiên Chúa cả một vùng Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên và một phần của Hải Dương, Phú Thọ.

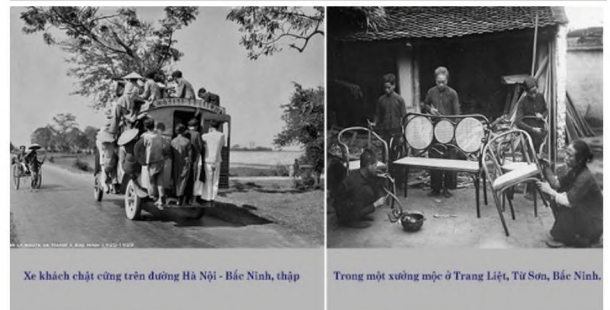


Những lớp học xưa còn dấu vết nguyên những văn phong mỹ tục, những truyền thống hiếu học của Bắc Ninh xưa



Quán nước ven đường ở Bắc Ninh, thập niên 1930-1940.

Trục đường chính ở thị xã Bắc Ninh thời thuộc Pháp, khoảng thập niên 1920, nay là đường Ngô Gia Tự.



Xe khách chật cứng trên đường Hà Nội - Bắc Ninh, thập

Trong một xưởng mộc ở Trang Liệt, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Kinh tế đô thị, văn hóa - giáo dục của Bắc Ninh những năm đầu thế kỷ XIX

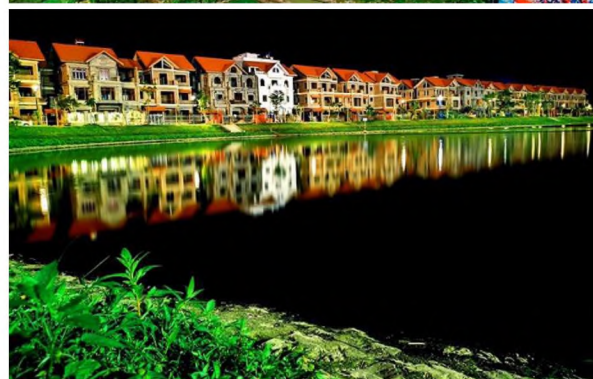
Hình ảnh những lớp học, những quán nước chè, những khu trung tâm mua bán...từ những năm đầu của thế kỷ XIX đã cho thấy nét văn hóa và cuộc sống con người Bắc Ninh thể hiện dấu ấn lịch sử Bắc Bộ vô cùng rõ nét, từ cây đa bến nước, sân đình đến những truyền thống hiếu học, nhất là khoa bảng của Kinh Bắc một thời.

Bắc Ninh hôm nay tự tin hội nhập và phát triển

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, những dấu tích xưa còn đó, lịch sử còn ghi lại những trang hào hùng đó qua những hình ảnh đã giúp cho nhiều thế hệ, nhiều du khách tìm về Bắc Ninh như một dấu tích quan trọng của một thời cho đến hôm nay. Để ngắm nhìn, để tưởng nhớ và để chiêm ngưỡng những giá trị lịch sử còn mãi với thời gian. Và để thấy được những giá trị kinh tế, văn hóa – xã hội mà nhiều thế hệ lãnh đạo, doanh nghiệp và người dân đã đồng lòng đoàn kết xây dựng một Bắc Ninh như ngày hôm nay - Một Bắc Ninh hiện đại, dẫn đầu cả nước về kinh tế - xã hội, là một trong những thành phố top đầu về xây dựng thành phố thông minh và chính quyền điện tử.

Cùng ngắm nhìn Bắc Ninh hiện đại – thành phố đô thị loại I với tầm vóc và sức mạnh từ thu hút đầu tư qua những bức ảnh đẹp ghi lại trên mọi góc nhìn được Tạp chí Việt Nam Hội nhập ghi lại và được tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu của tỉnh Bắc Ninh:

Hình ảnh Bắc Ninh ngày nay với sự phát triển thần tốc mang tầm vóc khu vực và thế giới



Công nông nghiệp phát triển vượt trội, ứng dụng thành công khoa học công nghệ trong sản xuất và xây dựng chính quyền, thành phố thông minh top đầu cả nước



PHẦN 1: TỈNH BẮC NINH - CÁI NÔI CỦA NỀN VĂN HIẾN LÂU ĐỜI



Lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Địa giới Bắc Ninh qua các thời kỳ lịch sử

Bắc Ninh là một tỉnh đồng bằng thuộc châu thổ Bắc Bộ, tiếp giáp tỉnh Bắc Giang ở phía Bắc và Đông Bắc, với tỉnh Hải Dương và Hưng Yên ở phía Đông Nam và Nam, với thủ đô Hà Nội ở phía Tây và Tây Bắc. Bắc Ninh là vùng đất ngàn năm văn hiến; có gần 700 người đỗ trạng, nghè, cống, có Cổ Loa, Luy Lâu, Long Biên đã là Thủ đô của nước Việt Nam; thời Bắc thuộc có nền kinh tế và văn hóa phát triển, một địa bàn quân sự trọng yếu của đất nước. Suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân địa phương từ đời này đến đời khác đã đổ nhiều xương máu đánh đuổi kẻ thù xâm lược để giữ vững chủ quyền độc lập của Tổ quốc, quê hương; lao động tích cực và sáng tạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội xây dựng cuộc sống ngày càng phồn thịnh và hạnh phúc.

Địa giới tỉnh Bắc Ninh qua các thời kỳ lịch sử như sau:

Thời Hùng Vương- An Dương Vương, đây là đất bộ Vũ Ninh trong nhà nước Văn Lang- Âu Lạc. Dưới thời Lý, địa phương có tên là Lộ Bắc Giang. Đến thời Hồ lại tách ra thành Lộ Bắc Giang và Lộ Lạng Giang.

Sang thời Lê: Sau một thời gian mang tên là Bắc Đạo, đến năm 1469, dưới triều Lê Thánh Tông, đổi thành trấn

Kinh Bắc. Trên 4 thế kỷ, trấn Kinh Bắc ổn định số lượng 20 huyện nằm trong 4 phủ.

Dưới triều Nguyễn: Năm 1823, trấn Kinh Bắc đổi thành trấn Bắc Ninh. Năm 1831, trấn Bắc Ninh đổi thành tỉnh Bắc Ninh. Thời kỳ này, tỉnh Bắc Ninh có 21 huyện, diện tích khoảng 6.000 km², với số dân chừng 70 vạn người.

Thời thuộc Pháp: Tháng 10 năm 1895, thực dân Pháp chia Bắc Ninh thành 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, lấy sông Cầu làm địa giới. Trong những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tiếp tục thay đổi địa giới để cuối cùng tỉnh Bắc Ninh còn 10 phủ, huyện là: phủ Từ Sơn, phủ Thuận Thành, phủ Gia Lâm và các huyện Văn Giang, Gia Bình, Lang Tài, Quế Dương, Võ Giàng, Tiên Du và Yên Phong.

Ngày 19 tháng 10 năm 1938, chính quyền thuộc địa Pháp ở nước ta quyết định nâng cấp thị xã Bắc Ninh lên thành phố cấp III.

Thời kỳ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tỉnh Bắc Ninh đặt dưới sự quản lý của ủy ban hành chính Bắc Bộ, rồi ủy ban hành chính Liên khu I, Liên khu Việt Bắc. Để thuận lợi cho việc chỉ đạo, quản lý, Quốc hội, Chính phủ đã quyết định điều chỉnh địa giới các huyện, xã của tỉnh Bắc Ninh như sau: Tháng 8 năm 1950, huyện Gia Lương ra đời trên

cơ sở hợp nhất Gia Bình và Lang Tài; huyện Quế Võ ra đời tháng 10 năm 1962, trên cơ sở hợp nhất Quế Dương và Võ Giàng; huyện Tiên Sơn ra đời tháng 3 năm 1963, sau khi Tiên Du, Từ Sơn đã chuyển một số xã sang Gia Lâm và Đông Anh; chuyển xã Đông Thọ, xã Văn Môn sang Yên Phong, nhận của Yên Phong hai xã Tương Giang và Phú Lâm và từ Quế Võ xã Khắc Niệm, xã Võ Cường. Tháng 4 năm 1961, huyện Gia Lâm cùng một số xã của các huyện Thuận Thành, Tiên Du, Từ Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh được chuyển giao về Hà Nội.

Ngày 27 tháng 10 năm 1962, Quốc hội khóa II ra Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Bắc Ninh- Bắc Giang thành tỉnh Hà Bắc, với 14 huyện, 2 thị xã. Ngày 01 tháng 4 năm 1963, đơn vị hành chính mới chính thức đi vào làm việc.

Sau 1/3 thế kỷ hợp nhất, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, ngày 06 tháng 11 năm 1996 đã ra Quyết định phê chuẩn việc tái lập hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Ninh chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Thị xã Bắc Ninh trở thành thị xã tỉnh lỵ. Tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên gần 822,7km² với 1 thị xã, 5 huyện, có 123 xã, phường, thị trấn; dân số 925.997 người, là tỉnh có mật độ dân số cao (1.163 người/km²).

Sau khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập để thuận lợi cho việc chỉ đạo, Quốc hội, Chính phủ đã quyết định điều chỉnh địa giới các huyện, xã của tỉnh Bắc Ninh như sau: Tại nghị định số 68/1999/NĐ- CP ngày 9 tháng 8 năm 1999, Chính phủ quyết định chia tách huyện Gia Lương thành hai huyện Lương Tài và Gia Bình; huyện Tiên Sơn thành huyện Từ Sơn và Tiên Du. Tháng 4 năm 2002, Thủ tướng

Chính phủ có Nghị định số 37/2002/NĐ-CP thành lập đơn vị hành chính: phường Suối Hoa, thị xã Bắc Ninh và thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình. Tháng 1 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ có Nghị định số 15/2006/NĐ-CP thành lập thành phố Bắc Ninh. Tháng 9 năm 2008 thị xã Từ Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Từ Sơn và thành lập phường Trang Hạ thuộc thị xã Từ Sơn.

Thời gian và thay đổi địa giới hành chính tuy đã làm cho diện mạo của tỉnh Bắc Ninh có những thay đổi, nhưng mảnh đất ngàn năm văn hiến, địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước và cách mạng vẫn trường tồn và phát triển.

II. Chinh phục thiên nhiên, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội

Vùng đất Bắc Ninh xa xưa gồm các khối đồi gò bên cạnh các ô ruộng trũng, đầm lầy và rừng rậm. Từ thời Lý đến thời Hồ (thế kỷ XI đến thế kỷ XV), rừng Báng (Đình Bảng) vẫn đầy ắp lâm lộc, hoa nghị và gỗ quý, đặc biệt là loại củ mài nhỏ có công hiệu chữa bệnh hơn cả sâm Trung Quốc. Vào thời nhà Hồ, rừng ở đây vẫn khai thác được hàng vạn cây ô mễ (tức gỗ mun) dùng vào việc rào sông, ngăn cửa biển đề phòng giặc Minh xâm lược. Ở Cổ Loa, rừng vẫn bạt ngàn, trong rừng cũng có loại củ mài là thứ đầu vị trong các thứ công hiến, nó thú vị hơn cả củ mài ở rừng Báng. Ngày nay, dấu tích của rừng còn để lại trong các tên gọi như huyện Đông Ngàn (huyện rừng), Núi Lim (núi của rừng gỗ lim), rừng Sặt (Trang Liệt), rừng Cả (Tam Tảo), rừng Mành (Giới Tế), cùng với rừng (trám, sấu, thông) trải kín núi đồi vùng Đông Sơn, Phạt Tích.

Do sự biến cải của thiên nhiên và bằng lao động sáng tạo của biết bao thế hệ nhân dân Bắc Ninh, các thảm thực vật đã được vùi lấp, các ô trũng và các vùng sinh lầy đã được tạo dựng thành đồng ruộng, vườn bãi, ao hồ để trồng lúa, trồng ngô, cây ăn quả và nuôi thả tôm, cá. Nạn lụt lội và thiên tai đã từng gây cho con người biết bao thảm họa, đã được chuyển dòng chảy vào các con sông, con ngòi, phục vụ cho cuộc sống của con người. Sông Cầu, bắt nguồn từ Bắc Kạn, chảy qua địa phận Bắc Ninh từ ngã ba Sà (Yên Phong) đến Phả Lại có độ nước sâu từ 2m đến 6m tạo ra một đường thủy rất thuận lợi. Sông Cầu còn bồi đắp phù sa tạo thành hàng trăm héc-ta soi bãi màu mỡ, tạo điều kiện cho nhân dân gieo trồng rau màu và những nương dâu xanh tốt. Sông Đuống vốn là dòng Thiên Đức được đào từ thời Lý để nối sông Hồng với sông Thái Bình. Sông rộng và sâu, nước chảy xiết, lượng phù sa trong nước tới 1,028-1,4kg/m³. Đất ngoại đề sông Đuống bồi tụ hàng năm lên tới hàng nghìn héc-ta thuộc các huyện Tiên Du, Từ Sơn, Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài, Quế Võ. Đây là loại đất nguyên dạng phù sa sông Hồng, tỷ lệ mùn cao, dinh dưỡng khá, phù hợp với nhiều loại cây trồng cho năng suất cao. Nước sông Đuống đậm đặc phù sa nên hệ thống thủy lợi, thủy nông lấy nước tưới cho lúa, màu rất tốt. Sông Thái Bình, hợp lưu 3 dòng Đức: Thiên Đức (Đuống), Nguyệt Đức (Cầu), Nhật Đức (Thương), bắt đầu từ Phả Lại đến cửa Vạn úc, dài 93km, trong đó có 10km hữu ngạn chảy qua Gia Bình, Lương Tài, lòng sông rộng 300m đến 400m, độ sâu trung bình mùa cạn cũng đến 8-9m, rất thuận lợi cho giao thông đường thủy.

Hệ thống sông nhỏ, sông nội đồng phân bố khá dày đặc. Ngũ Huyện Khê - sông Thiếp, từ Đông Anh đổ xuống, chảy vào sông Cầu tưới tiêu cho một vùng đồng ruộng rộng lớn thuộc các huyện Tiên Du, Từ Sơn, Yên Phong, Quế Võ. Sông Tiêu Tương khởi đầu từ Phù Lưu (Từ Sơn), sông Ngụ (Gia Bình), sông Dâu (Thuận Thành) đều rất hữu ích cho nền nông nghiệp lúa nước.

Toàn bộ địa phận Bắc Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, nhiệt độ trung bình hàng năm là 23,5°C, lượng mưa đạt 1.100mm-1.200mm/năm, có năm lên 1.800mm/năm. Độ ẩm trung bình là 82,5%. Khí hậu Bắc Ninh thuận lợi cho việc sinh trưởng của lúa, màu, cây công nghiệp, cây ăn quả và luân canh tăng vụ.

Bắc Ninh thuộc vùng đồng bằng, được hình thành trên trầm tích sa bồi, với loại đất chủ yếu là phù sa. Đồng đất và khí hậu tạo cho nhân dân trong tỉnh sản xuất ra loại thóc gạo ngon nhất, xứng đáng với lời ngợi ca: Đạm thực diệp giai Kinh Bắc (cơm Kinh Bắc ăn nhạt cũng ngon).

Từ xa xưa, nhân dân Bắc Ninh đã sớm chú ý đến sản xuất vật phẩm tiêu dùng, tiểu thủ công nghiệp. Hệ thống làng nghề xuất hiện sớm như gò đúc đồng (Đề Cầu, Đại Bái, Quảng Bô, Trang Liệt), chuyên làm đồ hàng sắt (Đa Hội, Đông Xuất, Ân Phú, Việt Yên, Thị Cầu, Nga Hoàng), làm đồ gốm (Bát Tràng, Phù Lãng), dệt vải lụa (Nội Duệ, Lũng Giang, Duệ Đông, Tiêu, Hồi Quan, Xuân ô, Tam Tảo, Tam Sơn, Yên Phụ, Phù Ninh, Thống Thiện, Thượng Mão, Lãng Ngâm, Bà Dương, Tuyên Bá, Lĩnh Mai, Ngọc Trì), nung gạch ngói (Xuân ô, Vĩnh Kiều, Tân Bào, Tiêu Sơn, Lũng Giang),

chạm đồ gỗ (Hương Mạc, Kim Thiều, Phù Khê), làm đồ sơn mài (Đình Bảng, Nội Trì, Lam Cầu, Phù Dực, Định Cường), làm cày bừa (Đông Xuất), làm giấy dó (Xuân ô, Phong Khê), làm tranh (Đông Hồ), làm thợ mộc, thợ xẻ (Thiết Úng, Kim Bảng, Phù Khê, Đồng Kỵ, Đại Vi, Đỗ Xá, Tư Thế, Chi Nê...), làm thợ ngỗa, thợ nề (Vĩnh Kiều, Tiêu Sơn, Lễ Xuyên, Nội Duệ, Chi Nê, Ngãm Điền, Đặng Xá...).

Hoạt động buôn bán ở Bắc Ninh cũng khá sôi nổi, ở các chợ kẻ bán người mua tấp nập, nhộn nhịp đông vui. Chợ Giầu, huyện Đông Ngàn (nay là TX Từ Sơn) là chợ sầm uất vào loại nhất tỉnh. Chợ Lim, huyện Tiên Du, bán nhiều tơ sống. Chợ Nội Trà, huyện Yên Phong, quán xá đông đúc, hàng hóa nhiều. Do thương mại phát triển nên đã xuất hiện các làng buôn như Phù Lưu, Đình Bảng (Từ Sơn) có tới 70-80% số người trong làng chuyên nghề buôn bán.

Dù làm ruộng, làm nghề thủ công hay buôn bán, từ thượng cổ cho đến ngày nay, nhân dân Bắc Ninh vẫn sống cùng nhau với mô hình cộng đồng làng xóm. Mái đình, giếng nước, cây đa đã gắn bó dân làng với nhau hết sức keo sơn, tràn đầy tình nghĩa.

Ở Bắc Ninh, đình không chỉ là nơi thờ thành hoàng của làng, là nơi tế tự và hội họp mà đình còn là nơi mở hội làng. Gần như hết mùa xuân các làng xã của Bắc Ninh đều vào đám và mở hội. Mỗi hội có những nét riêng, nhưng nhiều người ca ngợi về Hội Lim - hội chùa và hội Quan họ với làn điệu dân ca trữ tình mượt mà độc đáo; hội Đình Bảng ca ngợi 8 đời vua Lý có công mở ra thời kỳ văn minh Đại Việt; hội Dâu, hội chùa. Các hội chùa đã tạo ra không khí tươi vui,

lành mạnh trong vùng. Về nghệ thuật, dân ca Quan họ Bắc Ninh với hàng trăm làn điệu trữ tình được nhiều người mê say, ngưỡng mộ.

Theo nhiều ngả khác nhau, Phật giáo đã vào Bắc Ninh từ đầu Công nguyên. Dòng Nam Phương và Quan Bích là cơ sở chủ yếu của đạo Phật ở Việt Nam. Đạo Thiên chúa xuất hiện ở Bắc Ninh vào đầu thế kỷ XVIII. Thôn Từ Nê thuộc xã Phá Lãng (Lương Tài) đón nhận sớm nhất, rồi truyền bá sang các thôn Lai Tê, Nghĩa La, Hương La. Sau đó các nhà truyền giáo tiếp tục dựng đặt thêm cơ sở ở Phượng Mao, Phong Cốc, Xuân Hòa...(Quế Võ), Ngô Khê, Đông Tảo (Yên Phong), Dũng Vi (Tiên Du), Cẩm Giang (Từ Sơn), Ngãm Điền (Gia Bình).

Nho giáo và Hán học vào Bắc Ninh từ đầu Công nguyên, để từ đó lan tỏa đi khắp đất nước. Tuy nhiên đến thời nhà Lý, Nho giáo và Hán học mới được phát triển. Suốt chặng đường 825 năm (1075-1901), tham gia thi cử tại nơi cửa không, nho sĩ Bắc Ninh đã giành nhiều vị trí hàng đầu cả về số lượng và học vị.

Xứ Kinh Bắc đỗ đại khoa có tới gần 700 người. Có trạng nguyên khai khoa Lê Văn Thịnh, quê xã Đông Cứu, huyện Gia Bình. Khoa Mậu Thân (1508), nho sĩ Bắc Ninh chiếm giải Tam khôi: trạng nguyên Nguyễn Giản Thanh, người xã Hương Mạc, huyện Đông Ngàn; bảng nhãn Hứa Tam Tỉnh, người xã Như Nguyệt, huyện Yên Phong; thám hoa Nguyễn Hữu Nghiêm, người xã Phúc Khê, huyện Đông Ngàn. Ở xã Hoài Bảo, huyện Tiên Du có Nguyễn Đăng Hạo thi hương, thi hội, thi đình, thi đông các đều đỗ đầu. Đi sứ, nổi tiếng ở nước Tàu, được vua nhà Thanh tặng là khôi nguyên. Em trai là Nguyễn Đăng Minh đỗ cùng bảng

và cháu gọi bằng chú là Nguyễn Đăng Đạo đỗ trạng nguyên. Gia đình là một vọng tộc ở huyện Tiên Du- trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo đi sứ, thông minh, tài giỏi kiệt xuất được phong lương quốc trạng nguyên, khi Nguyễn Đăng Đạo mất được vua ban cờ và câu đối:

*Tiến sĩ thượng thư thiên hạ hữu
Trạng nguyên tể tướng thế gian vô.*

Dịch:

*Thiên hạ có tiến sĩ làm chức thượng thư
Thế gian hiếm trạng nguyên lại là tể tướng.*

Xã Tam Sơn, huyện Đông Ngàn có bảng nhơn Ngô Đạm với chức hàn lâm thi thư, dự hội Tao Đàn được phong tước Thái Bảo. Trạng nguyên Ngô Miễn Thiệu là con. Tiến sĩ Ngô Diễn và Ngô Dịch là cháu ông. Cha truyền con nối hiên đạt, là một dòng họ danh vọng ở Đông Ngàn. Trong cái biến học mệnh mông suốt mấy trăm năm đó, làng Kim Đôi nổi bật hơn cả bởi sự đồ sộ về số lượng đại khoa.

Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương loại chí* viết: “Về những họ nổi đời hiên đạt như các họ ở làng Kim Đôi, Vịnh Kiều, Vân Diêm, Vọng Nguyệt đều hơn cả một xứ... Làng Kim Đôi ở huyện Võ Giàng có họ Nguyễn từ Nhân Thiếp trở xuống ba đời thi đỗ 13 người. Đầu thời Lê, năm anh em đồng thời cùng đỗ cả, con cháu nối nhau đỗ cao làm quan to trong triều”.

Đại Nam nhất thống chí ghi đậm nét hơn: “Năm anh em cùng làm quan một triều, đời bấy giờ ví anh em nhà này như Ngũ Quế ở Yên Sơn. Thánh Tông từng bảo thị thần rằng: Kim Đôi gia thế, chu tử mần triều (gia thế làng Kim Đôi áo đỏ áo tía đầy triều). Như thế là có ý khen ngợi nhiều lắm”.

Châu Cỗ Pháp xưa, nay là làng Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

là nơi phát tích vương triều Lý, một vương triều có 9 đời vua (1009-1225) với 216 năm trị vì đã xây dựng nên một nền văn minh Đại Việt.

Với tư duy khoa học, nhìn xa trông rộng, vua Lý Thái Tổ thấy thành Hoa Lư không đủ làm chỗ ở của đế vương, muốn dời đi nơi khác, tự tay viết chiếu truyền rằng: “... Trẫm rất đau đớn, không thể không dời. Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời. Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào?”. Bầy tôi đều nói: “Bệ hạ vì thiên hạ lập kế dài lâu, trên cho nghiệp đế được thịnh vượng lớn lao, dưới cho dân chúng được đông đúc giàu có, điều lợi như thế ai dám không theo”. “Vua rất mừng”.

Mùa thu, tháng 7 năm Canh Tuất (1010), vua từ thành Hoa Lư, dời đô ra kinh phủ ở Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành là thành Thăng Long. Đổi châu Cỗ Pháp gọi là phủ Thiên Đức, thành Hoa Lư gọi là phủ Trường Yên, sông Bắc Giang gọi là sông Thiên Đức. Xuống chiếu phát tiền kho 2 vạn quan, thuê thợ làm chùa ở Thiên Đức, tất cả ở 8 sở, đều dựng bia ghi công.

Thăng Long rồng cuộn hổ ngồi đã tạo dựng ra nền văn minh Đại Việt và trước hết là nền văn minh lúa nước. Vua Lý Thái Tông đích thân đi cày ruộng

“Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì để xướng xuất thiên hạ?”. “... nhân dân thiếu ăn thì xuống chiếu khuyến nông”. Lại chiếu rằng: “Trâu là một con vật quan trọng trong việc cày cấy, lợi cho người không ít. Từ nay về sau... không được giết trâu ăn thịt, ai làm trái thì trị tội theo pháp luật” và hàng năm đến vụ lúa chín, vua Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông đều ngự giá kinh lý xem nhân dân gặt hái. Công việc tu bổ đền điều chống hạn lụt cũng được các triều đại hết sức chú trọng. Nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa cùng nhiều nghề thủ công mỹ nghệ phát triển mạnh mẽ.

Mùa thu, tháng 8 năm Canh Tuất (1070) làm Văn Miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và Tứ Phối, vẽ tượng Thất thập nhị hiền, bốn mùa cúng tế. Hoàng thái tử đến học ở đây.

Mùa xuân, tháng Giêng năm Tân Hợi (1071), vua viết bia chữ “Phật” dài 1 trượng 6 thước đặt ở chùa Tiên Du.

Năm Ất Mão (1075), vua Lý Nhân Tông “xuống chiếu tuyển Minh kinh bác học và thi Nho học tam trường. Lê Văn Thịnh trúng tuyển, cho vào hầu vua học”. Hán học được mở rộng và phát triển, đào tạo cho đất nước hàng trăm ông trạng, ông nghè, ông cống, một đội ngũ trí thức hiểu rộng tài cao.

Tháng 9 năm Nhâm Ngọ (1042), vua Lý Thái Tông xuống chiếu về việc phú thuế của trăm họ “... lấy quá thì xử theo tội ăn trộm; trăm họ có người tố cáo được tha phú dịch cho cả nhà trong 3 năm; người ở kinh thành mà cáo giác thì thưởng cho bằng hiện vật thu được. Nếu quân giáp, chủ đô và người thu thuế thông đồng nhau thu quá lệ, tuy xảy ra đã lâu, nhưng có người tố cáo thì quân giáp (quân giáp là quan châu giữ việc kinh),

chủ đô và người thu thuế cũng phải tội như nhau” “Ban sách hình thư”, “... làm sách hình luật của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu”, “... cho đặt cái hòm đồng ở giữa sân, để ai có nói việc gì thì bỏ thư vào trong ấy”.

Như vậy, chế độ phong kiến tập quyền nhà Lý đã chú trọng xây dựng pháp luật để cai trị, có thiết chế quản lý Nhà nước của vương triều Lý đã đưa xã hội vào kỷ cương khuôn phép, ổn định và phát triển.

Một điều nổi bật của Vương triều Lý là bà Hoàng Thái Hậu Ý Lan, một nhà nhiếp chính tài giỏi, sự nghiệp của bà sống mãi với non sông đất nước.

Tục truyền rằng, vua Lý Thánh Tông đi khắp các chùa quán, “xa giá vua đi đến đâu, con trai con gái đổ xô đến xem không ngớt, duy có một người con gái hái dâu cứ đứng nép trong bụi cỏ lan. Vua trông thấy, gọi đưa vào cung, được vua yêu, phong làm Ý Lan phu nhân”.

Bính Ngọ (1066), “Mùa xuân, tháng giêng, ngày 25 giờ Hợi, Ý Lan sinh Hoàng tử Càn Đức. Ngày hôm sau, lập làm Hoàng thái tử, đổi niên hiệu, đại xá, phong mẹ thái tử là Ý Lan phu nhân làm thần phi”. Vua đi đánh giặc Chiêm Thành, giao cho Ý Lan phu nhân quyền nhiếp chính, khi trở về “đến châu Cư Liên, nghe tin Nguyên Phi giúp việc nội trị, lòng dân cảm hóa hoà hợp, trong cõi vững vàng, tôn sùng Phật giáo, dân gọi bà là Quan Âm, vua nói: Nguyên phi là đàn bà còn làm được như thế, ta là nam nhi lại chẳng được việc gì hay sao! Bèn quay lại đánh nữa, thắng được”. Ý Lan được nhân dân gọi là Quan âm có nghĩa là sự đức độ, lòng nhân ái, bác ái của Ý Lan như Phật bà Quan âm bồ tát.

Ngày 25 tháng giêng năm Nhâm Tý (1072), Hoàng thái tử Càn Đức lên ngôi hoàng đế tức Lý Nhân Tông, khi ấy mới 7 tuổi. Mẹ đẻ Lý Nhân Tông là Ý Lan Nguyên phi làm Hoàng thái phi. Ý Lan trước đây đã giúp chồng nhiếp chính nay lại giúp con, vì Lý Nhân Tông nối nghiệp mới có 7 tuổi đời.

Khi giặc Tống chuẩn bị tiến công Đại Việt, vua biết tin sai Lý Thường Kiệt chủ động đánh thành Ung Châu của quân nhà Tống. Giặc Chiêm Thành ở phía nam cũng bị Lý Thường Kiệt dẹp tan, giữ yên bờ cõi.

Đến tháng 3 năm Bính Thìn (1076), nhà Tống sai tướng Quách Quỳ và Triệu Tiết mang quân xâm lược nước ta. Hoàng thái hậu Ý Lan đã giúp vua nhiếp chính sai Lý Đạo Thành quan phụ chính lo việc chính sự trong triều đình. Cử Lý Thường Kiệt thống lĩnh đại quân cùng cố chiến tuyến sông Cầu, lũy cao, hào sâu và đóng quân ở Yên Phụ, Đại Lâm (Yên Phong), lập căn cứ thủy quân ở Vạn Xuân (Quế Dương). Quân sĩ nhà Tống đã bị tướng quân Lý Thường Kiệt cùng quân dân Đại Việt đánh cho tan tành, buộc phải giảng hòa rút chạy về nước. Cuộc xâm lược lần thứ hai của quân Tống hoàn toàn bị thất bại.

“Một đêm quân sĩ chợt nghe ở trong đền Trương tướng quân có tiếng đọc to rằng:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên phân định tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Dịch:

*Sông núi nước Nam, Nam đế ở
Rõ ràng phân định tại sách trời
Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?
Cứ thử làm xem, chuốc bại nhor”.*

Bài thơ trên được Lý Thường Kiệt đọc là bản anh hùng ca bất hủ, được coi là lời tuyên ngôn độc lập của nước Đại Việt.

Bắc Ninh đã sản sinh và cung cấp cho đất nước một đội ngũ trí thức tài đức, hiểu rộng biết nhiều, có nhân quan tinh tế. Họ là nhà ngoại giao, nhà thơ, nhà quản lý xuất sắc của đất nước.

Trong dòng văn học thành văn bằng chữ Hán- còn gọi là văn học Hán học, dòng thơ thiên với tên tuổi của Nguyễn Học, Thiên Lão, Lâm Khu, Tô Minh Trí (Yên Phong); Vạn Hạnh, Đàm Cứu Chỉ, Phạm Thường Chiêu, Vương Minh Thiềm, Lý Ngọc Kiều (Tứ Sơn), đã đem vào thi ca sự khoáng đạt, những tâm niệm về nhân sinh với những nét đặc sắc Việt Nam.

Đội ngũ văn nhân thi sĩ Bắc Ninh vào thời Lê đã để lại nhiều ấn phẩm có giá trị: Vũ Mộng Nguyên với *Vị Khê thi tập*; Nguyễn Thiên Tích có *Tiên Sơn thi tập*; Đào Cừ, Đàm Văn Lễ cùng biên soạn *Thiên Nam dư học tập*; Thái Thuận có *Lã Đường thi tập*; Đàm Thận Huy có *Mạc trai thi tập*; Nguyễn Giản Thanh có *Thượng Côn châu ngọc tập*; Nguyễn Đăng Đạo có *Phụng sứ tập*; Nguyễn Công Hăng có *Trịnh xà thi tập*; Nguyễn Gia Thiều có *Cung oán ngâm khúc*; Đoàn Thị Điểm có *Chinh phụ ngâm*; Lê Ngọc Hân có *Ai tư văn*. Phơi bụng viết kinh là quan thám hoa người Hoài Bảo- Nguyễn Đăng Hạo, tài hoa độc đáo lưu danh muôn thủa. Người nhà Thanh (Trung Hoa) bấy giờ kính phục than rằng: “địa linh nhân kiệt đời nào cũng có, nhưng vượt trội hơn cả từ nay về sau chỉ có một Đăng Hạo”.

Mạch văn học ấy dưới thời Nguyễn cũng phát triển với những tên

tuổi như Hoàng Văn Hòe, Cao Bá Quát, Nguyễn Cao, Nguyễn Tư Giản. Đến nay Bắc Ninh lại rất dồi dào là quê hương của nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ nổi tiếng như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Huy Tưởng, Kim Lân, Trần Đức Thảo, Hoàng Tích Chu, Nam Xương, Thế Lữ, Nguyễn Ngọc Tuyết, Hoàng Cầm, Hồ Bắc, Huy Du, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Phan Hách và bao tài năng trẻ khác. Những tác phẩm văn học và nghệ thuật cùng với những tên tuổi của các tác giả ấy là niềm tự hào và sẽ sống mãi cùng với quê hương, đất nước.

Người Bắc Ninh thanh lịch, hào hoa, thông minh, sáng tạo. Các thế hệ người Bắc Ninh có tính cộng đồng cao, luôn đoàn kết thủy chung bên nhau, vượt khó đi lên xây dựng quê hương, đấu tranh dũng cảm, kiên cường bảo vệ quê hương, đất nước.

III. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Trang sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Bắc Ninh có từ thời Hùng Vương thứ 6.

Trước họa xâm lăng do giặc Ân gây nên, nhân dân bộ Vũ Ninh đã có chàng trai làng Gióng vụt lớn, đứng lên cưỡi ngựa sắt, nhổ tre đằng ngà đánh đuổi kẻ thù khỏi bờ cõi. Núi Vệ Linh đã chứng kiến lần cuối cùng Phù Đổng Thiên Vương trở về cõi trời sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Tất cả vẻ đẹp, hình tượng ấy đã làm tỏa sáng truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân Bắc Ninh như lời Cao Bá Quát cảm khái:

*“Đánh giặc còn hiềm ba tuổi muộn
Lên mây chín tầng hận chưa cao”.*

Cuối thời Hùng Vương, nhà nước Âu Lạc ra đời với Cổ Loa thành kiên cố và nỗ lực phòng chống giặc ngoại xâm.

Tác giả của các công trình quân sự này là Cao Lỗ, quê ở Tiểu Than (Vũ Ninh). Nhờ đó, vào năm 218 trước Công nguyên, quân đội Âu Lạc đã giành được thắng lợi quan trọng. Tướng nhà Tần là Đồ Thư bị giết. Mấy chục vạn quân Tần phải rút lui.

Đến tháng 11 năm 210 trước Công nguyên (TCN), Tần Thủy Hoàng chết ở Sa Khâu, lợi dụng cơ hội ấy Nhâm Ngao và Triệu Đà đem quân vào Âu Lạc nhưng bị đánh bại, bèn tìm cách đánh cắp bí mật quân sự của Cao Lỗ chiếm cao điểm Tiên Du tấn công Cổ Loa.

Năm 179 TCN, Triệu Đà bắt ngờ tấn công, chiếm được Cổ Loa. Đất nước Âu Lạc rơi vào tay kẻ thù phương Bắc.

Thâu tóm được Âu Lạc hơn 60 năm thì nhà Triệu bị Tây Hán tiêu diệt. Đến đầu Công nguyên, nhà Đông Hán lên thay, vùng đất Bắc Ninh thuộc quận Giao Chỉ. Dưới sự cai trị của thái thú Tô Định, cuộc sống nhân dân vô cùng khổ cực.

Không cam chịu kiếp sống nô lệ, mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa Mê Linh do Trưng Trắc, Trưng Nhị lãnh đạo bùng nổ, nhân dân địa phương đã vùng đứng dậy hưởng ứng với những tên tuổi như Nguyệt Thai, Nguyệt Độ, ả Lã- Rộng Nhị, ả Tắc- ả Dị, Diệu Tiên- Pháp Hải, Doãn Công- Đào Nương và hàng chục danh tướng khác. Chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc khởi nghĩa Mê Linh đã giành thắng lợi. Luy Lâu, Long Biên và 63 thành trì khác được giải phóng. Bản anh hùng ca bất diệt của một thời vô cùng oanh liệt, những tấm gương anh dũng vô song của phụ nữ Bắc Ninh ngàn năm còn ngời sáng.

“Dẹp giặc Tô Định tham tàn, quyết lấy quần thoa thay kiếm kích. Phù triều Trưng Vương hiển hách, khéo đem khăn yếm giữ non sông”.

Liên trong mấy thế kỷ, nhân dân địa phương phải sống dưới ách thống trị của nhà Ngô, nhà Tần, nhà Tề, nhà Đường. Năm 542, Lý Bí phát cờ khởi nghĩa, đã nhận được sự hưởng ứng kịp thời của Tuy Ông (Lập ái, Gia Bình); Nguyễn Thi, Nguyễn Quảng, Nguyễn Vân (Đông Côi, Thuận Thành); Trương Hồng, Trương Hát (Vân Mẫu, Quế Dương) cùng nhiều hào trưởng khác như Tinh Thiều, Triệu Túc, Phạm Tu, Lý Phục Man... Sau khi chiếm được lỵ sở Giao châu, ông lên ngôi lấy hiệu là Lý Nam Đế, lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên.

Năm 545, quân nhà Lương từ Trung Quốc kéo sang, chiếm lại được Long Biên. Cuối năm 548, Lý Nam Đế mất, Triệu Quang Phục là con Triệu Túc lên thay rút về đầm Dạ Trạch hoạt động suốt ba năm trời. Lợi dụng tướng nhà Lương là Trần Bá Tiên đem quân về Trung Quốc cướp ngôi, Triệu Quang Phục đã tổ chức phản công, giết chết Dương Sàn, giành lại Long Biên rồi lại lên ngôi lấy tên là Triệu Việt Vương.

Hơn 20 năm sau, Lý Phật Tử đoạt quyền. Trương Hồng, Trương Hát và nhiều tướng lĩnh khác không theo đã tự vẫn. Năm 602, Lý Phật Tử tức hậu Lý Nam Đế hèn yếu, đẩy nước ta vào vòng Bắc thuộc như những thế kỷ trước.

Năm 980, đất nước vừa giành được quyền độc lập, nhà Tống lại lăm le thôn tính. Nhận biết vị trí quan trọng của vùng Thiên Đức, Lê Đại Hành đã đích thân chỉ đạo việc xây thành Bình Lỗ trên sông Cầu kéo từ Yên Phong đến Võ Giàng.

Tuy quân Tống bị chặn trước sông Cầu, nhưng một vài cánh quân của chúng đã đến được Hoa Bộ (Hoa Lâm), hợp

quân ở Đa La (Đa Hội, Đa Vạn) vào tháng 4 năm 981. Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết ở Bình Lỗ. Hai cánh quân của Tôn Toàn Hưng, Lưu Trường bị đánh bật khỏi Hoa Bộ, chết quá nửa, thây chất đầy đồng, phải theo đường sông chạy ra biển. Các tướng Quách Quang Biện, Triệu Phụng Huân bị bắt sống.

Lê Đại Hành tiếp tục xuôi sông Cầu, sông Thái Bình đuổi giặc. Chàng Dì, một thủ lĩnh quê Dị Sử (Lương Tài) đã đem toàn bộ lực lượng của mình tham gia truy kích, bất ngờ tập kích vào trại quân của địch, giành nhiều thắng lợi lớn được triều đình cử làm thống lĩnh các đạo quân binh.

Năm 1073, dưới triều Lý Nhân Tông, một lực lượng thủy quân lớn của địch từ phía Chiêm Thành đã vượt biển vào sông Thái Bình để tiến sâu vào nội địa Đại Việt. Chúng đã bị quân và dân Đại Việt đánh lui.

Cuối năm 1075, với chủ trương đem quân ra trước để chặn mũi nhọn của giặc (Tiêu phát chế nhân), Lý Thường Kiệt đem hơn 10 vạn quân thủy bộ bất ngờ tập kích vào các căn cứ quân sự, hậu cần của quân Tống mà trung tâm của nó là thành Ung Châu.

Mùa xuân năm 1076, tại chiến tuyến sông Cầu, Lý Thường Kiệt cùng quân dân Đại Việt đã đập tan cuộc xâm lược lần thứ hai của quân nhà Tống.

Cuối thế kỷ XIII, dưới triều Trần, Bắc Ninh lại trở thành hướng chính của cuộc xâm lược do quân Nguyên tiến hành vào năm 1285 và 1288. Với khí thế của Hội nghị Bình Than, nhân dân địa phương đã hăng hái tham gia xây dựng phòng tuyến từ Phả Lại đến Châu Cầu, Lãm Sơn, Nghi Vệ, Phật Tích. Hơn 1.000 chiến thuyền được điều đến đóng giữ ở

Bình Than, Vạn Tài và Vũ Dương. Lý Nương tập hợp được nhiều dân binh ở xã Xuân ở. Châu Nương quê ở Đình Bảng cùng chồng là Trần Thái Bảo đã lập được nhiều chiến công ở Châu Hoan và gìn giữ kho tàng tại Thăng Long.

Cuối năm 1327, nửa triệu quân Nguyên lại tràn vào Đại Việt. Nhân dân Đại Than, Bình Than, Châu Cầu, Thất Gian, Phù Than, Tiểu Than, Văn Than, Cao Trụ, Bà Dương đã tham gia lập cửa Đại Than góp phần vào chiến thắng kẻ thù lần thứ ba, giữ vững nền độc lập của đất nước Đại Việt.

Nhà Trần lâm vào tình cảnh vui chơi hưởng lạc, trễ nải việc nước, nhân cơ hội ấy, cha con Hồ Quý Ly cướp ngôi. Trước tình hình ấy, đầu năm 1407, nhà Minh phát động cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt, từ đó nhân dân nước ta sống trong cảnh đô hộ của nhà Minh.

Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đánh đuổi giặc Minh đã thu hút nhiều trai tráng Bắc Ninh vào hàng ngũ nghĩa quân. Ngô Đề người Khánh Lâm (Rừng Mành) “có nhiều chiến công, được Lê Lợi phong công thần thống lĩnh đại tướng quân”. Nguyễn Nghi người Dương Sơn, nhờ lập được nhiều chiến công, được phong hùng uy tướng quân. Thành Điều Điều (Gia Lâm) của quân Minh bị hạ vào tháng 2 và tháng 3 năm 1427, quân Minh do Đường Bảo Trinh chỉ huy đóng tại thành Thị Cầu buộc phải đầu hàng, đều có sự tham gia của nghĩa quân và nhân dân địa phương Bắc Ninh.

Chiến thắng Điều Điều, Thị Cầu góp phần quan trọng trong sự nghiệp đánh đổ ách thống trị của nhà Minh tồn tại 20 năm (1407-1427) ở nước ta.

Năm 1873, thực dân Pháp gây ra sự biến Quý Dậu, xâm lược Bắc kỳ lần

thứ nhất. Dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Cao, Hoàng Văn Hòe các đội nghĩa dũng của địa phương đã sát cánh cùng quân đội của triều đình do Phạm Thận Duật, Trương Quang Đảng chỉ huy, tiêu diệt chốt đóng quân của địch ở Gia Lâm (ngày 04 tháng 12 năm 1873) giải phóng Siêu Loại (ngày 21 tháng 12 năm 1873) bắt sống hàng trăm tên.

Chưa chiếm được Bắc kỳ, đầu năm 1882 thực dân Pháp lại tiến hành xâm lược lần thứ hai, Nguyễn Cao một lần nữa lại phối hợp với các đội nghĩa dũng bao vây địch ở Đồn Thủy, đột nhập Hàng Đậu, tấn công Cửa Đông. Nhân dân hai huyện Tiên Du, Đông Ngàn đã khăn trương xây dựng một chiến lũy từ làng Đình Bảng đến sông Đuống, đề phòng giặc Pháp đánh chiếm thành Bắc Ninh.

Mùa xuân năm 1884, thành Bắc Ninh bị thất thủ. Nhân dân địa phương sát cánh cùng đội quân Tam tỉnh nghĩa đoàn do Nguyễn Cao, Dương Khải, Ngô Quang Huy và Nguyễn Thiện Thuật lãnh đạo đánh giặc. Khi Nguyễn Cao hy sinh và phong trào Tam tỉnh nghĩa đoàn tan rã, họ lại có mặt trong đội ngũ của Đội Văn gây cho địch nhiều thiệt hại trên địa bàn các huyện Lang Tài, Gia Bình, Siêu Loại, Tiên Du.

Đầu thế kỷ XX phong trào Trung châu ứng nghĩa đạo có cơ sở ở Từ Sơn, Văn Lâm, Thuận Thành với 300 cây súng sẵn sàng hỗ trợ cùng nghĩa quân Yên Thế đánh chiếm Hà Nội. Cử nhân Nguyễn Văn Đảng, người Nội Duệ (Tiên Du), đã tổ chức tại nhà mình với sự có mặt của các chí sĩ Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền để họp nhất hai nhóm ám xã và Minh xã. Sau đó xây dựng phân hiệu Đông Kinh Nghĩa Thục ở Phù Ninh (Tiên Du). Nhiều nhân sĩ khác như Ngô

Gia Du (Tam Sơn); Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Văn Duyên (Phù Khê) đã tham gia phong trào rất tích cực. Đặc biệt là tú tài Hoàng Tích Phụng, quê ở Phù Lưu (Tứ Sơn), tuy đang làm tri huyện nhưng vẫn hòa nhập vào các cuộc vận động công khai và là một thành viên trong ban Hán học của nhà trường.

Truyền thống yêu nước chống giặc phương Bắc, chống thực dân Pháp xâm

lược của các thế hệ nhân dân Bắc Ninh đã hun đúc và tạo tiền đề cho công cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, đi lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tức Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức và rèn luyện.



BẢN SẮC VĂN HÓA TIÊU BIỂU CỦA NGƯỜI BẮC NINH - KINH BẮC

Bắc Ninh - vùng đất địa linh nhân kiệt, cội nguồn dân tộc và văn hoá Việt Nam, quê hương của Kinh Dương Vương, Lý Bát Đế, nơi hội tụ của kho tàng văn hoá dân gian với nhiều công trình văn hoá nghệ thuật đặc sắc và những làn điệu dân ca quan họ trữ tình đậm thấm làm say đắm lòng người, nghệ thuật tạo hình, tranh dân gian Đông Hồ nổi tiếng với bạn bè trong và ngoài nước... Đến với Bắc Ninh là đến với miền đất của những con người yêu nước, thượng võ; cần cù, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, tinh xảo hoạt bát trong giao thương buôn bán; thông minh hiếu học và giàu truyền thống khoa bảng; yêu say các hoạt động và sáng tạo nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật tiêu biểu và đặc sắc...



Quan họ ngày xuân

Truyền thống yêu nước và tình thân quả cảm

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước, giữ nước, truyền thống yêu quê hương đất nước và tinh thần quả cảm được thể hiện qua những tấm gương tiêu biểu: Từ người anh hùng làng Gióng

(Phù Đổng Thiên Vương) đậm chất huyền thoại, biểu tượng kỳ vĩ cho sức mạnh của dân tộc của người Kinh Bắc trong đấu tranh chống xâm lược ở buổi đầu dựng nước, đến danh tướng Cao Lỗ Vương, người sáng tạo “nỏ thần”, nhà quân sự tài ba của nhà nước Âu Lạc đã

chiến đấu chống lại sự xâm lược của Triệu Đà. Đây cũng là quê hương của nhiều nữ tướng của Hai Bà Trưng như Côn Nương, Diệu Tiên, Đào Nương, Á Tắc... cùng bao nghĩa binh đã nổi dậy khởi nghĩa, ngày đêm luyện tập võ nghệ (cưỡi ngựa, bắn cung) theo nghĩa quân Hai Bà Trưng kéo về hạ thành Luy Lâu, đánh đuổi xâm lược nhà Hán, giành lại quyền độc lập dân tộc.

Bắc Ninh cũng là quê hương của đức Thánh Tam Giang - những danh tướng tài ba một lòng trung nghĩa với Triệu Quang Phục trong cuộc đấu tranh đánh đuổi giặc nhà Lương (Trung Quốc), khi chết còn âm phù giúp Lý Thường Kiệt đánh thắng quân xâm lược Tống, được nhân dân các làng dọc đôi bờ sông Cầu thờ làm thành hoàng.

Thời phong kiến độc lập, Bắc Ninh - Kinh Bắc là nơi “Vũ công lừng lẫy” trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống, Nguyên, Mông, Minh, Thanh (Trung Quốc). Tinh thần yêu nước và thượng võ của con người Bắc Ninh càng có điều kiện củng cố và phát triển, với những danh nhân văn võ toàn tài như Lý Công Uẩn, Lý Đạo Thành, Lê Văn Thịnh...

Bước vào kỷ nguyên mới, thời đại Hồ Chí Minh quang vinh, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, Bắc Ninh nổi tiếng là vùng quê sớm có phong trào cách mạng, nơi ra đời các tổ chức tiền thân của Đảng, mảnh đất sinh thành và nuôi dưỡng những vị lãnh tụ tiền bối xuất sắc của Đảng là Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo...

Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, chiến đấu chống sự xâm lược của Pháp và Mỹ, cùng các thế lực thù địch,

bảo vệ Tổ quốc, Bắc Ninh là cơ sở vững chắc cho phong trào cách mạng cả nước giai đoạn 1939-1945 và cách mạng Tháng 8/1945. Nơi đây sớm trở thành An toàn khu I của Trung ương Đảng, đặc biệt, là nơi ra đời bản Chỉ thị lịch sử “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Trung ương Đảng ngày 9/3/1945.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Bắc Ninh đã có những cống hiến to lớn cho cách mạng với những điển hình: 14.500 liệt sỹ, 11.200 thương binh, 506 bà mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 39 đơn vị được phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 18 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Nhiều chiến sỹ, sỹ quan Quân đội, sỹ quan Công an nhân dân đã phấn đấu, rèn luyện và có những cống hiến xuất sắc về tài năng trong chiến đấu, chỉ huy chiến đấu trong chiến trường hoặc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trở thành những tướng lĩnh quân đội và công an như: Đồng chí Phạm Văn Trà, đồng chí Lê Quang Đạo...

Tất cả những danh thần võ tướng, các nhà lãnh tụ tiền bối xuất sắc, những chiến sỹ quả cảm cùng với nhân dân Bắc Ninh đã làm nên bản sắc yêu nước và thượng võ của con người Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo trong sản xuất nghề thủ công

Ở vị trí trung tâm châu thổ Bắc Bộ, đất đai màu mỡ, giao thông thuận lợi, Bắc Ninh là địa bàn được con người đến cư trú và làm ăn từ nhiều thế kỷ trước Công nguyên, trở thành Trung tâm kinh tế - văn hóa của người Việt và nô sinh

thành dân tộc và quốc gia thời mở nước. Tại đây, người dân vùng quê Bắc Ninh làm ruộng cấy lúa, trồng dâu nuôi tằm, kết hợp đánh bắt thủy sản và làm nhiều nghề thủ công như: làm đồ gốm, đồ trang sức bằng đá, bằng đồng, đúc đồng và đã có sự giao thương buôn bán. Từ đó, Bắc Ninh đã hình thành những làng tiểu nông đa canh, đa nghề, đa dạng.

Thời kỳ phong kiến, Bắc Ninh - Kinh Bắc khẳng định vị thế là vùng kinh tế trù phú, nổi tiếng với các làng nghề: gốm (Phù Lãng); gò đúc đồng (Đề Cầu, Đại Bái, Quảng Bô, Trang Liệt); làm đồ sắt (Đa Hội, Đông Xuất, Ân Phú, Việt Yên, Thị Cầu, Nga Hoàng); dệt lụa (Nội Duệ, Lũng Giang, Duệ Đông, Tiêu, Hồi Quan, Xuân ồ); nung gạch ngói (Xuân ồ, Vĩnh Kiều, Tấn Bào, Tiêu Sơn, Lũng Giang); chạm đồ gỗ (Hương Mạc, Kim Thiều, Phù Khê); làm đồ sơn mài (Đình Bảng, Nội Trì, Lam Cầu, Phù Dực, Định Cương); làm cày bừa (Đông Xuất); làm giấy dó (Xuân ồ, Phong Khê), làm tranh (Đông Hồ); làm thợ mộc, thợ xẻ (Thiết Úng, Kim Bảng, Phù Khê, Đồng Kỵ, Đại Vi, Đỗ Xá, Tư Thế, Chi Nê); các làng buôn Đình Bảng, Trang Liệt.

Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ đất nước, thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết, đồng lòng lao động sản xuất nông nghiệp, tìm tòi, sáng tạo trong sản xuất nghề thủ công. Những người thợ ở các làng nghề (Đại Bái, Đa Hội, Xuân Lai, Phù Khê, Phù Lãng, Đồng Kỵ...) đã có nhiều cải tiến nâng cao năng suất, mở rộng thị trường... Các làng buôn (Phù Lưu, Trang Liệt, Nội

Duệ, Đình Bảng...) cùng các trung tâm buôn bán lớn của tỉnh như chợ Giầu, chợ Từ Sơn, chợ Lim và chợ Nhón giao thương buôn bán tấp nập, nhộn nhịp.

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, truyền thống năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của người Bắc Ninh được phát triển lên tầm cao mới đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh công nghiệp và là trung tâm công nghiệp điện tử của cả nước, thu hút nhiều tập đoàn hàng đầu thế giới như: Samsung, Canon, Microsoft...

Cùng với phát triển kinh tế, Bắc Ninh đã xây dựng được hệ thống hạ tầng kết cấu đồng bộ và hiện đại bậc nhất khu vực, tiêu biểu là hệ thống giao thông được phát triển mở rộng, kết nối các miền, các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Hệ thống đô thị được quy hoạch và xây dựng vừa hiện đại vừa giữ được bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Giàu truyền thống hiếu học, khoa bảng

Dân gian xưa có câu “Một giỏ Sinh đồ, một bồ Tiến sỹ, một bị Trạng Nguyên, một thuyền Bảng nhỡn”, là chỉ truyền thống hiếu học, khoa bảng rực rỡ của vùng quê Bắc Ninh - Kinh Bắc. Nơi đây có số người đỗ Đại khoa (Tiến sỹ) cao nhất với 669 vị, chiếm 1/3 số vị Đại khoa trong cả nước thời phong kiến cùng 17 Trạng nguyên và hàng nghìn Cử nhân, Tú tài....

Vùng đất tự hào là quê hương của Lê Văn Thịnh - người đỗ đầu trong khoa thi đầu tiên của nhà nước phong kiến - khoa Ất Mão (năm 1075) triều Lý Nhân Tông; Nguyễn Quán Quang (Tam Sơn) - vị Trạng nguyên khai khoa trong khoa thi Bính Ngọ (1246) khi nhà nước phong kiến Việt Nam chính thức đặt học vị Tam

khôi (Trạng nguyên, Bản Nhãn, Thám Hoa). Bắc Ninh cũng là số ít địa phương của nước ta có Trạng nguyên được phong “Lưỡng quốc Trạng nguyên” (Trạng nguyên của hai nước: Đại Việt và Trung Quốc), đó là Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo. Bắc Ninh cũng là địa phương có nhiều làng truyền thống khoa bảng, nhiều dòng họ nổi đời có người đỗ Đại khoa. Theo thống kê bước đầu, cả tỉnh có 27 làng có số người đỗ Tiến sỹ Hán học thời phong kiến từ 4 vị đến 25 vị như Tam Sơn: 17 vị; Hương Mạc: 11 vị; Phù Khê, Vĩnh Kiều: 10 vị; Tiêu biểu nhất là làng Kim Đôi: 25 vị.

Điều làm nên truyền thống văn hiến nổi tiếng là các danh thần, võ tướng khi đỗ đạt bằng vàng, hầu hết đều đem tài trí và tâm đức cống hiến cho quê hương đất nước, trở thành những danh nhân lịch sử - văn hóa, được ghi vào sử sách và được nhân dân nhớ ơn, thờ phụng tiêu biểu như Lê Văn thịn, Hàn Thuyên, Huyền Quang (Lý Đạo Tái), Nguyễn Quan Quang, Nguyễn Đăng Đạo, Nguyễn Xuân Chính, Nguyễn Công Hăng, Nguyễn Cao...

Danh nhân khoa bảng Bắc Ninh - Kinh Bắc không chỉ đông đảo về số lượng, mà còn là những bậc tài danh trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa... Theo tìm hiểu bước đầu, đã có 77 vị được cử đi sứ phương Bắc, đem lại vẻ vang cho Quốc thể như Nguyễn Đăng Đạo, Nguyễn Đăng... 20 người là tác gia văn học nổi tiếng, 9 người là thành viên Hội Tao đàn nhị thập bát tú do Lê Thánh Tông làm hội chủ, 18 vị chức Tế Tửu, Tư nghiệp Quốc Tử Giám trong tổng số 89 vị ở chức vụ cao quý này của cả nước trong triều đại phong kiến.

Ngày nay, tự hào phát huy truyền thống hiếu học vẻ vang mà các bậc tiền nhân đã dày công xây đắp, Bắc Ninh không ngừng quan tâm đến sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhiều chính sách của tỉnh được ban hành và phát huy hiệu quả, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển. Phong trào khuyến học, khuyến tài ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, gia đình, dòng họ trong tỉnh không ngừng mở rộng. Bắc Ninh trở thành một trong những tỉnh có phong trào giáo dục phát triển hàng đầu cả nước.

Giàu năng lực sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật

Bắc Ninh - Kinh Bắc có nền văn hiến hội tụ và kết tinh nhiều giá trị của nền văn minh Đại Việt với những bản sắc riêng độc đáo. Nền văn hiến ấy thể hiện sự yêu thích các hoạt động văn hóa và sáng tạo nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật đặc sắc mà ngày nay được kết tinh chủ yếu ở kho tàng di sản văn hóa vô cùng phong phú, đa dạng, vừa tiêu biểu cho di sản văn hóa dân tộc, vừa mang bản sắc văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Về Di sản văn hóa vật thể: Bắc Ninh hiện có khoảng 1.558 di tích các loại bao gồm 515 ngôi đình, 565 ngôi chùa, 153 ngôi đền, 44 ngôi miếu... Toàn tỉnh có 569 di tích được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 194 di tích cấp Quốc gia, 375 di tích cấp tỉnh, 4 di tích được xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt (chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích, Đền Đô và khu Lăng mộ các vua Lý ở Đình Bảng), 5 nhóm bảo vật Quốc gia. Những di tích lịch sử văn hóa là chứng tích về quê hương Bắc Ninh có lịch sử lâu đời, đồng thời là sự kết tinh những sáng tạo văn hóa nghệ thuật của

con người Bắc Ninh trong lịch sử với những giá trị vừa đặc sắc vừa độc đáo mà ít địa phương nào có được.

Di sản văn hóa phi vật thể: Kho tàng văn hóa phi vật thể do người Bắc Ninh sáng tạo nên trong lịch sử vô cùng phong phú, đa dạng và nhiều loại hình trở thành di sản văn hóa Quốc gia, di sản văn hóa nhân loại thể hiện qua các lễ hội truyền thống, nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực và các loại hình nghệ thuật...

Bắc Ninh được mệnh danh là vương quốc của lễ hội truyền thống với gần 600 lễ hội diễn ra trong năm, tiêu biểu như: hội Dâu, hội Đền Đô, hội Lim, hội Kinh Dương Vương, hội đền Bà Chúa Kho, hội đền Vua Bà - Thủy tổ Quan họ, hội đốt pháo Đồng ky, hội chen Nga Hoàng, hội Kéo Cờ Hữu Chấp... Các lễ hội thường diễn ra vào mùa xuân với những cuộc rước sách linh đình và tế lễ hết sức trang nghiêm.

Sau phần lễ là các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian hấp dẫn, thu hút đông hội tiêu biểu như: thi đánh cờ người, tổ tôm điểm, rỗi nước, hát chèo, diễn tuồng, ca trù... Thu hút nhất là sinh hoạt ca hát Quan họ trong các lễ hội. Đây là thời khắc người Bắc Ninh thể hiện tập trung tài năng sáng tạo văn hóa nghệ thuật và mối quan hệ thủy chung, chân tình, lịch lãm với bạn bè, quý khách qua sự đón tiếp, thiết đãi những bữa cơm thịnh soạn cùng với lời mời thiết tha và phục vụ tận tình với quan niệm nhân sinh “Bốn biển một nhà”, “Tình chung một khác, nghĩa dài trăm năm”.

Có thể khẳng định, các lễ hội truyền thống đã hội tụ tinh hoa nền văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc, đồng thời thể hiện phẩm chất nghệ sỹ của người Bắc

Ninh - Kinh Bắc trong hoạt động văn hóa cộng đồng.

Bắc Ninh là mảnh đất của trăm nghề, nhiều nghề tinh xảo. Những làng nghề, những gia đình chuyên làm nghề với đông đảo các thế hệ nghệ nhân ở khắp các làng xã như: đúc gò đồng Hè Nôm, Đại Bái, Quảng Bô, Đào Viên; gốm Phù Lãng; mộc Vĩnh Kiều, Phù Khê, Đại Đồng, Chóa, Khúc Toại; dệt Đình Cả, Xuân Ổ, Vọng Nguyệt...

Chính các làng nghề với đội ngũ các thế hệ nghệ nhân tài hoa đã tạo nên nhiều sản phẩm, nhiều công trình nghệ thuật kết tinh những giá trị tinh hoa của nghệ thuật dân tộc và giàu bản sắc Bắc Ninh - Kinh Bắc. Đây là một biểu hiện cụ thể và sinh động bản sắc nghệ sỹ của người Bắc Ninh truyền thống.

“Ăn xứ Bắc, mặc xứ Kinh” là câu ca từ xưa ca ngợi người Bắc Ninh vừa sành ăn, vừa tài khéo chế biến các món ăn. Theo cuốn “Văn hóa ẩm thực Kinh Bắc” của Trần Quốc Thịnh (xuất bản năm 2004) thì người Bắc Ninh chế biến được 1.000 món ăn, đồ uống truyền thống, trong đó có hơn 700 món ăn thường gặp, 62 món ăn đặc sản, hàng chục loại cỗ khác nhau, 39 loại bánh, 25 loại xôi chè, 12 loại đồ uống...

Với tài năng chế biến tinh xảo, cầu kỳ, đặc biệt là sự đảm đang tài khéo của người phụ nữ Bắc Ninh, với những món ăn nổi tiếng: Nem Bùi Xá, phu thê Đình Bảng, bánh tẻ làng Chờ, bánh khúc làng Diềm, tương Đình Tổ, cháo thái Đình Tổ, cỗ chay Đào Xá...

Chủ nhân của nhiều loại hình nghệ thuật của người Việt

Được coi là mảnh đất của nghệ thuật, Bắc Ninh là quê hương của các công trình chùa tháp, những đại danh lam

cổ kính vào bậc nhất của nước nhà, đồng thời có nhiều ngôi đình kiến trúc quy mô, điêu khắc đắp vẽ tinh xảo, hội tụ tinh hoa kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc trang trí của dân tộc.

Người Bắc Ninh, với trí tưởng tượng phong phú mang tính khái quát và nghệ thuật cao là tác giả của các câu tục ngữ, ca dao, những chuyện cười, truyện cổ tích, truyền thuyết điển hình của người Việt với những triết lý về nhân sinh, về vũ trụ rất sâu sắc giàu giá trị nhân văn như: truyền thuyết, cổ tích thời hồng hoang “Ông Đùng, bà Đoàng”, “Ông Đồng”, “Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân - Âu Cơ”, “Phù Đổng Thiên Vương”, “Tám Cầm”...

Trong diễn xướng dân gian như: hát ví, trống quân, tuồng, chèo, rối nước, ca trù... cũng đều có ở Bắc Ninh từ rất lâu đời. Nhiều học giả nghiên cứu cho rằng, nhiều loại hình diễn xướng dân gian nêu trên có nguồn gốc từ xứ Bắc - Bắc Ninh như: chèo, diễn tuồng và riêng ca trù đã được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể, cần được bảo vệ khẩn cấp. Đáng chú ý là các loại hình riêng của Bắc Ninh như Trống Cỗ bộ (Thị Cầu), Chèo Chải Hê (Lũng Khê - Tam Sơn).

Đặc biệt là những làn điệu Dân ca Quan họ đặc sắc ngọt ngào, da diết, xao xuyến lòng người của một vùng quê trù phú, giàu truyền thống văn hoá và lịch sử bậc nhất đồng bằng Bắc Bộ. Đây là loại hình dân ca chỉ có ở 44 làng thuộc tỉnh Bắc Ninh và 5 làng thuộc tỉnh Bắc Giang. Dân ca Quan họ là di sản văn hóa nghệ thuật dân gian độc đáo của Bắc Ninh - Kinh Bắc, đã kết tinh và hội tụ nhiều giá trị về văn hóa và nghệ thuật dân tộc, được đánh giá là đỉnh cao của thi ca và âm

nhạc dân tộc, đồng thời thể hiện triết lý nhân sinh dân tộc và nhân loại. Dân ca Quan họ đã được UNESCO công nhận và vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại ngày 30/9/2009.

Bên cạnh những dòng nghệ thuật, người Bắc Ninh đã sáng tạo ra dòng tranh dân gian Đông Hồ, một loại hình nghệ thuật riêng độc đáo, đạt đến trình độ nghệ thuật cao, kết tinh những giá trị của văn hóa nghệ thuật dân tộc. Tranh dân gian Đông Hồ đến nay vẫn được bảo tồn và phát huy, trở thành di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia và đang được Chính phủ cho phép lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại cần bảo vệ khẩn cấp.

Bắc Ninh - Kinh Bắc không chỉ là quê hương của nhiều loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian nổi tiếng và đặc sắc. Nơi đây còn là quê hương của nhiều danh nhân văn hóa nghệ thuật tiêu biểu của dân tộc. Trong trường kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước, xây dựng nền văn hiến Việt Nam, Bắc Ninh - Kinh Bắc đã cống hiến nhiều nhân tài kiệt xuất trên lĩnh vực văn hóa. Triều An Dương Vương, có Cao Lỗ Vương - nhà kiến trúc sư thành Cổ Loa, một danh tướng tài ba, người sáng tạo “nỏ thần” được tôn vinh là ông tổ của ngành quân khí Việt Nam. Thiền sư Vạn Hạnh với trí tuệ uyên bác và nhãn quan chính trị nhạy bén đã đưa Lý Công Uẩn lên ngôi - khai mở vương triều Lý. Những bậc minh quân - nhà chính trị kiệt xuất đồng thời là những nhà văn hóa lớn của dân tộc như đức vua Lý Thái Tổ với “Chiếu dời đô” - bản Thiên cổ hùng văn trong lịch sử văn học Việt Nam, vua Lý Nhân Tông kiêm nhạc sỹ tài danh... Các bậc danh nhân khoa bảng của đất Bắc Ninh - Kinh Bắc đều ra làm quan, cống

hiển tài năng, tâm đức cho công cuộc kinh bang đất nước, xây dựng và phát triển nền văn minh Đại Việt, văn hiến Kinh Bắc, thiết thực nâng tầm văn hóa nghệ thuật dân gian vùng Bắc Ninh - Kinh Bắc giàu chất bác học.

Phát huy bản sắc văn hóa của quê hương, những người con của Bắc Ninh đương đại đã trở thành những nghệ sỹ tiêu biểu của đất nước ở tất cả các lĩnh vực văn học nghệ thuật, được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, các danh hiệu Nghệ sỹ Nhân dân, nghệ sỹ ưu tú như: Nhà văn Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng, Kim Lân, Nguyễn Công Hoan, Phan Hách; Nhà thơ Thế Lữ, Hoàng

Cầm; Họa sỹ Tô Ngọc Vân, Hoàng Tích Trù; Nhạc sỹ Huy Du, Nguyễn Đức Toàn; Diễn Viên: Xuân Hinh, Thúy Cải, Thúy Hường, Tự Long, Quốc Trọng... Và nhiều văn nghệ sỹ tài danh khác. Họ là hiện thân của văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Về thăm Bắc Ninh - Kinh Bắc là về với miền đất đẹp như trong cổ tích với chất men say Quan họ đã khiến bao người phải lòng, thương nhớ để cùng tưởng nhớ về các bậc tiền nhân và gặp gỡ những người con của đất Bắc Ninh - Kinh Bắc đương đại đang căng tràn sinh lực và đầy khát vọng vươn xa hội nhập hôm nay./.

Thứ Tư, 08/12/2021



BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA
VIETNAM NATIONAL MUSEUM OF HISTORY

[TRANG CHỦ](#) - [GIỚI THIỆU](#) - [TIN TỨC](#) - [TRUNG BAY](#) - [NGHIÊN CỨU](#) - [DỰ ÁN BTLSSG](#) - [THÔNG TIN HỮU ÍCH](#) - [HỖ TRỢ](#) - [Q](#)

ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH BẮC NINH ĐÔI ĐIỀU KHẢO CỨU QUA CÁC THỜI ĐIỂM LỊCH SỬ

Nguyễn Văn Đáp

Mảnh đất Bắc Ninh-Kinh Bắc là một trong cái nôi của người Việt cổ, đồng thời là bộ phận cốt lõi của quốc gia Văn Lang. Từ hàng nghìn năm trước, người Việt cổ đã cư trú lập làng ở ven sông Dâu, sông Cầu, sông Đuống, sông Ngũ Huyện Khê, sông Tiêu Tương... hiện nay còn để lại các di chỉ khảo cổ học thuộc nền văn hóa Phùng Nguyên-Đồng Đậu-Gò Mun-Đông Sơn, phân bố rộng khắp ở nhiều nơi trong tỉnh với nhiều loại hình phong phú, các làng xóm của người Việt cổ, sống chủ yếu bằng canh tác nông nghiệp, đánh cá, làm các nghề thủ công...

Cũng như các làng của người Việt cổ trong vùng đồng bằng Bắc Bộ, địa giới hành chính là đơn vị để tụ cư của người dân, có địa vực riêng, có cơ cấu tổ chức, có cơ sở hạ tầng riêng, có các lệ tục

riêng, mặt khác cả tâm lý tính cách và cả thổ ngữ riêng hoàn chỉnh và ổn định trong tiến trình của lịch sử dân tộc.

Vào thời Hùng Vương-An Dương Vương, vùng đất Bắc Ninh nằm trong phạm vi của bộ Vũ Ninh trong nhà nước Văn Lang-Âu Lạc. Trong suốt thời kỳ Bắc thuộc, trung tâm cai trị của chính quyền đô hộ Trung Quốc đều đặt ở vùng Luy Lâu (huyện Thuận Thành) và đây với tư cách là thủ phủ của quận Giao Chỉ.

Sang thời Lý-Trần Bắc Ninh là một trung tâm lớn nhất của cả nước, sử sách, thư tịch đã xuất hiện nhiều và phong phú, khi đó Bắc Ninh thuộc Lộ Bắc Giang. Đến thời Hồ lại tách ra thành Lộ Bắc Giang và Lộ Lạng Giang. Năm 1466 Bắc Ninh thuộc thừa tuyên Bắc Giang, sau một thời gian mang tên là Bắc

Đạo, đến năm 1469 dưới triều Lê Thánh Tông đổi thành trấn Kinh Bắc. Trong thời gian này các loại sách địa chí ra đời ngày càng nhiều rất thuận lợi cho các địa phương nghiên cứu về địa chí nói chung. Đặc biệt cuốn Dư địa chí của Nguyễn Trãi, trong đó có các ông Nguyễn Thiên Túng và Nguyễn Thiên Tích (người Bắc Ninh) đã vinh dự được làm tập chú và căn án cho sách này. Riêng về phần Kinh Bắc sách đã giới thiệu như sau: “Thiên Đức là tên sông, xưa là Bắc Giang, đời Lý nhắc lên làm phủ... Kinh Bắc xưa là bộ Vũ Ninh, Tây và Nam giáp Thượng Kinh Sơn Nam, Đông và Bắc giáp Thái Nguyên, Hải Dương. Đây là trấn thứ 4 trong 4 kinh trấn và là đứng đầu phen giậu phía Bắc. Có 4 lộ phủ, 21 huyện, 1.147 xã.

Đơn vị hành chính trấn Kinh Bắc thời Lê gồm: Phủ Từ Sơn; có 5 huyện: Quế Dương, Đông Ngàn, Võ Giàng, Tiên Du, Yên Phong. Phủ Bắc Hà; có 4 huyện: Tiên Phúc, Kim Hoa, Hiệp Hòa, Yên Việt. Phủ Lạng Giang; có 6 huyện: Phượng Nhãn, Hữu Lũng, Yên Dũng, Bảo Lộc, Yên Thế, Lục Ngạn. Phủ Thuận An; có 5 huyện: Gia Lâm, Lang Tài, Siêu Loại, Văn Giang, Gia Định.

Trong Dư địa chí của Nguyễn Trãi viết năm 1435 còn có thêm huyện Thanh Thủy thuộc phủ Từ Sơn. Huyện này có lẽ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn sau nhập vào huyện Yên Phong, Hiệp Hòa, Tân Phúc. Về vị trí của huyện có thể nằm ở giao điểm của 3 huyện trên. Trước đây ở Tân Phúc có tổng Thanh Thủy, nay còn nhiều làng mang tên này.

Cuốn Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú gồm 49 quyển, chia làm 10 bộ môn nghiên cứu, tức 10

loại chí. Phần Dư địa chí tác giả khảo cứu về Kinh Bắc như sau:

“Xưa là quận Vũ Ninh. Đời Tần thuộc quận Nam Hải, Hán thuộc quận Giao Chỉ. Ngô, Tấn, Tùy, Đường cũng theo thế. Triều Đinh đặt làm đạo Bắc Giang, Lê Đại Hành mới đổi làm phủ, châu. Đầu đời Lý đem châu Cổ Pháp làm phủ Thiên Đức, cùng với Vũ Ninh, Lạng Châu đều gọi là lộ cả. Nhà Trần đổi làm lộ Bắc Giang thượng và Bắc Giang hạ, Đầu nhà Lê theo như thế. Đến năm Quang Thuận (1466) đặt làm Thừa tuyên Bắc Giang, thống thuộc các phủ huyện. Từ khi định bản đồ, mới đổi là Kinh Bắc, có 4 châu, 20 huyện lệ thuộc vào. Kinh Bắc phía Nam giáp trấn Sơn Nam, trấn Hải Dương, phía Bắc giáp trấn Thái Nguyên, phía Tây liền với Sơn Tây, phía Đông tiếp giáp Lạng Sơn...”. Về đơn vị hành chính Kinh Bắc có 4 phủ là: Từ Sơn, Bắc Hà, Lạng Giang và Thuận An.

Xứ Bắc trong “Kinh Bắc phong thổ ký diển quốc sử”. Đây là bài ký bằng chữ Hán trong sách “Thiên tải nhàn đàm”. Tác giả bài ký là Nguyễn Thăng làm tri huyện phủ Lạng Giang, viết năm Đinh Mão, niên hiệu Gia Long 6 (1807). Đây là tài liệu địa hành chính, địa lịch sử, địa văn hóa khá phong phú, sinh động về Kinh Bắc giai đoạn cuối Lê, đầu Nguyễn. Nội dung của bài ký có đoạn: “Xứ Kinh Bắc ở phía Bắc sông Nhị Hà, gồm 4 phủ 20 huyện, phía Nam giáp xứ Sơn Nam, phía Đông giáp xứ Hải Dương, phía Tây giáp xứ Thái Nguyên, phía Bắc giáp xứ Lạng Sơn... Xứ Kinh Bắc cộng có 167 tổng, 1156 xã, thôn, trang, phường; số đinh (nhân khẩu nam) là 54.819 suất trong đó trừ các hạng quân lính là 7.817 suất. Còn đinh thực trưng là 57.002 suất... Ruộng đất cả công và tư là 59 vạn,

4 nghìn, 192 mẫu, 5 sào, 3 thước, 9 tấc, 8 phân...

Sang thời Nguyễn vào năm Minh Mệnh 3 (1822) đổi trấn Kinh Bắc thành trấn Bắc Ninh. Năm Minh Mệnh 12 (1831) trấn Bắc Ninh đổi thành tỉnh Bắc Ninh. Năm Minh Mệnh 13 (1832) đặt thêm 4 phân phủ: Từ Sơn, Lạng Giang, Thiên Phước và Thuận An. Năm Minh Mệnh 20 (1839) giảm viên huyện Hữu Lũng, do phân phủ Lạng Giang kiêm lãnh. Năm Tự Đức 5 (1852) giảm phân phủ Từ Sơn và Thiên Phước, giảm cả quan lại, chính sự giao cho huyện Quế Dương và Võ Giàng kiêm nhiếp. Giảm huyện Lang Tài giao cho huyện Gia Bình kiêm nhiếp. Huyện Việt Yên giao cho huyện Yên Dũng kiêm nhiếp. Huyện Hiệp Hòa giao cho huyện Thiên Phước kiêm nhiếp. Huyện Bảo Lộc giao cho phủ Lạng Giang kiêm nhiếp. Số phủ huyện Bắc Ninh nói chung không đổi. Năm 1876 ba tổng của huyện Đông Ngàn là Tuần Lệ, Xuân Canh, Cổ Loa tách ra để lập huyện Đông Khê và như vậy tỉnh Bắc Ninh có 4 phủ 21 huyện.

Trong thời Nguyễn còn có nhiều tác phẩm khảo cứu về địa giới hành chính tỉnh Bắc Ninh. Các công trình này cơ bản đã dựa vào các công trình địa chí như: *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi; *Hồng đức bản đồ*; Các trấn, tổng xã danh bị lãm; *Đồng Khánh dư địa chí lược*. Nhưng riêng trong công trình khảo cứu “*Địa lý hành chính Kinh Bắc*” của Nguyễn Văn Huyền là một công trình được viết bằng tiếng Pháp và công trình khoa học này đã được dịch và xuất bản với sự phối hợp giữa Hội Khoa học lịch sử và Sở Văn hóa-Thông tin Bắc Giang năm 1997. Công trình này đã được tác giả khảo cứu khá đầy đủ và chi tiết tới từng làng, xã

của Kinh Bắc. Tác giả đã đi đến nhận xét sau đây: “Từ giữa đầu thế kỷ thứ XV đến cuối thế kỷ XIX đã không có những thay đổi lớn trong phạm vi tỉnh Bắc Ninh. Tỉnh Bắc Ninh ngày nay là tỉnh Bắc Ninh được thành lập năm 1831 dưới triều vua Minh Mệnh. Còn tỉnh Bắc Ninh thời Pháp thuộc là tỉnh được hình thành bằng những huyện cũ Đông Ngàn (bây giờ là phủ Từ Sơn). Yên Phong, Võ Giàng, Tiên Du, Quế Dương, Gia Bình và những địa vực đã ít nhiều bị cắt xén của các huyện Siêu Loại (ngày nay là phủ Thuận Thành), Gia Lâm (ngày nay được nâng lên thành ngạch phủ). Văn Giang và Lang Tài”.

Năm 1884 thực dân Pháp xâm chiếm tỉnh Bắc Ninh. Năm 1888 chúng dự định chuyển tỉnh lỵ lên phủ Lạng Thương nhưng không thực hiện được. Ngày 8-1-1896 phủ Đa Phúc bao gồm 2 huyện Đa Phúc, Kim Anh chuyển về Bắc Ninh. Ngày 6-10-1901 toàn bộ huyện Đa Phúc, Kim Anh và Đông Khê (tách từ Đông Ngàn năm 1876) chấp với Yên Lãng thành tỉnh Phủ Lỗ. Trong khoảng 6 năm từ 1895-1901 Bắc Ninh tách thành 3 tỉnh, còn cắt đi 14 tổng về cho Hải Dương, Thái Nguyên và Hưng Yên như: Trạm Điền, An Trang về Hải Dương, Hà Châu, Tiên Thù về Thái Nguyên. Như Quỳnh, Lạc Đạo, Nghĩa Trai, Đại Từ, Thái Lạc, Đông Xá, Lang Tài, Hòa Bình, Đông Than, An Phú về Hưng Yên. Nói chung ở đơn vị cấp huyện, từ năm 1884 đến khoảng năm 1924, tức trong khoảng 40 năm đơn vị hành chính có nhiều thay đổi. Vào giai đoạn từ năm 1925 đến năm 1945 tỉnh Bắc Ninh ổn định có 2 phủ, 8 huyện, 77 tổng và 499 xã.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, các đơn vị hành chính

cấp tổng và phủ được bãi bỏ, cấp xã được mở rộng hơn, nhỏ hơn cấp tổng nhưng bao gồm một số làng, xóm và có sự thay đổi.

Tháng 2-1947 huyện Văn Giang nhập vào tỉnh Hưng Yên, huyện Văn Lâm chuyển về tỉnh Bắc Ninh.

Tháng 2-1949 huyện Gia Lâm chuyển về tỉnh Hưng Yên, đến tháng 11-1949 lại chuyển về Bắc Ninh.

Tháng 8-1950 hai huyện Gia Bình và Lang Tài sáp nhập thành huyện Gia Lương.

Năm 1962 hai huyện Quế Dương và Võ Giàng sáp nhập thành huyện Quế Võ. Huyện Tiên Du và huyện Từ Sơn sáp nhập thành huyện Tiên Sơn. Riêng huyện Gia Lâm và 2 xã của huyện Tiên Du, 8 xã của huyện Từ Sơn, 2 xã của huyện Thuận Thành nhập vào Hà Nội.

Ngày 1-4-1963 hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang hợp nhất thành tỉnh Hà Bắc gồm 2 thị xã (Bắc Ninh, Bắc Giang). 14 huyện (Tiên Sơn, Quế Võ, Yên Phong, Thuận Thành, Gia Lương, Việt Yên, Yên

Dũng, Yên Thế, Lục Ngạn, Tân Yên, Lạng Giang, Sơn Động, Hiệp Hòa, Lục Nam) và 7 thị trấn (Tứ Sơn, Bồ Hạ, Chũ Kép, Lục Nam, Nhã Nam, Thắng).

Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, ngày 6-11-1996 đã ra quyết định phê chuẩn việc tái lập 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Ngày 1-1-1997 tỉnh Bắc Ninh chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới, thị xã Bắc Ninh trở thành thị xã tỉnh lỵ. Lúc này tỉnh Bắc Ninh có 6 đơn vị hành chính, gồm thị xã Bắc Ninh và 5 huyện: Tiên Sơn, Yên Phong, Quế Võ, Thuận Thành và Gia Lương. Ngày 1-9-1999 thực hiện nghị quyết số 69 của Chính phủ: huyện Gia Lương tách ra làm 2 huyện; Gia Bình và Lương Tài. Huyện Tiên Sơn tách ra thành 2 huyện Từ Sơn và Tiên Du. Hiện nay về mặt hành chính, tỉnh Bắc Ninh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 01 thành phố, 01 thị xã và 6 huyện; trong đó có 126 đơn vị hành chính cấp xã bao gồm: 17 phường, 6 thị trấn và 103 xã.



ĐỊA GIỚI BẮC NINH QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

PV

Nhân kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh, từ số báo này, Báo Bắc Ninh mở chuyên mục “Tiến tới kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh”. Chuyên mục giới thiệu đến độc giả một số tư liệu về truyền thống văn hiến, cách mạng Bắc Ninh-Kinh Bắc; thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển sau 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh.

Bắc Ninh là một tỉnh đồng bằng thuộc châu thổ Bắc Bộ, tiếp giáp tỉnh Bắc Giang ở phía Bắc và Đông Bắc, với tỉnh

Hải Dương và Hưng Yên ở phía Đông Nam và Nam, với Thủ đô Hà Nội ở phía Tây và Tây Bắc. Bắc Ninh là vùng đất

ngàn năm văn hiến; có gần 700 người đỗ trạng, nghè, cống...Thời Bắc thuộc có nền kinh tế và văn hóa phát triển, một địa bàn quân sự trọng yếu của đất nước. Suốt mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Bắc Ninh từ đời này đến đời khác đã đổ nhiều xương máu đánh đuổi kẻ thù xâm lược để giữ vững chủ quyền độc lập của Tổ quốc, quê hương; lao động tích cực và sáng tạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội xây dựng cuộc sống ngày càng phồn thịnh và hạnh phúc.

Thời Hùng Vương-An Dương Vương, đây là đất bộ Vũ Ninh trong nhà nước Văn Lang-Âu Lạc. Dưới thời Lý, địa phương có tên là Lộ Bắc Giang. Đến thời Hồ lại tách ra thành Lộ Bắc Giang và Lộ Lạng Giang.

Sang thời Lê: Sau một thời gian mang tên là Bắc Đạo, đến năm 1469, dưới triều Lê Thánh Tông, đổi thành trấn Kinh Bắc. Trên 4 thế kỷ, trấn Kinh Bắc ổn định số lượng 20 huyện nằm trong 4 phủ.

Dưới triều Nguyễn: Năm 1823, trấn Kinh Bắc đổi thành trấn Bắc Ninh. Năm 1831, trấn Bắc Ninh đổi thành tỉnh Bắc Ninh. Thời kỳ này, tỉnh Bắc Ninh có 21 huyện, diện tích khoảng 6.000 km², với số dân chừng 70 vạn người. Thời thuộc Pháp: Tháng 10 năm 1895, thực dân Pháp chia Bắc Ninh thành 2 tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, lấy sông Cầu làm địa giới. Trong những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tiếp tục thay đổi địa giới, tỉnh Bắc Ninh còn 10 phủ, huyện là: phủ Từ Sơn, phủ Thuận Thành, phủ Gia Lâm và các huyện Văn Giang, Gia Bình, Lang Tài, Quế Dương, Võ Giàng, Tiên Du và Yên Phong.

Ngày 19 tháng 10 năm 1938, chính quyền

thuộc địa Pháp ở nước ta quyết định nâng cấp thị xã Bắc Ninh lên thành phố cấp III.



Thành Bắc Ninh xưa là một trong 4 thành trong Thăng Long tứ trấn (Ảnh T.L)

Thời kỳ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tỉnh Bắc Ninh đặt dưới sự quản lý của ủy ban hành chính Bắc Bộ, rồi ủy ban hành chính Liên khu I, Liên khu Việt Bắc. Để thuận lợi cho việc chỉ đạo, quản lý, Quốc hội, Chính phủ đã quyết định điều chỉnh địa giới các huyện, xã của tỉnh Bắc Ninh như sau: Tháng 8 năm 1950, huyện Gia Lương ra đời trên cơ sở hợp nhất Gia Bình và Lang Tài; huyện Quế Võ ra đời tháng 10 năm 1962, trên cơ sở hợp nhất Quế Dương và Võ Giàng; huyện Tiên Sơn ra đời tháng 3 năm 1963, sau khi Tiên Du, Từ Sơn đã chuyển một số xã sang Gia Lâm và Đông Anh; chuyển xã Đông Thọ, xã Văn Môn sang Yên Phong, nhận của Yên Phong hai xã Tương Giang và Phú Lâm và từ Quế Võ xã Khắc Niệm, xã Võ Cường. Tháng 4 năm 1961, huyện Gia Lâm cùng một số xã của các huyện Thuận Thành, Tiên Du, Từ Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh được chuyển giao về Hà Nội.

Ngày 27 tháng 10 năm 1962, Quốc hội khóa II ra Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Bắc Ninh- Bắc Giang thành tỉnh Hà Bắc, với 14 huyện, 2 thị xã. Ngày 1 tháng 4 năm 1963, đơn vị hành chính mới chính thức đi vào làm việc.

Sau 1/3 thế kỷ hợp nhất, kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX, ngày 6 tháng 11 năm 1996 đã ra Quyết định phê chuẩn việc tái lập hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Ninh chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Thị xã Bắc Ninh trở thành thị xã tỉnh lỵ. Khi đó, tỉnh Bắc Ninh có diện tích tự nhiên gần 822,7km² với 1 thị xã, 5 huyện, có 123 xã, phường, thị trấn; dân số 925.997 người, là tỉnh có mật độ dân số cao (1.163 người/km²).

Ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Ninh chính thức được tái lập theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10 (ngày 06 tháng 11 năm 1996). Khi tách ra, tỉnh Bắc Ninh có 6 đơn vị hành chính gồm: thị xã Bắc Ninh (tỉnh lỵ) và 5 huyện: Gia Lương, Quế Võ, Thuận Thành, Tiên Sơn, Yên Phong.

Ngày 9 tháng 8 năm 1999, chia huyện Tiên Sơn thành 2 huyện: Tiên Du

và Từ Sơn; chia huyện Gia Lương thành 2 huyện: Gia Bình và Lương Tài.

Ngày 26 tháng 1 năm 2006, chuyển thị xã Bắc Ninh thành thành phố Bắc Ninh.

Ngày 24 tháng 9 năm 2008, chuyển huyện Từ Sơn thành thị xã Từ Sơn.

Ngày 22-9-2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 387 về việc thành lập thành phố Từ Sơn thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh có 2 thành phố và 6 huyện.

Thời gian và thay đổi địa giới hành chính tuy đã làm cho diện mạo của tỉnh Bắc Ninh có những thay đổi, nhưng mảnh đất ngàn năm văn hiến, địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước và cách mạng vẫn trường tồn và phát triển.



BẮC NINH - CÁI NÔI CỦA NỀN VĂN HIẾN LÂU ĐỜI

Dương Phúc

Kinh Bắc - Cái nôi văn hóa của một vùng đất có nền văn hiến lâu đời. Nơi ấy có những dấu tích của một nền tín ngưỡng, một nét văn hóa nghệ thuật và một cái hồn dân tộc thể hiện đậm đà bản sắc qua những con người Kinh Bắc xưa và Bắc Ninh ngày nay.

Mảnh đất Bắc Ninh hình thành và phát triển gắn liền với những câu Quan họ ngọt ngào, đậm thắm, tình tứ. Người Bắc Ninh nhân hậu và hiền hòa. Nơi ấy cũng là mảnh đất địa linh nhân kiệt gắn liền với nhiều danh nhân lịch sử, từ đó đã hội tụ của nhiều di tích tâm linh, nhiều

di chỉ khảo cổ học còn đó với những dấu tích cổ xưa thể hiện đậm nét văn hóa thời sơ sử của một nền văn minh lúa nước Châu thổ Sông Hồng.

Kinh Bắc nơi miền quê mà cách đây hàng nghìn năm đã sản sinh ra những làn điệu dân ca làm say đắm lòng người.

Nơi đó là một địa danh cũ ở phía Bắc Việt Nam, bao gồm hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và một phần nhỏ các tỉnh thành lân cận Hà Nội, Hưng Yên và Lạng Sơn. Trong đó, Bắc Ninh là vùng đất nằm ở trung tâm châu thổ Bắc Bộ, đất đai màu mỡ, lại thuận tiện trong giao lưu kinh tế, văn hóa với các địa phương khác.

Đây là một vùng đất cổ với phong cảnh đẹp, địa hình có núi, có sông, có đồng bằng trù phú, thẳng cánh cò bay. Sách cổ của người xưa từng ngưỡng mộ “Kinh Bắc nổi tiếng văn nhã”. Bởi ở thời đại nào cũng có những danh nhân, kẻ sĩ, các bậc hiền tài nổi tiếng. Đây cũng là nơi kết tụ tinh hoa của các làng nghề như làng tranh Đông Hồ, làng giấy Đống Cao, làng chạm khắc Phù Khê, làng đồng Đại Bái cùng nhiều di tích văn hóa, tâm linh nổi tiếng.



Làng tranh Đông Hồ – Bắc Ninh là cái nôi của dòng tranh khắc gỗ dân gian đặc sắc được đông đảo người dân cả trong và ngoài nước biết đến.

Bắc Ninh là “cái nôi” của Phật giáo Việt Nam

Bắc Ninh là một tỉnh thành có dày đặc các di tích chùa, tháp, đền đài, lăng tẩm được xây dựng qua nhiều triều đại phong kiến và giờ đây đã trở thành những danh thắng lịch sử giá trị. Nơi đây được xem là “cái nôi” của Phật giáo Việt Nam bởi đã ra đời và tồn tại những trung tâm văn hóa Phật giáo lớn và cổ xưa nhất là chùa Dâu, đô thị Luy Lâu cùng nhiều chùa chiền khác. Đô thị Luy Lâu nằm ở

khu vực giao nhau giữa sông Dâu và sông Đuống, giữa Trung tâm đồng bằng châu thổ Bắc Bộ.

Những dấu tích còn lại đến ngày nay cho thấy trước đây Luy Lâu là một khu dân cư đông đúc và có hoạt động kinh tế, thương mại nhộn nhịp, xứng tầm là thủ phủ của Việt Nam thời Bắc thuộc. Luy Lâu cũng trở thành trung tâm Phật giáo lớn và cổ xưa nhất của Việt Nam sau khi hệ thống chùa, tháp được xây dựng nhiều ở xung quanh. Mà trong đó trung tâm là chùa Dâu.



Chùa Dâu Bắc Ninh – Đệ nhất cổ tự trời Nam.

Chùa được khởi công xây dựng từ năm 187 và là nơi giao lưu của hai luồng văn hóa Phật giáo. Đầu tiên là các tăng sĩ Ấn Độ trực tiếp đến truyền bá đạo Phật. Và vào cuối thế kỷ thứ 6, các nhà sư Trung Quốc đến chùa Dâu lập nên một phái Thiền ở Việt Nam. Chùa Dâu trở thành nơi phát tích của Phật giáo, là nơi trụ trì của nhiều cao tăng Việt Nam, Ấn Độ và Trung Quốc đến để nghiên cứu, phiên dịch kinh Phật và đào tạo tăng ni.

Bắc Ninh còn được dân gian truyền tụng ca ngợi là “xứ sở” của đình chùa, lễ hội: Những ngôi chùa lớn trong hệ thống Tứ Pháp thuộc huyện Thuận Thành, chùa Phật Tích, chùa Tiêu, chùa Bút Tháp, những ngôi đình cổ như đình Đình Bảng, Đình Diềm cùng rất nhiều lễ hội nổi tiếng trong vùng. Song hành với

lịch sử, những di sản văn hóa ấy vẫn còn được bảo lưu đến ngày nay và là minh chứng rõ nhất mảnh đất này là “cái nôi” của Phật giáo Việt Nam, là trung tâm văn hóa lớn của vùng Kinh Bắc.

Anh Nguyễn Hữu Nam, cán bộ văn hoá huyện Thuận Thành, cho biết: "Bắc Ninh là một trong những nơi có những ngôi chùa cổ nhất ở Bắc Ninh. Đặc biệt trong chùa còn lưu giữ được nhiều công trình nghệ thuật kiến trúc chạm khắc độc đáo có từ thế kỷ thứ 17, tiêu biểu là bức tượng gỗ Phật Bà nghìn tay nghìn mắt và toà tháp kiến trúc chạm khắc đá là Tháp Bảo Nghiêm hay còn gọi là Tháp Bút. Tên Tháp Bút đã được đặt tên cho cả ngôi chùa. Dù trải qua nhiều thời kỳ chiến tranh cũng như quá trình bào mòn của thời gian, nhưng chùa Bút Tháp vẫn giữ nguyên được nét cổ kính".



Chùa Bút Tháp - Cái nôi của nền văn hóa Phật giáo tại Bắc Ninh.

Cái nôi của văn hóa nghệ thuật Kinh Bắc

Bắc Ninh còn là vùng đất đầy ắp những huyền thoại, truyền thuyết, thơ ca,...phản ánh về xã hội con người ở mọi góc độ như lao động, chinh phục thiên nhiên và tình yêu đôi lứa. Cũng từ đây đã nảy nở nhiều loại hình nghệ thuật văn hóa, mà tiêu biểu là dân ca Quan họ. Quan họ hình thành ở vùng văn hóa Kinh Bắc xưa, đặc biệt là khu vực ranh giới hai

tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh ngày nay. Nơi ranh giới này được ngăn cách bởi sông Cầu, còn được gọi là “đòng sông Quan họ”. Nhưng các làng Quan họ chủ yếu tập trung ở Bắc Ninh, chỉ có số ít làng nằm rải rác ở Bắc Giang. Bởi vậy, Bắc Ninh được xem là quê hương của dân ca Quan họ.

Quan họ Bắc Ninh Quan họ, là cái hồn của Kinh Bắc – Bắc Ninh. Ông Nguyễn Thạc Kim cán bộ quản lý di tích Đền Đô, cho biết: "Khi Nhà Lý lên ngôi đã xây dựng nền quân chủ thống nhất, một lãnh thổ thống nhất và một chính quyền thống nhất và từ đó Nhà Lý đã xây dựng các cơ sở kinh tế xã hội và văn hoá, làm nền tảng cho nền văn hoá, văn minh Đại Việt sau này và xây dựng quân đội vững mạnh. Dân ở thời bình làm nông nghiệp, còn khi có chiến tranh là những người lính"



Các liền chị thướt tha trong tà áo tứ thân và nón quai thao.

Với chính sách như thế, nhà Lý đã xây dựng nền kinh tế vững mạnh, đồng thời bảo vệ được lãnh thổ của Nhà nước Đại Việt”. Dân ca Quan họ có từ thời Hùng Vương. Cho đến bây giờ, nét văn hóa Kinh Bắc xưa vẫn được thể hiện trong những đền đài di tích cổ, những lễ hội truyền thống và lễ lối của người Quan họ Bắc Ninh. Du khách một lần hành hương đến mảnh đất này cũng là đến với cội nguồn làng Việt cổ. Mà ở đó, mỗi nét văn hóa là một mảnh ghép tạo nên bức tranh văn hóa Kinh Bắc đầy màu sắc.

Theo thần tích làng Diềm (thôn Viêm Xã, xã Hòa Long, huyện Yên Phong), công chúa Nhữ Nam, con vua Hùng Vương đi du xuân gặp mưa to gió lớn nên dừng chân ở làng Diềm và sau đó ở lại dạy người dân làm ăn và văn hóa lễ nghĩa. Những lúc nông nhàn, bà dạy dân các làn điệu hát đối đáp, gọi là hát Quan họ. Và sau khi mất, được nhân dân lập đền thờ, tôn bà là Vua bà, thủy tổ của các làn điệu dân ca Quan họ. Chính từ làng Diềm, những câu Quan họ đầu tiên đã cất lên, lan tỏa ra khắp miền Kinh Bắc, để rồi, hôm nay trở thành Di sản văn hóa phi

vật thể đại diện của nhân loại Nét đẹp của văn hóa

Những liên anh trong trang phục truyền thống khăn xếp, áo the và những liên chị duyên dáng trong bộ váy áo mớ ba, mớ bảy cùng nhau hát đối những câu ca thắm đượm ân tình. Người Quan họ không chỉ có lời ca hay mà còn giàu có về vốn văn hóa dân gian. Các điển tích, các lối chơi thơ văn đều được kế thừa và đưa vào trong lời ca tiếng hát. Từ cái nôi là mảnh đất Bắc Ninh, dân ca Quan họ đã trở thành tài sản văn hóa chung của dân tộc Việt Nam, tiêu biểu cho loại hình dân ca trữ tình Bắc Bộ.



BẮC NINH – VÙNG ĐẤT TIÊU BIỂU CỦA NỀN VĂN HIẾN VÀ NHÂN CÁCH VIỆT NAM

Tỉnh Bắc Ninh ngày nay là địa bàn cốt lõi của Trấn (Xứ) Kinh Bắc thời Lê và tỉnh Bắc Ninh thời Nguyễn (thế kỷ XIX). Đây là vùng đất nằm ở trung tâm châu thổ Bắc Bộ, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú, vốn được con người khai phá từ lâu đời và giữ vai trò trọng yếu trong lịch sử dân tộc và văn hóa Việt Nam. Thời dựng nước và giữ nước đầu tiên, đất bộ Vũ Ninh là nơi sinh thành dân tộc, quốc gia và văn hóa Việt. Bộ Vũ Ninh – đất Bắc Ninh xưa, là một bộ lớn được hợp thành tới 1/2 số bộ lạc của quốc gia Văn Lang – Âu Lạc. Các kết quả phát hiện và nghiên cứu khảo cổ học ở Bắc Ninh trong những năm qua đã xác định từ trên 3500 năm trước đây, dọc đôi bờ sông Cầu, sông Ngũ Huyện, sông Tiêu Tương,

Trần Đình Luyen
sông Dâu, sông Đuống, là những làng xóm của cư dân nông nghiệp, vừa làm ruộng, cấy lúa, sản xuất đồ gốm, đồ trang sức bằng đá, bằng đồng và giao thương buôn bán với nhiều vùng miền, tập trung sầm uất ở vùng Luy Lâu (Thuận Thành). Từ thế kỷ trước, Giáo sư Sử học Đào Duy Anh đã xác định: Luy Lâu là cái ổ đẻ người Việt tỏa ra chiếm lĩnh vùng Trung Châu (Bắc Bộ). Chính vì vậy, Thuận Thành - Bắc Ninh là nơi duy nhất có di tích Đền thờ và Lăng mộ Kinh Dương Vương – Đức Nam Bang thủy tổ, và đậm đặc các di tích thờ Lạc Long Quân – Âu Cơ, thờ các vua Hùng và các danh tướng của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, như Thánh Gióng, Thiên Cương, Cao Lỗ... cùng với đó là những truyền

thuyết về Kinh Dương Vương lập nước Xích Quỷ, đóng đô ở Luy Lâu, sau các vua Hùng mới chuyển đô về Nghĩa Lĩnh (Phú Thọ) – các truyền thuyết về Thánh Gióng đánh giặc Ân, về An Dương Vương, về Cao Lỗ, về Mỵ Châu – Trọng Thủy, về xây thành Cổ Loa và chế tạo “nỏ thần”... Các nhà Sử học Việt Nam đã khẳng định: Bắc Ninh là bộ phận cốt lõi của Quốc gia Văn Lang – Âu Lạc – nơi sinh thành người Việt, là không gian sinh thành tảng nền bản sắc văn hóa Việt Nam, nơi giữ vai trò thủ phủ của miền châu thổ Bắc Bộ trong nhiều thế kỷ trước và sau Công nguyên. Thiên niên kỷ thứ nhất sau Công nguyên, Bắc Ninh là địa bàn trung tâm diễn ra các cuộc đấu tranh chống ách cai trị và đồng hóa của dân tộc. Thủ phủ Luy Lâu là đối tượng tấn công của cuộc khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của nhà Đông Hán do Hai Bà Trưng lãnh đạo. Đến nay, các nguồn sử liệu và kết quả nghiên cứu khu di tích Luy Lâu (nay thuộc xã Thanh Khương huyện Thuận Thành) đã cho phép xác định Luy Lâu sau đó mang tên Long Biên, là thủ phủ của quận Giao Chỉ, sau đó là thủ phủ của Giao châu từ đầu Công nguyên đến thế kỷ V, VII và VIII. Luy Lâu – Long Biên với thành lũy kiên cố, phố, chợ sầm uất, trên bến dưới thuyền, không chỉ là trung tâm chính trị - hành chính, mà còn là một trung tâm kinh tế - thương mại lớn. Luy Lâu là một đô thị cảng mang tính Quốc tế ở vùng Đông Á và Đông Nam Á. Luy Lâu với chùa Dâu và hệ thống chùa thờ Thạch Quang và “Tứ Pháp” là Tổ Đình Phật giáo Việt Nam. Nơi đây cũng là trung tâm Nho giáo đầu tiên của nước ta với vai trò truyền bá của Sĩ Nhiếp – được suy tôn là “Nam Giao học tổ” (Vị Tổ đạo học ở

Giao Châu). Đặc biệt với việc lần đầu tiên lần phát hiện ở Việt Nam khu lò đúc trống đồng Đông Sơn tại trung tâm thành Luy Lâu, có niên đại từ thứ II đến thứ VI sau Công nguyên, là minh chứng Việt Nam là quê hương của trống đồng Đông Sơn – di sản tiêu biểu của nền văn minh sông Hồng, đồng thời là tài liệu vật chất khẳng định sức sống mãnh liệt của văn hóa Việt tại trung tâm Luy Lâu thời Bắc thuộc. Với những chứng liệu lịch sử đó, đã cho thấy vai trò của xứ Bắc – Bắc Ninh: “Với đô thị cổ Luy Lâu – Long Biên là không gian điển hình đan xen, hỗn dung, tiếp xúc, biến đổi, hội tụ và kết quả văn hóa Việt cổ với văn hóa Phật - Ấn, Nam Á và Trung Á, văn hóa Nho – Lão Trung Hoa – Đông Á để rồi sinh thành bản sắc văn hóa Kinh Việt”. Bước vào thời độc lập tự chủ, Bắc Ninh là quê hương nhà Lý – triều đại xây dựng nhà nước hùng mạnh, khai mở và phát triển nền văn minh Đại Việt, nền văn minh có vị thế lớn ở khu vực và thế giới, như khẳng định của nhà Bác học Lê Quý Đôn: nước Nam ta hai triều Lý – Trần nổi tiếng là văn minh. Với vị trí phen dậu phía Bắc của Thăng Long – Đông Đô, Kinh Bắc là địa bàn diễn ra các cuộc kháng chiến chống xâm lược phương Bắc suốt các triều Lý – Trần – Lê – Nguyễn. Nơi đây võ công lừng lẫy với các chiến thắng: Như Nguyệt, Bình Than - Lục Đầu, Thị Cầu... Thể hiện tiêu biểu truyền thống anh hùng và thượng võ – nét đặc sắc của con người và văn hóa vùng Bắc Ninh – Kinh Bắc. Đặc biệt, Bắc Ninh – Kinh Bắc là địa bàn trọng yếu để các triều đại phong kiến thi triển các chính sách phát triển kinh tế và văn hóa với nhiều thành tựu rực rỡ. Bắc Ninh không chỉ là vùng quê trù phú với các hoạt động

kinh tế, giao thương sầm uất, mà còn là một vùng văn hóa vừa kết tinh, hội tụ những giá trị tiêu biểu của nền văn minh Đại Việt, vừa mang nhiều bản sắc riêng, độc đáo. Đây là quê hương của Trạng – Nghè – Công, đứng đầu cả nước về người đạt học vị Trạng nguyên - Tiến sỹ (trên 700 Tiến sỹ và 16 Trạng nguyên) thời phong kiến, nổi tiếng là vùng đất hiếu học và khoa bảng, cung cấp nhiều bậc hiền tài cho sự nghiệp kinh bang đất nước, xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Bắc Ninh là quê hương chùa tháp, với những đại danh lam cổ tự như chùa Dâu, chùa Phật Tích, chùa Dạm, chùa Hàm Long, chùa Bách Môn, chùa Bút Tháp... những công trình kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu cho nền văn minh Đại Việt. Gắn với các công trình chùa, tháp, đền, miếu, là lễ hội dân gian rực rỡ sắc màu, vừa linh thiêng, vừa hấp dẫn bởi các hoạt động văn hóa tâm linh và văn hóa dân gian phong phú, đặc sắc. Bắc Ninh – Kinh Bắc nổi tiếng là vương quốc của lễ hội dân gian. Hầu như làng xã nào cũng có lễ hội, đình đám. Đặc sắc như hội Dâu, hội Đền Đô, hội xem hoa Mầu Đón chùa Phật Tích, hội rước pháo Đồng Kỵ, hội Chen Nga Hoàng, hội đền Vua Bà – Thủy tổ Quan họ, và nổi tiếng nhất là hội Lim vùng Quan họ. Bắc Ninh – Kinh Bắc là nơi hội tụ nhiều loại hình nghệ thuật dân gian tiêu biểu của người Việt như: múa rối nước, hát trống quân, hát vắn, ca trù, chèo, tuồng.... Nhiều công trình nghiên cứu đã xác định quê hương của ca trù, chèo, tuồng có thể là xứ Bắc Bắc Ninh, nên tên dân gian là chiếng chèo xứ Bắc, hay tuồng Bắc, chính là chỉ nguồn gốc của các loại hình nghệ thuật dân gian nói trên có xuất xứ từ Bắc Ninh – Kinh Bắc. Và nét đặc sắc của

văn hóa Bắc Ninh – Kinh Bắc là một số loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian vừa riêng của vùng quê tỉnh Bắc Ninh, vừa kết tinh những giá trị tiêu biểu của văn hóa dân tộc. Đó là Tranh dân gian Đông Hồ, Chèo Chải Hê, trống Cỗ Bộ (Thị Cầu), đặc biệt là Dân ca Quan họ Bắc Ninh – di sản văn hóa được tôn vinh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Xứ Bắc – tỉnh Bắc thực sự là một vùng văn hiến. Văn hiến Kinh Bắc là tấm gương hội tụ nền văn hiến Việt Nam, được mọi người thừa nhận và ca ngợi:

*“Tỉnh Bắc có lịch, có lễ, Có nghề buôn bán,
có nghề cử canh. Có nghề xe chỉ học
hành, Có nghề tô vẽ tờ tranh bốn mùa”*

Nhà Bác học Phan Huy Chú đã nhận xét: “ Kinh Bắc là mạn trên của nước ta...Mạch đất tốt tụ vào đây, nên càng nhiều chỗ có dấu tích đẹp, tinh hoa hợp vào đây, nên sinh ra nhiều danh thần. Và khí hồn trọng (tức khí tốt tự nhiên) ở phương Bắc phát ra nên khác với mọi nơi”. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là từ khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập (1997), dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, di sản của nền văn hiến Bắc Ninh – Kinh Bắc đã được bảo tồn và phát huy với nhiều thành tựu to lớn. Gồm 2000 di tích lịch sử văn hóa được thống kê, nghiên cứu để có giải pháp bảo tồn, phát huy. Đến nay đã có 194 di tích được xếp hạng Quốc gia và 375 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, trong đó có 4 di tích cấp Quốc gia đặc biệt, 5 nhóm bảo vật quốc gia, được nhà nước và nhân dân đầu tư hàng nghìn tỷ đồng cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy tác dụng. Các di sản văn

hóa phi vật thể được nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để bảo tồn. Đến nay đã có 8 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia. Đặc biệt Dân ca Quan họ Bắc Ninh đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hội kéo co làng Hữu Chấp được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đa Quốc gia. Tranh dân gian Đông Hồ đang được lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Tỉnh Bắc Ninh đã đề nghị và được Chủ tịch nước phong tặng, nghệ sỹ Nguyễn Thúc Cải, Nguyễn Thúc Hường là Nghệ sỹ nhân dân về Dân ca Quan họ và hơn mười nghệ sỹ Dân ca Quan họ và nghệ thuật Tuồng được nhà nước phong tặng nghệ sỹ ưu tú. Đặc biệt, Bắc Ninh là tỉnh đi đầu trong việc phong tặng danh hiệu nghệ nhân lĩnh vực văn hóa phi vật thể và có chính sách ưu đãi đối với nghệ nhân được phong tặng. Đồng thời tỉnh cũng có chính sách đãi ngộ đối với các nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công và cán bộ thuộc Nhà hát Quan họ. Đến nay, Ủy ban nhân dân

tỉnh Bắc Ninh đã phong tặng 41 cụ danh hiệu nghệ nhân, trong đó 40 cụ nghệ nhân Dân ca Quan họ Bắc Ninh và 1 cụ nghệ nhân Hát ca trù. Di sản của nền văn hiến Kinh Bắc đang trở thành nguồn nội lực to lớn, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Ninh giàu mạnh, văn minh. Đồng thời đây là niềm tự hào của nhân dân Bắc Ninh bởi đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền văn hiến và nhân cách Việt Nam, như đánh giá của đồng chí Lê Khả Phiêu, khi về thăm Bắc Ninh với tư cách Tổng Bí thư Trung ương Đảng (khóa VIII), vào đầu xuân 1997, khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập: “Trên đất nước ta, nơi nào cũng in dấu nền văn hóa lâu đời, cùng với những chiến công dựng nước và giữ nước chói lọi. Riêng quê hương Bắc Ninh, những mái trường dạy chữ cổ xưa nhất đã ra đời ở đây. Có Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, có vị Trạng nguyên đầu tiên của nước nhà, có Ngô Gia Tự và Nguyễn Văn Cừ, có đội du kích Đình Bảng và làng Quan họ... Đó là một trong những vùng đất tiêu biểu của nền văn hiến và nhân cách Việt Nam./.



TIẾNG THƠM MIỀN ĐẤT KHOA BẢNG

V.Thanh

Trong gần một nghìn năm khoa cử Hán học, Bắc Ninh-Kinh Bắc có số người đỗ đại khoa đứng đầu cả nước. Thành tựu mà Bắc Ninh đạt được về truyền thống hiếu học, khoa bảng trong quá khứ mãi mãi không chỉ là tài sản vô giá cho đời đời ngưỡng vọng mà còn là bài học kinh nghiệm quý báu có ý nghĩa thực tiễn thời đại hôm nay và mai sau.

Giới nghiên cứu phân tích, góp phần vào sự nghiệp đào tạo nhân tài Bắc Ninh có vai trò đặc biệt quan trọng của các gia đình, dòng họ, truyền thống quê

hương làng xã với những biểu hiện cụ thể, sinh động. Đó là các chính sách khuyến khích, động viên tích cực, hiệu quả như thưởng tiền, thưởng ruộng, lập

quỹ khuyến học, tôn vinh đề cao vị trí trong làng xã, khắc bia ghi nhớ, dựng văn chỉ, đình, đền để tôn thờ các vị khoa bảng có tài năng và công trạng với quê hương, đất nước.



Học sinh tìm hiểu truyền thống khoa bảng tỉnh Bắc Ninh.

Người Bắc Ninh chiếm lĩnh bảng vàng, đạt được đầy đủ các học vị như: Trạng nguyên 15 vị; Bảng nhãn 9 vị; Thám hoa 19 vị; 76 vị đỗ đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân; 241 vị đỗ đệ tam giáp tiến sĩ xuất thân; 8 vị đỗ phó bảng. Đáng chú ý, khoa thi Mậu Thìn đời vua Lê Uy Mục (1508) cả ba học vị Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa đều thuộc về người Bắc Ninh.

Các vị đại khoa Bắc Ninh có xuất thân rất đa dạng, từ giám sinh, nho sinh, tri phủ, tri huyện đến thường dân và có độ tuổi chênh lệch tương đối lớn, có người đỗ đạt khi tuổi còn rất trẻ như Nguyễn Nhân Thiếp ở Kim Đồi đỗ đại khoa khi mới 15 tuổi, lại có những người ngoài 60 tuổi vẫn nuôi nghiệp bút nghiên, tiêu biểu như cụ Quách Đồng Dần đỗ Tiến sĩ lúc 68 tuổi.

Đáng chú ý, có những vị trước khi bước vào nghiệp lều chông đi thi chỉ là anh chàng chăn voi như Thái Thuận ở Song Liễu, Thuận Thành đã “khô học” trui rèn và đỗ Tiến sĩ khoa Ất Mùi (1475), sau đó làm quan đến chức Tham chính xứ Hải Dương, còn là một thành

viên trong nhóm Tao đàn nhị thập bát tú do vua Lê Thánh Tông thành lập.

Kẻ sĩ đất Bắc Ninh sau khi đỗ đạt được bổ nhiệm làm quan và thăng chức dần lên tương xứng với tài đức của họ. Khi nghỉ hưu, hầu hết các vị Tiến sĩ đều mở trường dạy học, đóng góp vào sự phát triển của sự nghiệp văn hóa, giáo dục quê hương, đất nước. Không thể không nhắc đến những người thầy tài đức như Lê Văn Thịnh, Đàm Thận Huy, Ngô Miễn Thiệu, Nguyễn Đăng Cảo...



Hình ảnh bia trùng tu của Văn Miếu Bắc Ninh được giới thiệu, quảng bá trong nhiều chương trình nghệ thuật.

Theo khảo cứu và đánh giá của nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Khải: Truyền thống quê hương và gia đình, dòng tộc là hai yếu tố cực kỳ quan trọng đối với sự thành đạt của mỗi cá nhân. Đặc biệt, sự thành đạt của những người có hoàn cảnh khó khăn, xuất thân bình dân hay những người có tuổi đời khá cao vẫn quyết tâm học và thi đỗ. Điều đó không chỉ khẳng định ý thức tự trui rèn của từng cá nhân mà còn cho thấy nền nếp học phong, khoa cử có tác dụng khích lệ, động viên kẻ sĩ rất lớn. Trong cuốn “Các vị đại khoa tỉnh Bắc Ninh”, tác giả Lê Viết Nga chủ biên xuất bản năm 2015 đã khảo cứu và xác định danh sách các vị đỗ đại khoa phân chia theo đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố của Bắc Ninh ngày nay. Cụ thể:

Đứng đầu truyền thống khoa cử của đất Bắc Ninh ngàn năm văn hiến là Thành phố Từ Sơn với 97 vị đại khoa, trong đó có 4 vị Trạng nguyên, tiêu biểu là Trạng nguyên khai khoa Nguyễn Quán Quang. Những làng khoa bảng nổi tiếng ở Từ Sơn như: Tam Sơn có 17 vị đại khoa, có đủ tam khôi; làng khoa bảng Hương Mạc có 11 vị đại khoa. Dòng họ khoa cử nổi tiếng là họ Nguyễn làng Vĩnh Kiều có 10 vị đại khoa; họ Đàm Thận ở Hương Mạc có 5 vị; họ Quách ở Phù Khê có 8 vị; họ Ngô làng Tam Sơn có 6 vị...

Huyện Gia Bình có 33 vị đỗ đại khoa. Các xã có số lượng Tiến sĩ nhiều nhất là Đại Bái có 10 vị, xã Nhân Thắng có 7 vị, sau đến xã Đại Lai, Xuân Lai, Đông Cứu... Tiêu biểu có Lê Văn Thịnh là người đỗ đầu trong khoa thi tuyển dụng nhân tài - khoa thi Minh kinh bác học đầu tiên năm 1075.

Theo địa giới hành chính ngày nay, Lương Tài có 52 vị đại khoa. Xã có nhiều đại khoa là Phú Lương 10 vị, Trung Chính 9 vị, Trùng Xá 6 vị. Nổi tiếng có Nguyễn Thuyên giỏi thơ quốc âm với các tác phẩm Văn tế cá sấu, Phi sa tập... Truyền rằng, Nguyễn Thuyên từng được vua Trần Nhân Tông sai làm thơ ném xuống sông đuổi cá sấu. Việc đó thành công, vua thấy giống Hàn Dũ (đời Đường) nên cho đổi sang họ Hàn. Tự hào là nơi có truyền thống khoa bảng vẻ vang, là nơi có trường dạy học đầu tiên của nước ta, thời phong kiến, huyện Thuận Thành có 51 vị đại khoa, tập trung chủ yếu ở các xã: Trí Quả 9 vị, thị trấn Hồ 7 vị, Đại Đồng Thành 7 vị, An Bình 6 vị, Hoài Thượng 4 vị, Thanh Khương 3 vị...

Huyện Yên Phong có 39 vị đại khoa, trong đó có 2 vị đỗ Bảng nhãn, 2 Thám hoa, 34 Tiến sĩ, 1 Phó bảng và nhiều cử nhân. Làng Vọng Nguyệt xã Tam Giang có số người đỗ đại khoa nhiều nhất với 8 vị, riêng họ Ngô chiếm 5 vị. Thôn Chân Lạc xã Dũng Liệt cũng có 4 vị, ở đây có hai cha con Ngô Phúc Tinh, Ngô Khánh Nùng đều đỗ Tiến sĩ. Thôn Đông Xuyên xã Đông Tiến có 2 vị đỗ Tiến sĩ là 2 cha con Nguyễn Thừa Hưu và Nguyễn An...

Huyện Tiên Du có 40 vị đại khoa và nhiều cử nhân tú tài. Các vị đại khoa ở Tiên Du chủ yếu đỗ đạt ở thời Lê. Xã có nhiều người đỗ là Nội Duệ với 14 vị. Làng khoa bảng tiêu biểu là Hoài Thượng xã Liên Bảo có 8 vị trong đó 1 Trạng nguyên, 1 Thám hoa và 6 Tiến sĩ. Gia tộc nổi tiếng Nguyễn Đăng có 4 vị là cha con, anh em, bác cháu đều đỗ đại khoa. Đặc biệt, Nguyễn Đăng Đạo là một trong hai người tài của nước ta được phong là “Lưỡng quốc Trạng nguyên”.

Trong hơn 400 năm từ khoa thi 1442 đến khoa thi 1862, huyện Quế Võ có 29 vị đại khoa. Xã Đào Viên có số người đỗ đạt nhiều nhất với 6 vị, họ Mai thôn Công chiếm 4 vị. Huyện Quế Võ xưa có 2 văn chỉ hàng huyện là văn chỉ huyện Quế Dương và văn chỉ huyện Võ Giàng, có 1 văn chỉ hàng tổng là Đại Toán...

Thành phố Bắc Ninh có 44 vị đại khoa. Nổi tiếng là gia tộc họ Nguyễn làng Kim Đôi với 18 vị Tiến sĩ, trong một gia đình có 5 anh em ruột cùng đỗ đại khoa và làm quan đồng triều; họ Phạm làng Kim Đôi có 6 vị Tiến sĩ...

Tiếng thơm của miền đất Bắc Ninh khoa bảng với những tên tuổi của các bậc tiên hiền tiên triết sẽ còn lưu

danh muôn đời và truyền đi thông điệp từ nhân tâm của những bậc túc nho uyên thâm, tài đức và tận hiến với những đóng

góp to lớn vào công cuộc dựng xây và phát triển quê hương, đất nước.



BẮC NINH - MIỀN QUÊ CỦA NHỮNG DI SẢN LỊCH SỬ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Bắc Ninh - Miền quê của những di sản lịch sử văn hóa tiêu biểu của nền văn hiến và truyền thống cách mạng Việt Nam. Tới bất cứ đâu trên mảnh đất này - nơi từ nghìn xưa cho đến hôm nay, luôn là phen dậu phía Bắc của Kinh thành Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, cũng đầy ắp những kỷ niệm lịch sử và sống động truyền thống văn hóa Việt Nam, đậm đà bản sắc Kinh Bắc, được kết tinh trong những di tích lịch sử văn hóa với số lượng phong phú vào bậc nhất so với các địa phương trong nước và đặc biệt phô diễn rực rỡ trong các lễ hội dân gian ở những làng quê nổi tiếng “địa linh, nhân kiệt”.



Hát quan họ trên thuyền.

Bên kia sông Đuống, trên đất Thuận Thành - trung tâm của phủ Thuận An xưa, uy nghiêm Lăng mộ Kinh Dương Vương, những đình, đền thờ Lạc Long Quân - Âu Cơ ở Á Lữ và nhiều làng trong vùng, là những đài tưởng niệm trên mặt đất và trong lòng người về cội nguồn dân tộc (Nam Bang Thủy tổ - Ông tổ nước Nam). Thành cổ Luy Lâu ở xã Thanh Khương (Dâu) với một khu di tích còn lại của những dinh thự, đền đài, lăng mộ, chùa tháp, phố chợ, bến bãi... là hình

bóng của Thủ phủ Luy Lâu - trung tâm chính trị, quân sự của quận Giao Chỉ, sau đó là Giao Châu, và của đô thị Luy Lâu - một trung tâm kinh tế - thương mại, một cảng thị mang tính quốc tế, đồng thời là trung tâm văn hóa, Phật giáo, Nho giáo lớn và cổ xưa nhất của nước ta, tồn tại suốt thiên niên kỷ đầu Công nguyên. Xung quanh Luy Lâu là các đình, đền thờ các nữ tướng của Hai Bà Trưng, nơi in dấu những chiến công vang dội của nghĩa quân Hai Bà Trưng trong cuộc vây phá

Thủ phủ Luy Lâu, giành lại nền độc lập cho dân tộc trong cuộc khởi nghĩa đầu Xuân năm 40.

Thuận Thành còn là miền quê của nghệ thuật dân gian với làng tranh Đông Hồ, làng ca trù Thanh Tương, làng rối nước Ngũ Thái, của những công trình kiến trúc Phật giáo nổi tiếng cổ kính, đồ sộ như: Chùa Dâu, Chùa Bút Tháp... trở thành những danh lam cổ tự bậc nhất của Phật giáo Việt Nam, là quê hương của nhiều thi nhân nổi tiếng như Nguyễn Gia Thiều, Sái Thuận, Hoàng Cầm...

Qua Thuận Thành tới miền đất Gia Bình, Lương Tài - nơi có ngọn núi Thiên Thai thơ mộng, quê hương của ông Trạng khai khoa Lê Văn Thịnh, là một thắng địa nổi tiếng, nên từ đầu thời Lý, nhà vua đã cho xây Chùa Đông Lâm, Chùa Tĩnh Lự trên đỉnh núi, cung Long Phúc ở sườn non để thường xuyên lui tới du ngoạn ngắm cảnh, đề thơ. Ngay chân núi là di tích Chùa Thiên Thai, Đền thờ quan Trạng được dựng ngay trên nền nhà xưa của ông để nhân dân tôn thờ một trong những công thần bậc nhất triều Lý. Qua Thiên Thai tới Lệ Chi Viên và hành cung Đại Lai - nơi xảy ra vụ án oan nghiệt đối với Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới. Lòng đất nơi đây còn lưu giữ dấu tích một khu lò gốm cổ thời Bắc thuộc và khu vực cư trú thuộc nền văn hóa Đông Sơn nổi tiếng với nhiều cổ vật quý. Từ Đại Lai sang Chùa Đại Bái - quê hương nhà sư, thi sĩ Huyền Quang - một trong ba vị tổ của Thiền phái Trúc Lâm thời Trần, nay còn lại ngôi chùa cổ kính, đền thờ, tháp mộ và lễ hội tưởng niệm hàng năm vào ngày 20 tháng Giêng.

Qua Đại Bi xuống cửa Lục Đầu - Bình Than, vào thăm đền thờ, lăng mộ

Cao Lỗ Vương - nhà quân sự tài ba đã sáng chế nỏ và kiến trúc Kinh thành Cổ Loa của nhà nước Âu Lạc, thăm hệ thống đình, chùa các làng bên cửa Lục Đầu Giang, giúp người xem sống dậy những chiến công chống giặc ngoại xâm của dân tộc ở nơi sông nước, núi non hiểm yếu này.

Vượt cầu Hồ, hay từ Hà Nội, ngược Quốc lộ 1A cũ - 1A mới, 1B, qua sông Hồng, sông Đuống sang đất phủ Từ Sơn xưa, nay là thị xã Từ Sơn và các huyện Tiên Du, Yên Phong, Quế Võ và thành phố Bắc Ninh. Hơn bất cứ địa phương nào, nơi đây đậm đặc di sản lịch sử - văn hóa và nhộn nhịp các hoạt động kinh tế - giao thương buôn bán từ xưa, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Làng Đình Bảng, Lăng Lý Bát Đế, Đền thờ Cổ Pháp (hay Đền Đô) - nơi yên nghỉ và tôn thờ các vua nhà Lý - những bậc minh quân đã khai mở một triều đại vàng son, xây dựng và phát triển văn minh Đại Việt. Vùng đất này là địa bàn sinh thành dân tộc và văn hóa Việt, nơi thi triển có hiệu quả nhiều chính sách dựng nước và giữ nước, phát triển văn hóa, văn minh Đại Việt của các triều đại trước.

Chiến tuyến Như Nguyệt, Đền Xà, Đền Yên Phụ (Yên Phong) còn âm vang lời tuyên ngôn độc lập bên dòng sông Cầu lịch sử "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" (Sông núi nước Nam vua Nam ở). Khu du lịch, lịch sử - văn hóa chiến tuyến Như Nguyệt tại xã Tam Giang, huyện Yên Phong cùng với hệ thống các đình, đền thờ Thánh Tam Giang ở dọc đôi bờ sông Cầu và các lễ hội kỷ niệm đức Thánh hàng năm của trên 300 làng, giúp cho mọi thế hệ người Việt Nam không bao giờ quên những chiến công giữ

nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc của quân dân nhà Lý.

Hệ thống các chùa Phật Tích, Tiêu Sơn, Cổ Pháp, Bách Môn, Lãm Sơn (Dạm), Hàm Long, các đình Đình Bảng, đình Diềm, Hồi Quan, Cô Mễ, đền thờ Bà Chúa Kho... là những danh lam cổ tự, công trình kiến trúc nghệ thuật nổi tiếng và đặc sắc trong kho tàng di sản văn hóa của dân tộc. Tiêu biểu là Văn Miếu Bắc Ninh - nơi tôn thờ trên 600 vị đại khoa của quê hương Kinh Bắc nổi danh hiếu học và thành đạt trong khoa cử thời phong kiến; cho thấy Bắc Ninh là vùng đất tiêu biểu của nền văn hiến Việt Nam. Nền văn hiến ấy được sinh thành, nuôi dưỡng, bảo tồn trước hết ở các làng xã. Làng xã Bắc Ninh vốn có lịch sử lâu đời, có các hoạt động kinh tế, văn hóa và thương mại phong phú, đa dạng và nhộn nhịp. Nơi đây có các làng Tiên sĩ như Kim Đôi, Vĩnh Kiều, Tam Sơn... các làng buôn nổi tiếng như Phù Lưu, Đình Bảng, Cẩm Giang, Mai Động, Lũng Giang, đông đảo các làng thợ: Làm giấy Đông Cao; chạm khắc gỗ Phù Khê, Kim Thiều, Đồng Kỵ; thợ ngỗng như Đình Cả, Nội Duệ, Viêng; làm sắt Đa Hội; làm gốm Phù Lãng; làm đồng Đại Bái, Quảng Bô; dệt lụa Cẩm Giang; nuôi tằm - ươm tơ Vọng Nguyệt, Tam Sơn, Tương Giang... Và đặc sắc là những làng nghệ thuật như làng tranh Đông Hồ, hát ca trù Thanh Tương, múa rối nước Đồng Ngự và 49 làng Quan họ... Những làng quê Bắc Ninh chính là nơi sinh thành, nuôi dưỡng biết bao danh nhân lịch sử, văn hóa và cách mạng, quê hương của các đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt - những chiến sĩ cộng sản tiền bối của Đảng và là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bắc Ninh là vương quốc của lễ hội, quê hương của những sinh hoạt văn hóa dân gian đặc sắc và phát triển tới đỉnh cao. Hầu như làng xã nào cũng có lễ hội, đình đám diễn ra trong năm, mà trung tâm lễ hội là các di tích đình, đền, chùa, nghè, miếu. Nhiều lễ hội có quy mô lớn, cuốn hút du khách trong và ngoài nước như: Lễ hội khán hoa mẫu đơn chùa Phật Tích, hội rước pháo làng Đồng Kỵ, hội Đền Đô, hội đền Bà Chúa Kho, hội chùa Dâu, hội chùa Bút Tháp, hội chùa Hàm Long, hội đền Phả Lại, hội Đền Than, hội giỗ tổ Huyền Quang, hội chèo Nga Hoàng, hội kéo dây lấy lửa Yên Vỹ, hội chèo lợn Khắc Niệm... Nổi tiếng và cuốn hút là lễ hội ca hát giao duyên của các làng Quan họ, mà tiêu biểu nhất là hội Lim, hội đền Vua Bà...

Lễ hội và các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng, văn hóa dân gian diễn ra ở các làng quê, trong khuôn viên của các di tích đình, đền, chùa... là dịp phô diễn tập trung và rực rỡ nhất truyền thống, bản sắc văn hóa của con người Kinh Bắc - Bắc Ninh: cần cù, thông minh, tài khéo, năng động trong hoạt động kinh tế và giao thương buôn bán, sáng tạo trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Và bao trùm là đạo lý sống giàu chất nhân văn: *"Uống nước nhớ nguồn"*, quý trọng tình nghĩa, sự thủy chung trong quan hệ giữa người với người, *"bốn biển một nhà"*, *"tình chung một khắc, nghĩa dài trăm năm"*, tôn vinh tình yêu, tôn vinh lòng yêu say và sáng tạo trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Bắc Ninh - Kinh Bắc, quê hương của thi ca và nhạc họa, quê hương của nhiều danh nhân lịch sử văn hóa tiêu biểu của đất nước, quê hương của những người dân cần cù, thông minh, quả cảm

trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, của những người dân giàu tâm hồn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tạo, xây dựng và

phát triển văn hóa Việt Nam. Về với Bắc Ninh là về với cội nguồn dân tộc và cội nguồn văn hóa Việt Nam./.



CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

TRANG CHỦ CHÍNH TRỊ KINH TẾ XÂY DỰNG ĐẢNG VĂN HÓA AN NINH- QUỐC PHÒNG DIỄN ĐÀN CÔNG LUẬN PHÒNG SỰ- GHỊ CHÉP VIDEO TỔNG HỢP ▲

NHỮNG VỊ TĂNG SĨ TRỰC TIẾP THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở BẮC NINH

Nguyễn Quang Khải

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946- 1954), Phật giáo Bắc Ninh có nhiều tăng sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến bằng nhiều cách khác nhau.

- Nhà sư Thích Thanh Nha (thê danh là Phạm Văn Nha):

Ông sinh năm 1913, quê quán ở thôn Kênh Phố, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, sinh ra trong một gia đình nông dân có 5 anh chị em (3 trai 2 gái). Năm 1925, khi mới 12 tuổi, cậu bé Nha đi tu ở chùa làng Tiểu Than (nay thuộc xã Vạn Ninh). Năm 1944, sau khi được thụ giới Tỳ kheo, sư thầy Nha được về trụ trì chùa làng Phương Triện, xã Bảo Triện (nay là xã Đại Lai). Sau đó một thời gian, nhà sư bắt tay vào trùng tu, tôn tạo chùa tháp, khiến cho cảnh chùa ngày càng khang trang, tổ hảo.

Tháng 4 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh (MTVM) huyện Gia Bình, phong trào cách mạng ở xã Bảo Triện phát triển mạnh. Các tổ chức Cứu quốc (Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc, Phật giáo cứu quốc,...) của xã lần lượt ra đời và hoạt động rất sôi nổi. Chùa làng Phương Triện được chọn làm địa điểm để MTVM và các đoàn thể Cứu quốc tổ chức các buổi học tập, khai hội. Là sư trụ trì chùa, sư thầy Nha không quản khó khăn, thiếu thốn, rất tận tình giúp đỡ MTVM và các đoàn thể Cứu

quốc về các điều kiện ăn ở, sinh hoạt. Với tinh thần yêu nước và sự trung thành, tận t tình với Cách mạng, tháng 2 năm 1948, sư thầy Nha được Chi bộ Đảng xã Bảo Triện tổ chức lễ kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng, sư thầy- đồng chí Phạm Văn Nha được Huyện ủy Gia Bình điều lên công tác tại Mặt trận Liên Việt huyện, phân công tham gia đoàn công tác đi củng cố cơ sở Cách mạng tại xã Quỳnh Phú. Đoàn công tác đóng tại thôn Quỳnh Bội.

Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1948 (tức ngày 21 tháng 3 năm Mậu Tý), giặc càn vào làng Quỳnh Bội. Anh em trong đoàn công tác xuống hết hầm bí mật. Giặc tìm được hầm của đoàn công tác, chúng cuộc hầm và bắt được 5 anh em trong đoàn lên và bắn chết tại chỗ 2 người là sư thầy Phạm Văn Nha và anh Nguyễn Trung Cầu. Sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc năm 1954, cả hai đồng chí đều được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ và được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương đưa hài cốt về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ quê hương¹.

- Nhà sư Thích Đức Chính (thê danh là Phạm Đức Chính):

Ngày từ nhỏ, cậu bé Phạm Đức Chính, thôn Phương Quan xã Trí Quả huyện Thuận Thành đã có tinh thần yêu nước. Khi xuất gia, nhà sư tham gia phong trào Cách mạng ở địa phương. Năm 1950, khi trụ trì chùa làng Tỉnh Ngõ (xã Bình Định, huyện Lương Tài), nhà sư giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Bình Định. Năm 1955, trong những ngày thực hiện Cải cách ruộng đất, nhà sư bị qui là địa chủ, đảng viên Quốc Dân đảng phản động và bị bắt giam. Sau đó nhà sư được minh oan. Năm 1958, nhà sư được điều về Trung ương Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (chùa Quán Sứ, Hà Nội) và được cử giữ chức Phó Chủ tịch kiêm tổng Thư ký Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Ngai viên tịch năm 1962. Bảo tháp của ngài tọa lạc tại khuôn viên chùa Đại Thành, phường Kinh Bắc TP Bắc Ninh.

- Hòa thượng Thích Tâm Đán: Quê quán thôn Lại Ốc, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Trước khi trụ trì chùa Đại Thành (phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh), nhà sư trụ trì chùa Xuân Đỗ (Văn Giang, Hưng Yên), chùa Hùng Sơn (Lạng Sơn), chùa Cam (Gia Lâm). Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhà sư làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc huyện Gia Lâm. Hòa thượng Thích Tâm Đán làm Chủ tịch Hội Phật giáo tỉnh Bắc Ninh từ năm 1958 và sau này là Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Bắc cho đến khi viên tịch (năm 1985). Hòa thượng tham gia HĐND tỉnh và là thành viên UBMTTQ tỉnh liên tục 2 khóa.

- Hòa thượng Thích Thanh Sam (thê danh là Hoàng Đăng Soang):

Năm 1938, cậu bé Soang sinh năm 1928 tại thôn Đông Bình, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình xuất gia tu Phật tại chùa Đông Bình, sau đó về chùa Mỹ Lộc xã Cao Đức. Tháng Tám năm 1945, sau khi Cách mạng thành công, nhà sư được phân công phụ trách Ban thuế xã Cao Đức, đồng thời làm liên lạc cho Hội Phật giáo huyện Gia Bình. Năm 1952, dịch ở bất Đại Than càn vào làng Mỹ Lộc, nhà sư bị bắt và giải về giam tại bất Phả Lại (Hải Dương). Ba tháng sau, không tra hỏi được gì, chúng phải trả tự do cho nhà sư. Năm 1958, nhà sư tham gia Ban Bình dân học vụ xã Cao Đức. Từ năm 1958 đến năm 1961, nhà sư tham gia Ban Quản trị HTX Nông nghiệp thôn Mỹ Lộc. Năm 1962, do có nhiều thành tích trong công tác xã hội và tin tưởng vào lý tưởng Cộng sản, nhà sư Thích Thanh Sam được Chi bộ Đảng xã Cao Đức kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Năm 1966, nhà sư được cử làm C trưởng dân công xã Cao Đức trong chiến dịch thủy lợi đào sông Đồng Khởi tại huyện Gia Lương (nay là Lương Tài) do Tỉnh ủy Hà Bắc phát động. Thời gian này, nhà sư liên tục được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cao Đức.

Sau này, với tư cách là người đứng đầu giáo hội Phật giáo tỉnh Bắc Ninh, Hòa thượng Thích Thanh Sam có nhiều đóng góp cho cách mạng ở giai đoạn mới.

Hòa thượng Thích Thanh Sam viên tịch ngày 13 tháng 3 năm 2018 (tức ngày 26 tháng Giêng năm Mậu Tuất), trụ thế 90 năm, đạo hiệu là Viên Minh. Ngoài những tăng sĩ tiêu biểu trên đây, ở Bắc Ninh còn có các vị: Thích Pháp Lữ, Thích Đàm Tường, Thích Đàm Hiền,... cũng tích cực tham gia kháng chiến

chống thực dân Pháp theo cách của nhà tu hành Phật giáo.

Phật giáo ở Bắc Ninh thời kỳ Pháp cai trị đã kế thừa được truyền thống tốt đẹp của Phật giáo các thời kỳ lịch sử trước đó, đặc biệt là tinh thần dân tộc và

tinh thần nhập thế. Việc trực tiếp tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp của các tăng sĩ là điểm sáng của Phật giáo Bắc Ninh trong thời kỳ lịch sử sôi động này.

1- Theo lời kể của ông Trần Khánh người làng Phương Triện xã Đại Lai huyện Gia Bình, nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Gia Lương (cũ).

PHẦN 2: TỈNH BẮC NINH – HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN



TIẾP TỤC BỨT PHÁ, NÂNG TẦM KHÁT VỌNG



Nguyễn Hương Giang

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Trong điều kiện đầy khó khăn, thách thức từ trong nước và quốc tế, đặc biệt là sự xuất hiện của biến thể Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm làm dịch COVID-19 bùng phát, xâm nhập trong cộng đồng và các nhà máy, thời điểm tháng 5 và tháng 6 tỉnh Bắc Ninh trở thành “tâm dịch” của cả nước; được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bắc Ninh đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân cùng chung sức, đồng lòng, năng động, sáng tạo, xử lý kịp thời, đúng đắn những vấn đề khó, chưa có tiền lệ, mới phát sinh để bảo vệ sức khỏe nhân dân, hỗ trợ doanh nghiệp từng bước vượt qua khó khăn, duy trì và phát triển kinh tế-xã hội và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực, trở thành một trong những điển hình về thực hiện “mục tiêu kép”.

Trên chặng đường chinh phục thử thách và chiến thắng đại dịch càng nhận thức sâu sắc thêm giá trị của sức khỏe, sinh mạng của nhân dân và một lần nữa triết lý “Con người là trên hết” lại được khơi dậy và thúc đẩy, tạo nguồn lực khôi

phục sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong đại dịch. Đối mặt với những khó khăn chưa từng có tiền lệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện linh hoạt “mục tiêu

kép”, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân và doanh nghiệp, đồng thời tận dụng tốt các cơ hội, vượt qua khó khăn, nỗ lực đẩy mạnh phát triển toàn diện kinh tế- xã hội theo hướng bền vững. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được quan tâm, triển khai ngay từ những ngày đầu khi dịch bùng phát, hoạt động sản xuất sớm được khôi phục và nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường thích ứng an toàn, linh hoạt, bảo đảm tốt công tác kiểm soát dịch bệnh, tạo nền tảng cho kinh tế của tỉnh hồi phục và phát triển mạnh mẽ, với 9/12 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế đạt 6,9% so với năm 2020, cao hơn với bình quân chung cả nước (đứng thứ 13 cả nước và thứ 7 khu vực đồng bằng sông Hồng); xuất khẩu hàng hóa tăng 18,7%; thu ngân sách nhà nước vượt 11,7% dự toán năm; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5%; GRDP khu vực công nghiệp tăng 9,92%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 87,7 tỷ USD, vượt 27,5%... Các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị hành chính công đứng trong top đầu cả nước, (PAPI) vượt lên đứng thứ 4/63 (tăng 46 bậc); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đứng thứ 9/63 (tăng 7 bậc); chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tăng 3,1%, đứng thứ 17/63 (tăng 1 bậc); chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố....

Một trong những dấu ấn đáng ghi nhận đó là trong bối cảnh dịch tác động tiêu cực, các hoạt động dịch chuyển bị hạn chế, nhưng Bắc Ninh vẫn nổi lên là “điểm sáng” về thu hút đầu tư. Nhanh chóng đổi mới mô hình phát triển, tìm kiếm các nhân tố mới kích thích thu hút đầu tư. Đó là tiếp tục hoàn thiện hạ tầng

giao thông, KCN đồng bộ, ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ chất lượng cao, hạn chế tối đa và đi đến chấm dứt thu hút các dự án gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng lao động. Nỗ lực hiện đại hóa nhanh với việc chuyển hướng mục tiêu chiến lược sang xây dựng đô thị hiện đại, tổ hợp dịch vụ - thương mại và công nghiệp đẳng cấp. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư theo các hình thức đa dạng và phù hợp hơn. Kết quả, thu hút đầu tư trong nước quy mô vốn tăng gấp 2,6 lần so với năm 2020; thu hút đầu tư nước ngoài tăng gấp 2,7 lần. Tỉnh ký biên bản ghi nhớ dự án đầu tư vào ngành công nghiệp bán dẫn, với quy mô vốn đầu tư dự kiến lên tới 1,6 tỷ USD. Thành lập 6 KCN tạo dư địa để hút dòng vốn ngoại những năm tiếp theo. Ngay những tháng cuối năm trong dịp tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư Việt Nam - Nhật Bản, tỉnh Bắc Ninh đã ký một số thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản trên các lĩnh vực: Phát triển các dự án bất động sản công nghiệp và các trung tâm hậu cần; dự án kho vận tại KCN Yên Phong 2C; lĩnh vực xử lý môi trường, tái chế và tạo năng lượng từ chất thải... Tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ, Bắc Ninh trao đổi Bản ghi nhớ hợp tác về phát triển dự án và hợp tác về đào tạo công nghệ thông tin, tuyển dụng nguồn nhân lực.



Đô thị Bắc Ninh đang tiệm cận tiêu chí đô thị thông minh, sinh thái.

Tiếp tục hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, công tác quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng được triển khai đồng bộ (rà soát các tiêu chí để hoàn thiện Đề án xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; điều chỉnh chương trình phát triển đô thị, nhà ở; quy hoạch tỉnh cơ bản được định hình...), vừa giải quyết những vấn đề đang đặt ra, vừa tính đến những yếu tố mang tính dài hạn, với nhiều đột phá, sáng tạo. Thành lập thành phố Từ Sơn, hoàn thiện Đề án thành lập thị xã Quế Võ, thị xã Thuận Thành.

Thực hiện phương châm “không để ai bị bỏ phía sau” trong đại dịch COVID-19, công tác an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được triển khai tích cực, hiệu quả. Ngân sách tỉnh chi khoảng 700 tỷ đồng cho phòng, chống dịch; nhân dân, doanh nghiệp ủng hộ Quỹ phòng, chống COVID-19 hơn 540 tỷ đồng. Đến ngày 24-12, toàn tỉnh tiêm được hơn 2,33 triệu liều vắc-xin; tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm đủ 2 mũi hơn 93%; tỷ lệ người từ 12 đến 17 tuổi tiêm 1 mũi vắc-xin hơn 97,7%; tỷ lệ công nhân trong KCN được tiêm ít nhất 1 mũi đạt gần 97%. Bắc Ninh là một trong những tỉnh được Bộ Y tế đánh giá cao về việc triển khai tiêm vắc-xin phòng dịch. Cùng với đó, công tác giải quyết ô nhiễm môi trường đạt kết quả bước đầu, với nhiều biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định; lực lượng y tế, công an, quân sự và nhiều thành phần liên quan khác đã phát huy vai trò tích cực trong tham gia phòng, chống dịch và hỗ trợ an sinh xã hội cho nhân dân. Những thành tựu trên thể hiện tinh thần

trách nhiệm cao của người đứng đầu từng cấp ủy, chính quyền, cơ quan, địa phương nỗ lực triển khai về hoàn thành nhiệm vụ. Bắc Ninh là một trong những tỉnh điển hình của cả nước về tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, phòng, chống dịch và nỗ lực khôi phục sản xuất, tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh đầu tư công, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội.

Năm 2022, là năm bản lề trong thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025, là năm không chỉ tiếp nối từ kết quả thành công của năm 2021 mà cần tạo ra động lực mới với khát vọng vươn xa. Trong điều kiện tình hình dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt phải cảnh giác với biến chủng mới Omicron với tốc độ lây lan nhanh hơn gấp nhiều lần biến chủng Delta, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, không chủ quan, lơ là. Đặc biệt, một số ngành, lĩnh vực khu vực kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 chưa đạt so với kế hoạch và những tác động khó lường của tình hình khu vực, thế giới, đang là thách thức rất lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Bắc Ninh trong năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025.



Sản xuất điện thoại di động năm 2021 tăng 11,7%.

Mục tiêu xuyên suốt của Bắc Ninh là bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người

dân, thích ứng an toàn, linh hoạt, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao thu nhập đời sống cho nhân dân. Phần đầu, tổng sản phẩm (GRDP) năm 2022 tăng 5-6% so với năm 2021; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 70 nghìn tỷ đồng, trong đó thu hút vốn FDI vào các KCN đạt 1 tỷ USD; Tỷ lệ đô thị hóa 43%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%; Tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2022 là 1,1% (theo chuẩn mới)...Để hoàn thành và hoàn thành cao các mục tiêu đề ra, tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện các giải pháp trọng tâm. Trong đó tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động sản xuất tại các KCN để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch trong tình hình mới. Quyết liệt chỉ đạo 4 nhóm vấn đề: Cải thiện môi trường đầu tư, đồng thời tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư; Tập trung cao cho công tác giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp, sẵn sàng đón các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư lớn; Hỗ trợ tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp; Thực hiện triệt để hơn các chính sách hỗ trợ công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nông nghiệp và nông thôn, sàn giao dịch nông nghiệp điện tử, kế hoạch chuyển đổi số và phát huy các chính sách đã ban hành. Tiếp tục cơ cấu lại danh mục đầu tư, bảo đảm cân đối hợp lý giữa các ngành, các địa phương, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, hướng vào các công trình trọng điểm. Hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch, thu hút và triển khai mạnh mẽ việc xây dựng các khu đô thị lớn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đồng bộ và hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa; nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã,

đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Thực hiện nhanh, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phục hồi sản xuất kinh doanh, bảo đảm không đứt gãy chuỗi sản xuất của doanh nghiệp, tập đoàn lớn, tạo chuyển biến về tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ. Thúc đẩy chuyển đổi số, vận hành thành phố thông minh, đẩy mạnh mô hình “5 tại chỗ”, củng cố Trung tâm hành chính công tỉnh, huyện và “một cửa” cấp xã; tăng cường dịch vụ công trực tuyến, tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật môi trường nhất là khu vực làng nghề.

Tranh thủ thời cơ của thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế khu vực, quốc tế và khai thác lợi thế của một tỉnh liền kề Thủ đô Hà Nội, trong vùng trọng điểm kinh tế Bắc Bộ, với hệ thống giao thông phát triển, trình độ dân trí cao, người lao động cần cù, năng động, sáng tạo và có truyền thống làm kinh tế giỏi, để mở ra không gian phát triển mới. Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô. Nhanh chóng đổi mới mô hình phát triển, phát huy các nhân tố mới, nâng cao về chất lượng dịch vụ và chuỗi cung ứng; sự tham gia của chính quyền địa phương trong các cam kết về trách nhiệm xã hội để hấp dẫn đối với dự án FDI. Đồng thời tăng năng lực nội sinh kinh tế trong nước và tạo ra lợi thế từ tự hội đô thị do phát triển công nghiệp hiện đại.

Những con số, dữ liệu được kiến tạo trong thử thách thêm một lần nữa khẳng định trong suốt hành trình phát triển, dù ở bất kỳ thách thức nào không thể “làm khó” được đất và người Bắc Ninh, trong mọi hoàn cảnh vẫn luôn nâng

tầm khát vọng, đặt ra mục tiêu chiến lược cao hơn và đã đạt được. Dấu ấn của năm 2021, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, không chỉ tạo sự tiếp nối mà quan trọng hơn, bảo đảm những nền tảng quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 và làm cho bức tranh kinh tế- xã hội tỉnh 25 năm qua toàn diện hơn, hình thành hệ sinh thái kinh tế địa phương với năng lực cạnh tranh cao hơn, đưa Bắc Ninh vào chu kỳ tăng trưởng mới.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và kỷ nguyên số

đang làm thay đổi sâu sắc mọi góc cạnh đời sống kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu, đề tạo bước ngoặt thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững, rất cần bản lĩnh và sáng tạo. Bắc Ninh luôn tràn đầy sức sống kết tụ bởi tiềm lực nội sinh từ quá khứ và tiếp tục bồi đắp trong hiện tại, nảy nở ở tương lai, tràn đầy năng lượng, vẫn đang phát huy, lan tỏa, tạo động lực, vượt qua những khó khăn, thử thách mới để tiến gần hơn tới hình ảnh thành phố trực thuộc Trung ương văn minh, hiện đại và hội nhập.



XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI BẮC NINH THỰC SỰ TRỞ THÀNH NGUỒN LỰC CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong diễn trình lịch sử dựng nước và giữ nước, Bắc Ninh là vùng đất phát triển từ rất sớm, trở thành một trung tâm tâm kinh tế, văn hóa lớn gắn với những dấu ấn thiêng liêng trong lịch sử dân tộc mà sử gia Phan Huy Chú từng khẳng định: “Mạch đất tốt tụ vào đây nên càng có nhiều chỗ có dấu tích đẹp, tinh hoa hợp vào đây nên sinh ra nhiều danh thần. Vì là khí hồn trọng từ phương Bắc phát ra nên khác với mọi nơi”. Sự khác biệt đó chính là bản sắc văn hóa, là đức tính của con người miền đất Bắc Ninh-Kinh Bắc.

Bắc Ninh là vùng đất khai mở của Thủy tổ của dân tộc (Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ), chốn tổ đình Phật giáo Việt Nam và là trung tâm Hán học sớm nhất của nước ta (vùng Dâu - Luy Lâu), nơi phát tích vương triều nhà Lý - triều đại khai mở nền văn minh Đại Việt (vùng Đình Bảng - Từ Sơn)... Trải hàng ngàn năm lịch sử, các thế hệ người Bắc Ninh đã sáng tạo, gìn giữ và trao truyền cho hôm nay một kho tàng di sản văn hoá hết sức đặc sắc, góp phần quan trọng làm phong phú di sản văn hóa dân tộc. Nhiều di sản văn hóa của Bắc Ninh đã được UNESCO vinh danh (Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, Nghi thức và

trò chơi Kéo co Hữu Chấp); nhiều di tích lịch sử - văn hóa của Bắc Ninh đã được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt (chùa Phật Tích, chùa Dâu, chùa Bút Tháp, đền Đô); nhiều tài liệu, hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là Bảo vật Quốc gia. Đặc biệt, Bắc Ninh còn tự hào là quê hương của nhiều nhà cách mạng tiêu biểu như Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo...

Nhìn lại gần 25 năm tái lập (1997-2021), Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân trong tỉnh đã ra sức phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương trong thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Các hoạt động

văn hóa của tỉnh đã ngày càng có những chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nhận thức về văn hóa của các cấp, ngành, toàn dân và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được nâng lên. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú; nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quê hương Bắc Ninh-Kinh Bắc được bảo tồn và phát huy giá trị, nhiều chuẩn mực văn hóa mới được hình thành. Việc xây dựng con người trong sự nghiệp đổi mới có bước chuyển biến tích cực, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu trên mọi lĩnh vực, làm rạng rỡ truyền thống văn hiến, cách mạng của quê hương.



Di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh được bảo tồn, phát huy trong đời sống đương đại. Ảnh tư liệu.

Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ đặt ra nhiều thách thức liên quan đến xây dựng môi trường văn hóa ở các khu công nghiệp, địa bàn đô thị mới, kể cả khu vực nông thôn với những thay đổi về việc làm, cư trú và các quan hệ xã hội mới phát sinh... Đặc biệt là dưới góc độ giao thoa văn hóa vùng miền, khu vực và quốc tế, cùng với đó là những vấn đề nảy sinh từ việc duy trì một số phong tục, tập quán, nếp sống truyền thống của người Bắc Ninh (nhất là trong việc tổ chức ma chay, cưới hỏi, lễ hội...) đã ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình

xây dựng con người mới, đời sống văn hóa mới.

Trước tình hình đó, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã và đang tập trung triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX: “Xây dựng văn hóa và con người Bắc Ninh phát triển toàn diện, thực sự trở thành động lực cho phát triển bền vững”. Theo đó, ngành Văn hóa vẫn cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả một số hoạt động trọng tâm sau:

Chủ động và tích cực, sáng tạo tổ chức các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, qua đó tăng cường truyền truyền, giáo dục truyền thống nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh về đường lối, chủ trương, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, cần hết sức chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu, bảo tồn, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống Bắc Ninh, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương phục vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh hiện nay.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa, trọng tâm là tập trung củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, cơ chế và phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, hệ thống thiết chế văn hóa ở các cấp,

nhất là ở các cơ sở xã, phường, thôn, làng, khu phố; kịp thời xây dựng và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu tiên đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sáng tạo ra các công trình, sản phẩm văn hóa mới hoặc tham gia phát triển văn hóa theo phương thức xã hội hóa; dành sự quan tâm và ưu tiên đặc biệt đối với các đơn vị, cộng đồng, nghệ nhân trực tiếp tham gia bảo vệ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hóa quý báu của quê hương; mở rộng các hoạt động văn hóa theo định hướng phát triển thị trường văn hóa, công nghiệp văn hóa, thực hiện gắn kết các hoạt động văn hóa với phát triển du lịch nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội nói chung để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa đa dạng của của công chúng, đưa văn hóa thực sự trở thành một nguồn lực của phát triển.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phát triển

phong trào học tập suốt đời, tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh để xây dựng con người Bắc Ninh phát triển toàn diện, trở thành những chủ thể văn hóa vừa có bản lĩnh, sáng tạo, sống và làm việc theo pháp luật, vừa giữ gìn và thể hiện sinh động nét đẹp văn hóa của con người Bắc Ninh truyền thống trong thời đại mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đầu tư cho văn hóa theo định hướng: Tập trung đầu tư đồng bộ, dứt điểm cho việc xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa mới, tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di sản văn hóa để tạo ra các sản phẩm văn hóa - du lịch hoàn chỉnh, có chất lượng cao, trở thành những điểm đến hấp dẫn đối với công chúng trong tỉnh, trong nước và bè bạn quốc tế. Chủ động xây dựng và kịp thời triển các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh trong thời gian trước mắt và lâu dài, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.



ĐƯA HÌNH ẢNH BẮC NINH RA THẾ GIỚI

V.Thanh

Ngoại giao văn hóa là một kênh hữu hiệu gia tăng sức mạnh mềm; xây dựng lòng tin, quảng bá hình ảnh địa phương, đồng thời tiếp thu văn hóa nhân loại, làm giàu, làm phong phú thêm nền văn hóa quê hương, đất nước.

Sau một thập niên triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa, hoạt động ngoại giao văn hóa được Bắc Ninh thực hiện trên diện rộng ở cả trong và ngoài nước, đa dạng đối tượng, phong phú nội dung, hình thức, góp phần tăng cường hợp tác hữu nghị, sự hiểu biết, tin cậy giữa Chính

phủ và nhân dân Việt Nam cũng như tỉnh Bắc Ninh với các nước. Qua đó, góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa Bắc Ninh và các tổ chức quốc tế đi vào chiều sâu, bền vững; tham gia vào quá trình hình thành mạng lưới đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi

cho thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, du lịch, nâng cao sức mạnh mềm quốc gia.

Gắn kết ngoại giao văn hoá với các hoạt động ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh tham gia Đoàn cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước tới thăm, làm việc với các quốc gia trên thế giới, ký kết nhiều chương trình hợp tác về kinh tế, văn hóa, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch... Gần đây nhất, cuối tháng 11-2021, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hương Giang tham gia đoàn công tác với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm Nhật Bản và tham dự Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Tochigi. Tại diễn đàn, Chủ tịch UBND tỉnh đã phát biểu kêu gọi các doanh nghiệp tỉnh Tochigi đầu tư vào Bắc Ninh.

Tiếp ngay sau đó, tháng 12-2021, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn tham gia Đoàn công tác của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đến thăm, làm việc tại Ấn Độ và Hàn Quốc. Trong khuôn khổ chuyến công tác, UBND tỉnh Bắc Ninh ký thỏa thuận hợp tác phát triển giáo dục đào tạo với Tập đoàn HCL của Ấn Độ; tặng Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc bức tranh gốm Phù Lãng.

Song hành với các hoạt động ngoại giao cấp cao nhất, Bắc Ninh chỉ đạo và tổ chức nhiều hoạt động tại địa phương với nội dung, hình thức đa dạng: Thường xuyên đón tiếp các đoàn khách nước ngoài tới thăm, làm việc, dự hội nghị, hội thảo, nghiên cứu về di sản văn hóa, hoạt động báo chí, tìm hiểu cơ hội hợp tác, đầu tư, kinh doanh... Từ năm 2011 đến nay, Bắc Ninh tổ chức hơn 10 đoàn nghệ thuật đi biểu diễn giao lưu,

trao đổi văn hóa với một số đoàn nghệ thuật quốc tế các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Lào, 14 nước Tây Âu và một số quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm giới thiệu, quảng bá Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Sắp tới, tỉnh tiếp tục cử đoàn cán bộ, nghệ sĩ, nghệ nhân đưa Dân ca Quan họ và Tranh dân gian Đông Hồ đi quảng bá, giới thiệu với du khách quốc tế tại Triển lãm EXPO Dubai. Bên cạnh đó, nhiều chương trình, sự kiện văn hóa quy mô được tỉnh tổ chức, tiêu biểu là 4 kỳ Festival; các chương trình nghệ thuật “Về miền Quan họ”; diễn xướng Dân ca Quan họ trên thuyền; lễ hội Hoa Anh đào, chương trình Du xuân Hữu nghị, Xuân Quê hương; tham gia tổ chức xúc tiến du lịch Châu Á-Thái Bình Dương (TPO)... Bắc Ninh còn thường xuyên đăng cai các giải thể thao khu vực, quốc tế; tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại triển lãm trong nước và quốc tế.



Biểu diễn quảng bá Di sản Dân ca Quan họ tại lễ khai mạc Giải Bóng chuyền nữ quốc tế do tỉnh Bắc Ninh đăng cai tổ chức. (Ảnh tư liệu).

Công tác tuyên truyền, quảng bá điểm đến du lịch với du khách trong và ngoài nước cũng được chú trọng, thông qua các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ấn phẩm du lịch, quà tặng đối ngoại... Đặc biệt, các cấp, ngành của tỉnh chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức trân trọng di sản văn hóa, hình thành nếp sống văn minh và phổ biến các giá trị văn hóa

đặc trưng của tỉnh trong các tầng lớp nhân dân, từ đó phát huy vai trò “đại sứ văn hóa” của mỗi người dân.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa, công tác ngoại giao văn hóa của Bắc Ninh có bước chuyển từ thụ động sang chủ động. Hoạt động ngoại giao văn hóa không chỉ khẳng định thành tựu nổi bật của Bắc Ninh từ khi tái lập đến nay mà còn quảng bá tiềm năng kinh tế, văn hóa, con người, đưa hình ảnh Bắc Ninh ra thế giới, tạo cơ hội cho cộng đồng, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thúc đẩy xúc tiến phát triển kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch giữa Bắc Ninh với trong nước và quốc tế.

Giai đoạn sắp tới, hoạt động ngoại giao văn hóa Bắc Ninh xác định mục tiêu thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ, lòng tin giữa Bắc Ninh, Việt Nam với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các

tổ chức khu vực và quốc tế; tranh thủ sự ủng hộ, vận động UNESCO sớm công nhận “Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ” là Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của nhân loại; quan tâm phát triển ngành công nghiệp văn hóa, mở rộng thị trường hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ của tỉnh.

Để tạo cầu nối quảng bá hình ảnh quê hương ra thế giới và tiếp thu tinh hoa, trí tuệ nhân loại, làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, Bắc Ninh chú trọng quan tâm công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là các cộng đồng kiều bào người Bắc Ninh, đồng thời tận dụng khai thác lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, linh hoạt ứng dụng và sáng tạo phong phú hình thức tuyên truyền nhằm mở rộng cách thức tiếp cận công chúng...



VĂN HÓA

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NỖ LỰC ĐỂ THÍCH ỨNG

V.Thanh

Đại dịch toàn cầu COVID-19 đã làm ngưng trệ mọi hoạt động của cả nhân loại. Cũng như các lĩnh vực khác, dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu, kết quả của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hầu hết sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và hoạt động lễ hội phải dừng tổ chức để phòng, chống dịch.

Trong điều kiện khó khăn ấy, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh vẫn nỗ lực duy trì hoạt động và triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời tận dụng khoảng thời gian nghỉ ngơi khi dịch bệnh được kiểm soát để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vừa góp phần cổ

vũ, khích lệ người dân chống dịch, vừa làm phong phú đời sống tinh thần nhân dân.



Biểu diễn Quan họ trên thuyền tại Chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2021.

Trong năm, ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là văn hóa như: Quản lý kinh doanh các dịch vụ văn hóa có điều kiện; hoạt động quảng cáo; công tác tổ chức lễ hội; kinh doanh dịch vụ du lịch; các dịch vụ thể dục, thể thao... triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về phòng, chống dịch COVID-19 trong lĩnh vực thuộc ngành quản lý; tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị các địa điểm cách ly tập trung. Bên cạnh đó, ngành tăng cường quản lý, hướng dẫn các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; hoạt động biểu diễn nghệ thuật, quảng cáo và các hoạt động khác.

Ngành chủ động tham mưu và phối hợp tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao lớn phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh như: Chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2021; các hoạt động chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo (8-8-1921 - 8-8-2021); các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đạt nhiều kết quả; công tác xã hội hóa

ngày càng mở rộng, huy động được nhiều nguồn lực trong nhân dân tích cực tham gia gìn giữ, bảo vệ di sản. Ngành đã lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận Bảo vật quốc gia đối với Di sản mộc bản Hải Thượng Y tông tâm lĩnh; hỗ trợ kinh phí tu bổ chống xuống cấp cho hơn 40 di tích và thực hiện dự án cấm biển chỉ dẫn các di tích tiêu biểu.

Năm 2021, ngành cũng triển khai Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” đối với 7 hồ sơ. Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bắc Ninh lần thứ Ba.

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu. Toàn tỉnh có 94% Gia đình văn hóa, 91% Khu dân cư văn hóa và 88% Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Đáng chú ý, việc quản lý tổ chức lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang được bảo đảm phù hợp với quy định phòng, chống dịch COVID-19, hơn 98% đám cưới thực hiện tốt nếp sống văn minh, tổ chức tiết kiệm, gọn nhẹ từ 1-1,5 ngày, không mời khách tràn lan; gần 60% đám tang điện táng, hỏa táng.

Công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới được quan tâm; hướng dẫn tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28-6) và Tháng hành động Quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình năm 2021; đẩy mạnh

tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, đời sống gia đình...



Nhân dân tham quan trưng bày lưu động chuyên đề “Tinh hoa văn hóa Quan họ Bắc Ninh” tại Lễ hội Cao Lỗ Vương năm 2021. Ảnh tư liệu

Các hoạt động sự nghiệp bảo đảm duy trì thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất. Lĩnh vực nghệ thuật, biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, triển lãm và văn hóa văn nghệ quần chúng có nhiều sáng tạo, đổi mới, thích ứng linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và du lịch cũng có nhiều đổi mới, linh hoạt ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục.

Dịch COVID-19 đã khiến du lịch của tỉnh chịu không ít thiệt hại song ngành đã và đang nỗ lực tham mưu, triển khai nhiều giải pháp kích cầu, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn để phục hồi trở lại các hoạt động du lịch và phát triển bền vững.

Lĩnh vực thể dục thể thao cũng chịu nhiều ảnh hưởng do đại dịch, tuy nhiên vẫn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tập luyện dưới nhiều hình thức phù hợp với các điều kiện phòng, chống dịch. Thể thao thành tích cao tiếp tục

được quan tâm đầu tư phát triển, đặc biệt là ở những môn trọng điểm, các hoạt động hợp tác đào tạo trong nước và quốc tế tiếp tục được duy trì. Bắc Ninh là một trong 12 tỉnh, thành, ngành có VĐV tham dự Olympic Tokyo 2020.

Ngoài ra, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn đẩy mạnh cải cách hành chính, 125/125 bộ thủ tục hành chính của ngành đều được giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, thiết thực hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Thời gian tới, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh tập trung xây dựng, phát triển văn hóa và con người Bắc Ninh - Kinh Bắc; rà soát đề nghị UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đối với phát triển văn hóa, thể thao, gia đình và du lịch; bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch; nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đồng thời phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao theo hướng trọng tâm, trọng điểm.

Cùng với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, ngành tích cực tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, bảo đảm hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được triển khai đồng bộ, chất lượng và hiệu quả trong tình hình mới.



KINH TẾ NĂM 2021 KIẾN TẠO NỀN TẢNG VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI

TS. Nguyễn Phương Bắc

(Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển KTXH tỉnh)

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước, trong đó có tỉnh Bắc Ninh đang trên đà phục hồi nhưng phải đối mặt với đợt dịch lần thứ 4, bùng phát với tốc độ lây lan nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng và nguy hiểm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn, nhưng với sự quyết tâm của hệ thống chính trị, Bắc Ninh đã đạt được được kết quả thành công toàn diện: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 (giá SS năm 2010) ước tăng 6,9%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5%; xuất khẩu hàng hóa tăng 18,7%; dư nợ tín dụng tăng 16,9%; sản xuất nông nghiệp chuyển dịch tích cực theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, giá trị sản xuất tăng 5,4% so với năm 2020; Tổng thu ngân sách đạt 31.110 tỷ đồng vượt 11,7% dự toán; các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động và Nhân dân trong bối cảnh dịch bệnh triển khai khẩn trương tích cực; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Phát biểu tại phiên họp BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, ngày 2-12-2021, đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh chỉ rõ, đạt kết quả đó, Tỉnh ủy đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, kịp thời, linh hoạt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ vào điều kiện cụ thể của tỉnh, tạo chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân. Thành công năm 2021 có được từ sự thống nhất, đoàn kết, chuyển biến nhanh trong điều hành, khôi phục sản xuất, nâng cao chất lượng các chỉ số điều hành địa phương; thông qua nhiều chính sách tạo tăng trưởng dài hạn; xây dựng nhiều Đề án lớn về phát triển đô thị, đầu tư tập trung có trọng điểm về hạ tầng để gần

hơn mục tiêu Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Khẳng định, càng khó khăn, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp Bắc Ninh càng sôi sảng và có niềm tin trên tinh thần vượt khó, biến khó khăn thành cơ hội thông qua mục tiêu cụ thể, hài hòa các lĩnh vực; cách làm phù hợp với thực tiễn; phát huy các sáng kiến; khai thác các dự địa mới.

Ngay sau khi khống chế dịch COVID 19, với 4 cuộc đối thoại lớn giữa Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh với doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước và hợp tác xã; doanh nghiệp nhỏ và vừa; giải quyết nhanh gọn gần 200 kiến nghị của doanh nghiệp trước và sau hội nghị. Cục Thuế tỉnh tổ chức 5 cuộc đối thoại với doanh nghiệp với hơn 450 câu trả lời và 30.000 người theo dõi trên Website. Tổ

phản ứng nhanh 3 nhất, trong 3 tháng có 5500 lượt người tương tác; trong đó có 4500 doanh nghiệp và hộ kinh doanh với khoảng 1000 tin nhắn trong đó có 600 câu trả lời nhanh bởi các ngành, các cấp. Những hoạt động này góp phần thực hiện khôi phục sản xuất nhanh; thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động hiệu quả hơn trong bối cảnh dịch COVID 19 diễn biến phức tạp. Tỉnh ủy chỉ đạo tích hợp cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, xúc tiến đầu tư đa dạng, với mục tiêu thu hút dòng vốn chất lượng cao. Các Chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương, lần đầu tiên tổ chức trực tuyến từ các điểm cầu Trung ương, tỉnh đến cấp huyện, xã; phát huy hệ thống truyền thông đa phương tiện đến người dân, cơ sở với phương châm: nhanh nhất, tin cậy nhất và hiệu quả nhất. Chỉ đạo đẩy nhanh và nâng cao chất lượng các Đề án tạo nền tảng cho thực hiện nhiệm vụ cả nhiệm kỳ, thể hiện năng lực tiếp nối và khởi động động lực mới cho phát triển dài hạn, bền vững với đầu tư tập trung và tiến độ giải ngân đầu tư. Quy hoạch tỉnh được triển khai tích cực với ý tưởng mới về hệ sinh thái địa phương hoàn chỉnh; phát huy lợi thế cạnh tranh, hình thành cụm ngành mới điện tử - công nghiệp bán dẫn. Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị tỉnh Bắc Ninh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về phát triển thành phố Bắc Ninh đến năm 2030; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Yên Phong, Tiên Du, Phố Mới và phụ cận. Tích cực triển khai đồ án quy hoạch phân khu; các quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu nhà ở quy mô lớn; thị xã Từ Sơn

được nâng cấp thành thành phố Từ Sơn; trình hồ sơ thành lập thị xã Quế Võ. Hình thành các chính sách mới về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; đổi mới sáng tạo; sản phẩm OCOP, thương mại tiện ích; thương mại điện tử. Tỉnh khẩn trương quy hoạch và thành lập các khu công nghiệp mới, các khu đô thị lớn, hiện đại.

Chuẩn bị cho kế hoạch năm 2022, các ngành các cấp động viên Nhân dân, doanh nghiệp thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm và 6 giải pháp cụ thể, trong đó nhấn mạnh “Chủ động xây dựng kịch bản tăng trưởng và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, theo từng quý gắn với giải pháp cụ thể; phát huy nội lực của nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực nội tại của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch trong năm 2022 và cả nhiệm kỳ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và thực tiễn địa phương. Thu hút đầu tư xã hội, bao gồm cả đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài (FDI). Tập trung rà soát các khó khăn, vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh”.

Năm 2021 đầy thử thách, tạo quyết tâm động lực mới vượt qua. Năm 2022, có ý nghĩa quan trọng và có những thử thách mới, nhưng tỉnh Bắc Ninh có thêm kinh nghiệm, khả năng sáng tạo, điều hành linh hoạt hơn, tạo động lực mạnh mẽ hơn. Với tổng kết đánh giá 25 tái lập tỉnh, và kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, là nguồn cổ vũ lớn lao, tự hào về quê hương để tỉnh Bắc Ninh giành thêm những thắng lợi mới.



KINH TẾ

NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoàng An



Tuyến đường Lý Thái Tổ được quy hoạch, đầu tư xây dựng nhiều công trình cao tầng tạo nét hiện đại, văn minh cho thành phố Bắc Ninh.

Xét một cách tổng thể, các quy hoạch (QH) chiến lược của tỉnh đều mang tính bền vững, tạo diện mạo mới khang trang, đồng bộ cho từng khu vực. Trong đó, quan trọng nhất đã giới thiệu, quảng bá với các nhà đầu tư lớn trong nước và quốc tế về những tiềm năng, lợi thế vượt trội, những chính sách ưu đãi của tỉnh. Minh chứng rõ ràng nhất là ngay sau khi tỉnh công bố một số mục tiêu, QH trọng điểm, nhiều doanh nghiệp lớn đã và đang đến tìm hiểu đầu tư, đưa Bắc Ninh trở thành cực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Diện mạo đô thị có nhiều thay đổi

Xác định công tác QH phải “luôn đi trước một bước” tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội, từ nhiều năm trước Bắc Ninh chủ động thực hiện hiệu quả công tác QH và phát triển đô thị. Toàn tỉnh có 2 thành phố và 4/6 huyện đang triển khai các bước về công tác QH, lập đề án phát triển lên thị xã; đẩy mạnh QH một số xã giàu tiềm năng thành thị trấn, khu đô thị liên vùng. Để hướng tới mục

tiêu Bắc Ninh trở thành đô thị loại I, các ngành, địa phương tích cực triển khai QH vùng huyện Lương Tài, Gia Bình; điều chỉnh QH chung các khu vực trung tâm làm cơ sở nâng cấp các đô thị. Tiếp tục triển khai QH phân khu, điều chỉnh QH chung xây dựng Nông thôn mới gắn với phát triển đô thị. Mục tiêu lớn nhất của hoạt động QH là hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại I, phân đầu xây dựng Bắc Ninh trở thành thành phố trực

thuộc T.Ư. Ngoài việc tích cực lập QH, ngành Xây dựng chủ động hướng dẫn các địa phương lập đề án, làm việc với Bộ Xây dựng đề nghị công nhận đô thị loại IV đối với Tiên Du, Yên Phong, Quế Võ...

Đô thị Bắc Ninh hôm nay tương đối khang trang, sạch đẹp, được người dân, du khách và các chuyên gia QH đánh giá cao. Các công trình kiến trúc được quản lý xây dựng, hài hòa cả về màu sắc và hình khối. Sự nổi bật của một số khách sạn, chung cư cao tầng dọc tuyến đường Lý Thái Tổ - Lê Thái Tổ, Huyện Quang (thành phố Bắc Ninh), trung tâm thành phố Từ Sơn, những khu đô thị - dịch vụ phục vụ KCN Yên Phong, Quế Võ, VSIP, Thuận Thành tạo những điểm nhấn mới cho không gian kiến trúc của tỉnh công nghiệp. Theo kiến trúc sư Nguyễn Hải Nam, Viện trưởng Viện QH- Kiến trúc tỉnh, chất lượng các đề án QH được đánh giá đạt đẳng cấp, dài hạn, khả thi. Nội dung các QH nhận diện đầy đủ tiềm năng, thế mạnh cũng như thách thức của tỉnh; đồng thời xác định được mục tiêu, lộ trình, cũng như nguồn lực phát triển lâu dài cho tỉnh. Các QH chiến lược của tỉnh đều mang tính bền vững, thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn đến nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư: Tập đoàn FLC, T&T, Hudland, Hưng Ngân, Him Lam... đưa Bắc Ninh trở thành địa bàn động lực, năng động của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, đô thị vệ tinh của thủ đô Hà Nội.

Bước đột phá trong chiến lược phát triển

Trong quá trình lập QH, tỉnh yêu cầu các đơn vị tư vấn phải đáp ứng mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng và các QH

ngành, lĩnh vực, tạo nên bước đột phá trên cơ sở bảo đảm tính hiện đại, đồng bộ nhưng vẫn giữ được bản sắc, văn hóa truyền thống Kinh Bắc - Bắc Ninh. Những nội dung này cũng đang là đề bài tỉnh đặt ra để tư vấn cụ thể hóa trong quá trình lập QH tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là QH đặc biệt quan trọng, đánh dấu những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển mới của tỉnh.

Theo ý tưởng của đơn vị tư vấn - Tập đoàn Boston Consulting Group (BCG), để đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc T.Ư và duy trì xu hướng tăng trưởng cao và bền vững, QH tỉnh cần bám sát định hướng xuyên suốt 3 trụ cột chính: Phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Trong đó, định hướng phát triển tới năm 2030 với tầm nhìn đến năm 2050, Bắc Ninh sẽ đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao; trở thành trung tâm đổi mới công nghệ cao và nghiên cứu, thiết kế trong khu vực Đông Nam Á. Ông Arnaud Ginolin, Giám đốc Dự án BCG phụ trách QH tỉnh Bắc Ninh cho biết: Để thực hiện được mục tiêu này, trong định hướng phát triển kinh tế, tỉnh cần lựa chọn được nhóm ngành ưu tiên. Quan tâm các yếu tố hỗ trợ phát triển như: Nguồn nhân lực, thu hút đầu tư và sử dụng nguồn vốn hợp lý. Cần tối ưu hóa QH sử dụng đất và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội phù hợp với tương lai. Dựa trên phương án phát triển cân bằng, chúng tôi đưa ra giải pháp QH phân vùng đất đai theo hướng thành phố Bắc Ninh là khu trung tâm hành chính - kinh tế, phát triển các hoạt động gắn kết cộng đồng, các khu vực xanh và không gian mở; trung tâm du lịch và giải trí -

Đông Bắc Từ Sơn và Tây Tiên Du; trung tâm công nghệ thông tin và công nghệ cao - huyện Tiên Du; thành phố ven sông mới - dọc ven sông Đuống...

Với nhiều nét đột phá, QH tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn 2050 đón bắt được các xu hướng

phát triển của khu vực và thế giới. Tin tưởng, các kế hoạch phát triển chiến lược mới sẽ hòa nhập, “ăn khớp” cùng cả hệ thống QH trước đây của tỉnh tạo nền tảng vững chắc đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc T.Ư trong tương lai.



Hoạt động quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị góp phần quan trọng đưa Từ Sơn lên thành phố.



KINH TẾ

CÔNG NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG

Thái Uyên

Với sự quyết tâm, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, Bắc Ninh thực hiện thành công “mục tiêu kép”, kinh tế năm 2021 tăng trưởng ấn tượng. Nổi bật trong bức tranh toàn cảnh ấy, sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn là mảng sáng nhất cho dù phải chịu nhiều tác động từ đại dịch.

Chưa có khi nào mà sản xuất của doanh nghiệp và đời sống người lao động lại đặt trong tình thế “linh hoạt” như năm 2021. Mọi phương án sản xuất, sự lưu trú, dịch chuyển của công nhân được điều hành phù hợp với từng thời điểm và từng khu vực khác nhau để bảo đảm tiêu chí

“sản xuất phải an toàn và an toàn mới sản xuất”. Bắc Ninh là trung tâm sản xuất công nghiệp lớn nếu để dịch tấn công vào các KCN sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng đối với nền kinh tế cả nước. Với quyết tâm bảo vệ các KCN-“thành trì” sản xuất hoạt động ổn định, tỉnh thực hiện nghiêm

chiến lược chia tách nguồn lây giữa các KCN và ngoài cộng đồng bằng biện pháp “chưa từng có tiền lệ” như: “3 tại chỗ”, giảm mật độ công nhân làm việc tối thiểu 50%, “1 cung đường, 2 điểm đến”, doanh nghiệp thuê địa điểm là ký túc xá, nhà nghỉ, khách sạn bên ngoài, nhưng bảo đảm “biệt lập”, có xe đưa, đón; ứng dụng công nghệ truy vết thần tốc, quyết liệt truy vết khi doanh nghiệp có F0...nhằm bảo toàn nguồn lực, giữ chân người lao động ở lại Bắc Ninh để duy trì sản xuất và không làm đứt gãy các chuỗi cung ứng. Việc chủ động tấn công dịch bệnh, điều hành phát triển kinh tế, sản xuất công duy trì ổn định và có mức tăng trưởng khá. Điều này được minh chứng qua những dấu mốc cụ thể. Tháng 5 và tháng 6 khởi phát của đợt dịch COVID lần thứ 4, Bắc Ninh tuy là “tâm dịch”, nhưng 6 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng 11,8%, xuất khẩu hàng hóa tăng gần 30% so với cùng kỳ...

Trân trọng những nỗ lực không ngừng nghỉ của các doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hương Giang gửi thư cảm ơn tới doanh nghiệp và người kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó khẳng định: “Để đạt được thành quả trên có sự đóng góp quan trọng, nỗ lực, vượt khó và sự ủng hộ rất lớn của doanh nghiệp, người kinh doanh, đã chấp nhận hy sinh một phần lợi ích kinh tế để bảo đảm an toàn cho chính doanh nghiệp, cho Nhân dân và toàn xã hội. UBND tỉnh trân trọng gửi lời cảm ơn tới doanh nghiệp, người kinh doanh, người lao động và Nhân dân đã tin tưởng, chung tay, góp sức tham gia công tác phòng, chống dịch đạt kết quả thiết thực. UBND tỉnh sẽ đồng hành và tạo điều kiện thuận lợi nhất

cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khôi phục sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới...”.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, với phương châm chỉ đạo “thích ứng, linh hoạt, an toàn”, tỉnh tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, triển khai tiêm vắc xin cho cộng đồng, thực hiện đồng bộ các giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, người dân nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế sau đại dịch. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp “vững tâm cùng tỉnh vượt khó”, chủ động khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất, nhập khẩu để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Từ tháng 7, sản xuất công nghiệp bắt đầu tăng trưởng trở lại, tính chung 8 tháng, IIP toàn ngành công nghiệp tăng 9,81% so với cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 26,06 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu 23,08 tỷ USD, giá trị xuất siêu vẫn đạt 2,98 tỷ USD...



Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hương Giang tham dự tổng kết Chương trình tư vấn cải tiến doanh nghiệp năm 2021 tại Công ty CP Hanpo Vina (KCN Yên Phong mở rộng).

Dù phải đối mặt với những diễn biến khó lường của dịch bệnh, với tâm thế chủ động thích ứng, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa đẩy mạnh sản xuất, các doanh nghiệp linh hoạt trong tổ chức hoạt động trong trạng thái “bình thường mới”, biến “nguy” thành “cơ” đẩy mạnh sản xuất. Kết quả năm 2021, giá trị sản xuất của các KCN Bắc Ninh đạt hơn 1,244 triệu tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước 87,7 tỷ USD, vượt 27,5% kế hoạch, tăng 21,1%; trong đó, xuất khẩu hàng hóa ước 46,4 tỷ USD, vượt 27,1%, tăng 18,7%. Trong đó xuất siêu đạt 5,1 tỷ USD. Những con số trên thể hiện rõ “mục tiêu kép” được hiện thực hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế tăng 6,9% so với năm trước (vượt kế hoạch đề ra là tăng 4-5%)...

Công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục khẳng định vai trò động lực, nhiều sản phẩm tăng mạnh so với cùng kỳ như: Linh kiện điện tử tăng 40,2%, điện thoại di động thường tăng 11,7%, bình đun nước nóng tăng 32,1%... Điều này phản ánh rõ hơn sự dịch chuyển cơ cấu tích cực, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành công nghiệp là tăng tỷ trọng ngành chế biến, chế tạo. Trong đó có sự đóng góp rất lớn của các ngành có hàm lượng và giá trị công nghệ cao như chế tạo điện tử, linh kiện điện tử, máy tính, cơ khí, sản phẩm phục vụ ngành ô tô,... Không những vậy, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo còn chứng tỏ sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, được thể hiện thông qua việc tỉnh ký kết thỏa thuận với Tập đoàn Amkor (Hàn Quốc) về phát triển dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu bán dẫn vào KCN Yên Phong II-C. Theo ông JONGRIP JI, Chủ

tịch Công ty Amkor: Đây là khoản đầu tư dài hạn, mang tính chiến lược vào việc đa dạng hóa địa lý và mở rộng công suất nhà máy, hỗ trợ cam kết của Công ty về các giải pháp chuỗi cung ứng đáng tin cậy cho khách hàng. Amkor cam kết đầu tư ít nhất 1,6 tỷ USD đến năm 2035 (giải ngân 520 triệu USD sau 5 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) và tập trung đẩy nhanh tiến độ giai đoạn 1 để có thể sản xuất hàng loạt từ năm 2023. Điều đáng nói là nhờ kiểm soát, khống chế dịch hiệu quả, các KCN vẫn thu hút được nhiều dự án đầu tư mới, các dự án đang hoạt động tiếp tục đăng ký tăng vốn đầu tư. Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư được điều chỉnh linh hoạt trong tình hình mới. Năm 2021, Bắc Ninh vẫn duy trì là điểm đến hấp dẫn với việc thu hút đầu tư trong nước gấp 2,6 lần; thu hút đầu tư nước ngoài gấp 2,7 lần quy mô về vốn so năm 2020 (đứng thứ 8 cả nước về quy mô vốn thu hút đầu tư).

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hương Giang: Quán triệt thu hút đầu tư gắn với định hướng kinh tế tri thức, phát triển bền vững trên cơ sở chọn lọc các dự án theo tiêu chí “2 ít, 3 cao, 4 sẵn sàng” (ít đất, ít lao động; suất vốn đầu tư cao, hiệu quả kinh tế cao, hàm lượng công nghệ cao; sẵn sàng về mặt bằng, nguồn nhân lực, cải cách, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh mới, Bắc Ninh nâng tiêu chí “4 sẵn sàng” lên “5 sẵn sàng”, thêm sẵn sàng ứng phó, kiểm soát tốt tình hình khi dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là trong khu, cụm công nghiệp. Đây là quyết tâm mạnh mẽ của tỉnh trong việc bảo vệ thành trì vững chắc cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Thời gian tới, tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá thực

trạng và định hướng bố trí không gian, nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp, tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với trọng tâm là hình thành hệ

sinh thái phát triển công nghiệp công nghệ cao, tập trung vào nhóm ngành điện tử, phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo.



Bắc Ninh
CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

THƯ VIỆN
TỈNH BẮC NINH

Chào năm mới
2022

KINH TẾ

CHUYỂN ĐỔI ĐỂ THÍCH ỨNG

Hoài Anh

Nông nghiệp được xác định là 1 trong 8 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình chuyển đổi số Quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực, góp phần phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Ngành Nông nghiệp đang bắt tay vào xây dựng nông nghiệp số, nông dân số, bằng việc chuyển đổi phương thức sản xuất, tư duy sản xuất, tư liệu sản xuất để thích ứng với hội nhập sâu rộng. Đó là xu thế tất yếu của sự phát triển.

Đồng chí Đặng Trần Trung, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT khẳng định: Những năm qua, lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc, hình thành nhiều vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, quy mô lớn, sản phẩm làm ra có sức cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường. Nhiều doanh nghiệp, HTX, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, chủ trang trại, gia trại chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sản xuất, kinh doanh. Các công nghệ, nền tảng internet vạn vạn (IOT), trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ tự hành (Robotics), cảm biến (sensors)... bước đầu được áp dụng trong các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, đạt hiệu quả kinh tế cao. Đây chính là khởi tạo cho một nền nông nghiệp thông minh, ở đó, người nông dân đóng vai trò là trung tâm, sản xuất ra sản phẩm chất lượng tốt, chi phí thấp, hiệu quả kinh tế cao, góp phần bảo đảm an

ninh lương thực, phát triển kinh tế - xã hội.



Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hoa cao cấp.

Bức tranh kinh tế nông nghiệp của tỉnh thực sự bùng sáng khi giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm tỷ trọng lớn, hơn 30% tổng giá trị sản xuất. Tỉnh chủ động hoàn toàn về cung cấp con giống trong chăn nuôi. Số lượng con giống sản xuất và cung ứng ra thị trường đạt 800.000 con lợn giống lai 2,3 máu ngoại (Duroc, Piteran, Landace, Yorshre,...), tăng 200.000 con (33%) so

với năm 2020; 37 triệu con gà giống, ưu tiên phát triển các giống gà đặc sản của tỉnh như gà Hồ, gà lai Hồ, gà J..., tăng 2 triệu con (5,7%); duy trì 350- 355 triệu con cá giống giá trị kinh tế cao như cá chim trắng, chép, trắm, rô phi đơn tính, điêu hồng..., tăng 100 triệu con (51%). Trong trồng trọt, phát triển khoảng 70% tổng diện tích gieo cấy lúa chất lượng cao, chống chịu tốt sinh vật hại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành các vùng sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ rau, củ, quả an toàn, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, phấn đấu mở rộng diện tích sản xuất rau, củ, quả an toàn khoảng 3000 ha. Đồng thời bảo đảm nguồn cung nông sản dồi dào, đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Mục tiêu đạt sản lượng thịt lợn 73.000 tấn, trong đó hơn 50% sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; sản lượng thịt gia cầm 19.000 tấn, 10% sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; 300 -350 triệu quả trứng/năm, khoảng 40-50% số trứng được xuất theo tiêu chuẩn an toàn trong giai đoạn 2021-2025. Duy trì khoảng 5.000 ha diện tích nuôi trồng thủy sản; ổn định các vùng nuôi thủy sản tập trung trong ao đất có diện tích từ 10 ha trở lên và 2.300 lồng nuôi cá trên sông; sản lượng cá thịt ước đạt 41.000 tấn, khoảng 80% được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường.

Xây dựng, phát triển bền vững các sản phẩm chủ lực địa phương cũng là thế mạnh của tỉnh để tiến tới nền nông nghiệp số. Các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm (OCOP) đang được triển khai mạnh

mẽ, hiệu quả. Giai đoạn 2021- 2025, quyết tâm chuẩn hóa, nâng cấp chất lượng sản phẩm OCOP đã được công nhận, đưa chương trình OCOP đi vào chiều sâu, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mang thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa để từng bước đẩy mạnh thương hiệu sản phẩm OCOP trên thị trường trong nước, hướng đến thị trường xuất khẩu. Đến năm 2025, phấn đấu toàn tỉnh có ít nhất 20% chủ thể OCOP là HTX và 30% chủ thể là các doanh nghiệp; có tối thiểu 150 sản phẩm được đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; xây dựng 1-2 điểm trưng bày giới thiệu, quảng bá nông sản an toàn và sản phẩm OCOP cấp tỉnh...



Sản xuất rau sạch tại khu Hòa Đình (Võ Cường, TP Bắc Ninh).

Kinh tế của tỉnh Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn phát triển ở tầm cao mới, hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, rất thuận lợi cho việc giao thương, trao đổi hàng hóa với các tỉnh trong cả nước. Các sản phẩm nông nghiệp có nhiều cơ hội tham gia chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp giảm mạnh, từ 57,35% xuống còn 22,44% tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh; biến đổi khí hậu, dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp... rất khó khăn trong việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng 1,0-1,2% lĩnh vực nông nghiệp trong giai đoạn 2021-

2025. Trước thực tế đó, đòi hỏi ngành Nông nghiệp phải chuyển đổi để thích ứng. Một trong những nhiệm vụ chuyển đổi trọng tâm được đặt ra chính là phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực địa phương. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư, có cơ chế chính sách cho phát triển nhóm danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, gồm: Các sản phẩm sản xuất giống; các sản phẩm sản xuất thương phẩm. Đẩy mạnh sản xuất theo quy trình sản xuất tốt và tương đương, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Tăng cường chế biến đa dạng hóa sản phẩm theo hướng có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; có chính sách, giải pháp và nguồn lực mở rộng quy mô, chất lượng và thương hiệu sản phẩm bổ sung vào nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia khi đủ điều kiện.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với đặc điểm tận dụng một cách triệt để sức mạnh lan tỏa của số hóa và công nghệ thông tin. Đứng trước những cơ hội và thách thức đó, ngành Nông nghiệp nhanh chóng xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Hệ thống thông tin chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý, thu thập, lưu trữ và khai thác dữ liệu tổng thể của ngành; làm công cụ đắc lực cho tỉnh có những quyết sách đúng đắn, chỉ đạo kịp thời sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới; tạo sự tương tác giữa lãnh đạo, người dân và doanh nghiệp. Chú trọng phát triển kinh tế nông thôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn; xây dựng chiến lược chuyển đổi số, nền quản trị thông minh, sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh... thích ứng với mọi hoàn cảnh, dần hình thành một quy trình đồng bộ, khép kín, bảo đảm các yếu tố lợi nhuận bền vững, tạo diện mạo nông thôn đô thị hiện đại.



BẮC NINH - ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN, AN TOÀN CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Hà Long – Thành Nam

Năm 2022, Bắc Ninh bước vào giai đoạn phát triển mới với động lực hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là nhân tố chính để phát triển kinh tế của tỉnh.



Bí thư Tỉnh ủy Đào Hồng Lan thăm, kiểm tra tại một số doanh nghiệp ở KCN Yên Phong

NHIỀU GIẢI PHÁP SÁNG TẠO, CHƯA CÓ TIỀN LỆ

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, với nhiều giải pháp linh hoạt và sáng tạo, năm 2021, tỉnh Bắc Ninh đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh COVID-19, không

để đứt gãy nền kinh tế; đồng thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp từng bước vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước 133.609 tỷ đồng, tăng 6,9% so với năm 2020, đứng thứ 7 vùng Đồng bằng sông Hồng và thứ 13 cả nước.

Trong đó, cơ cấu kinh tế khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục dẫn đầu với 77,3%.

Trong năm 2021 với bối cảnh khó khăn này, sản xuất nông nghiệp của tỉnh tiếp tục được quan tâm, chuyển dịch tích cực, ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh thực phẩm, bước đầu đạt hiệu quả tốt. Bên cạnh đó, sản xuất công nghiệp cũng tiếp tục được đẩy mạnh, với quyết tâm không để gián đoạn chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng toàn cầu, Bắc Ninh đã triển khai nhiều giải pháp sáng tạo, “chưa từng có tiền lệ” để bảo vệ sản xuất, kinh doanh an toàn. Nhờ vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5% so với năm 2020 và công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục khẳng định vai trò động lực.

Trong hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, nhằm tạo động lực vững chắc, khẳng định Bắc Ninh là điểm đến hấp dẫn, an toàn cho các nhà đầu tư. Tỉnh đã triển khai 6 khu công nghiệp mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... Thu hút đầu tư nước ngoài ấn tượng với 124 dự án, tổng vốn hơn 1,1 tỷ USD; đồng thời tỉnh cũng cấp mới đăng ký đầu tư 57 dự án trong nước, với tổng vốn 22,44 nghìn tỷ đồng.

Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ mặc dù có những khó khăn do tình hình dịch bệnh, song tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt và có nhiều giải pháp - phù hợp với thực tiễn. Nhờ đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước 65,8 nghìn tỷ đồng, tăng 3%; kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 87,7 tỷ USD, vượt 27,5% kế hoạch. Thu ngân sách nhà nước đảm bảo dự toán năm, ước

đạt trên 31 nghìn tỷ đồng, vượt 11,7% dự toán; chi ngân sách địa phương hơn 21 nghìn tỷ đồng, vượt 14,3% dự toán; trong đó, chi đầu tư phát triển 8.900 tỷ đồng, vượt 51,2% dự toán.



Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Hương Giang trao tặng sản phẩm làng nghề truyền thống cho ông Sohn Hyun Sik

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, sự nghiệp giáo dục - đào tạo được quan tâm với chính sách điều chỉnh linh hoạt học trực tuyến. Chất lượng giáo dục đào tạo đại trà được nâng lên, quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục mở rộng, bố trí khoa học, đáp ứng tốt nhu cầu học tập. Cùng với đó, lĩnh vực y tế được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt theo hướng nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng. Trong năm 2021, tỉnh đã triển khai chủ động, sáng tạo, linh hoạt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

PHÁT HUY NỘI LỰC CỦA NỀN KINH TẾ

Bước sang năm 2022, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, dịch COVID-19 có thể kéo dài, xác định phải sống chung với dịch bệnh. Bắc Ninh bước vào giai đoạn phát triển mới với động lực hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là nhân tố chính để phát triển kinh tế của tỉnh.

Cùng với cả nước, Bắc Ninh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân, tập trung cao tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân... Bắc Ninh xác định chủ đề công tác năm 2022 là: “Tiếp tục đoàn kết - sáng tạo - kỷ cương - trách nhiệm; Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kiểm soát tốt dịch COVID-19; Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị”.

Để hiện thực hoá các mục tiêu đề ra, trong năm 2022, Bắc Ninh sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; phát huy nội lực của nền kinh tế, đẩy mạnh hợp tác công tư, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hợp tác đối tác công tư và thu hút chọn lọc các nguồn lực đầu tư nước ngoài.

Cùng với đó, tỉnh sẽ tiếp tục phát triển các khu, cụm công nghiệp; hình thành các trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ, trung tâm nghiên cứu phát triển ứng dụng và chuyển giao; đẩy nhanh tiến độ xây dựng 6 khu công nghiệp mới được thành lập; khu công nghệ thông tin tập trung, cụm công nghiệp liên kết, hỗ trợ và cụm ngành điện tử, tin học. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các chính sách ưu đãi, tham gia các cụm liên kết ngành trong chuỗi giá trị.

Cùng với đó, các lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng được phát triển toàn diện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, thực hiện tốt chủ đề năm học 2021-2022: “Đảm bảo an toàn trường học và tiếp tục đổi mới, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục”. Cùng với đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp.

Trước diễn biến tình hình dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó lường, bên cạnh thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp, duy trì thực hiện “5K”, vắc xin, thuốc điều trị, công nghệ và ý thức người dân, trong năm tới, tỉnh cũng triển khai tiêm vắc xin cho trẻ em và mũi tăng cường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đồng thời phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, trạm y tế lưu động, tổ COVID-19 cộng đồng và mỗi người dân trong phòng, chống dịch bệnh.

Cũng trong năm 2022, Bắc Ninh tập trung tổ chức tốt mạng lưới dịch vụ cung ứng lao động, giới thiệu việc làm, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho công nhân; tiếp tục hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả!



**10 CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022
CỦA TỈNH BẮC NINH:**

TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (GRDP):

TĂNG 5-6%

THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI 77,1 TRIỆU ĐỒNG.

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU 48.650 TRIỆU USD

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU 43.420 TRIỆU USD.

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI 70 NGHÌN TỶ ĐỒNG

TỔNG THU NSNN 30.567 TỶ ĐỒNG

DOANH THU BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ 69.550 TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ ĐÔ THỊ HÓA 43%.

TỶ LỆ KCN CÓ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG ĐẠT TIÊU

CHUẨN MÔI TRƯỜNG ĐẠT 100%.

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP Ở KHU VỰC THÀNH THỊ CÒN 1,72%.



XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HƯỚNG TỚI
TIÊU CHÍ XANH, SẠCH, ĐẸP**

Hoài Anh

100% các địa phương đã về đích xây dựng Nông thôn mới, đang bắt tay vào hoàn thiện các tiêu chí để đạt Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu. Điều này đồng nghĩa với tiêu chí về môi trường vốn tồn đọng ô nhiễm từ lâu nay cơ bản được giải quyết. Các giải pháp về môi trường nông thôn vẫn tiếp tục được triển khai đồng bộ và có nhiều sáng kiến, cách làm hay, dần đáp ứng các tiêu chí xanh, sạch, đẹp.

Gia Bình, điểm sáng về phân loại rác thải tại hộ gia đình, sử dụng vi sinh IMO bản địa để tái tạo chất thải thành phân bón hữu cơ, đã mang lại hiệu quả “kép” vừa góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường, vừa giúp nông dân giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất. Nhận thấy việc phân loại rác thải tại hộ gia đình giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh

phải thu gom, xử lý, lại giúp nông dân biến rác thành phân bón hữu cơ, góp phần sản xuất sạch, phục vụ đắc lực sinh hoạt hàng ngày và tăng thu nhập, Hội LHPN huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các địa phương tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức, cách phân loại xử lý rác thải tại gia đình, phương pháp sử dụng vi sinh IMO trong

xử lý chất thải và các giải pháp sản xuất sạch. Đến nay, phong trào phân loại rác thải tại hộ gia đình không chỉ phát triển rộng khắp trong toàn huyện Gia Bình, mà còn được nhân rộng ở nhiều địa phương trong tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng Nông thôn mới, cải thiện cuộc sống của người dân, dần hình thành các vùng nông thôn kiểu mẫu.

Phong trào làm sạch đồng ruộng, vớt bèo, khơi thông dòng chảy kênh mương, làm sạch đường làng, ngõ xóm được triển khai, thực hiện hiệu quả, nền nếp ở 100% địa phương trong tỉnh. Phát huy vai trò làm chủ của người nông dân, các tổ chức đoàn thể như MTTQ, Hội Nông dân, Hội phụ nữ... đồng loạt vào cuộc, phát động các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, làm sạch đường làng, ngõ, xóm; thu gom rác thải, phế thải, làm sạch ruộng đồng, vớt bèo, rác, khơi thông dòng chảy các kênh mương; tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt rơm rạ tại cánh đồng, bờ ruộng; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc tận dụng các loại phế phẩm nông nghiệp vào sản xuất; bố trí hợp lý, sử dụng hiệu quả các thùng chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng, bảo đảm đúng kỹ thuật, tổ chức xử lý định kỳ 6 tháng/ lần; hoàn thành việc di dời các trang trại chăn nuôi quy mô trung bình trở lên ra khu chăn nuôi tập trung, áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đạt quy chuẩn về môi trường theo phương pháp kết hợp hầm biogas với các biện pháp sinh học khử mùi, sát trùng; 100% thôn làng cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước có nắp kín; chỉnh trang, cải tạo, xây dựng các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư, phát triển cây xanh ở các công trình công cộng.



Nông dân Gia Bình ủ vi sinh IMO làm phân bón hữu cơ cho cây trồng.

Ông Nguyễn Đình Phương, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường khẳng định: Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch chính là việc làm sạch môi trường nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây, dần thu hẹp khoảng cách nông thôn- thành thị. Xác định rõ điều đó, Sở phối hợp với các cơ quan chức năng, địa phương tiến hành kiểm tra, rà soát, khảo sát, đánh giá các nguồn gây ô nhiễm ở nông thôn để có biện pháp xử lý hiệu quả. Một trong những nguồn gây ô nhiễm nghiêm trọng ở nông thôn chính là chất thải trong chăn nuôi và chất thải nguy hại từ vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các cánh đồng, nên phong trào làm sạch đồng ruộng, xử lý chất thải chăn nuôi được đẩy lên mạnh mẽ, huy động sự vào cuộc của toàn thể người dân và đạt hiệu quả tích cực. Tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp và bàn giao thùng chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho 8/8 huyện, thành phố, tổng số 14.376 thùng. Hiện các thùng chứa phát huy tối đa công suất dưới sự giám sát, chỉ đạo của Hội Nông dân các cấp. Sở Nông nghiệp và PTNT cũng hướng dẫn nông dân các biện pháp chăn

nuôi an toàn sinh học gắn với thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định. Quy hoạch một số vùng chăn nuôi tập trung nhằm đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi quy mô trung bình và lớn, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đối với chăn nuôi ở quy mô gia đình phải sử dụng phun chế phẩm sinh học để khử mùi và xây lắp các hầm biogas xử lý chất thải.

Xây dựng các vùng nông thôn xanh, sạch, đẹp là đòi hỏi cấp thiết trong tiến trình hội nhập. Bắc Ninh đang cán đích mục tiêu này khi các vùng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu được hình thành. Các địa phương

tiếp tục triển khai mạnh mẽ, liên tục các phong trào bảo vệ môi trường như: “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, “Thanh niên xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”, “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Đường tự quản”, “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”, “Đẹp nhà, sạch đường, sạch đồng ruộng”... gắn với xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ dân cư, chi hội, đoàn thể trong việc giữ gìn vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, thu gom phế thải, khơi thông cống rãnh... để nông thôn ngày mới thực sự mang dáng dấp đô thị.



GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

GẮN ĐỐI MỚI GIÁO DỤC VỚI XÂY DỰNG “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”

Thanh Tú

Cùng với cả nước, ngành GD-ĐT Bắc Ninh đang tích cực triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) mới, còn gọi là Chương trình GDPT tổng thể 2018. Năm học 2020-2021, triển khai với khối lớp 1; năm học 2021-2022, với khối lớp 1, 2 và 6... Dự kiến năm học 2024-2025, học sinh toàn quốc từ lớp 1 đến lớp 12 đều học theo Chương trình GDPT mới.

Để triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT mới, cần gắn với nhiều hoạt động thiết thực trong đó có giải pháp xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Mục tiêu là làm sao để học sinh thích đến trường, giáo viên muốn đến trường và “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Tháng 4-2019, Bộ GD-ĐT và Công đoàn Giáo dục Việt Nam phối hợp tổ chức Lễ phát động “Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư

phạm, đạo đức nhà giáo vì một Trường học hạnh phúc” với thông điệp: Các cán bộ quản lý, các thầy cô giáo và học sinh hãy thay đổi để hướng đến môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh, thân thiện và an toàn. Chính từ đây, việc xây dựng Trường học hạnh phúc trở thành nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt năm học trong các nhà trường. Trao đổi về vấn đề này, ông Nguyễn Thế Sơn, Giám đốc Sở GD-ĐT cho

hay, tới đây ngành GD-ĐT Bắc Ninh sẽ có hội nghị chuyên sâu bàn về văn hoá trường học, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 04-NQ/TU năm 2016 của Tỉnh uỷ về “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ tỉnh Bắc Ninh”; thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trường học; thúc đẩy phong trào thi đua Ba tốt gồm “Dạy tốt, học tốt, quản lý tốt” gắn với xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”. Ông Giám đốc Sở GD-ĐT nhận thấy, sau Hội nghị văn hoá toàn quốc (24-11-2021), đây là nội dung mà ngành cần quan tâm tích cực.



Tham quan phòng truyền thống cũng là hình thức giáo dục kỹ năng và lý tưởng sống cho học sinh. (Ảnh tại Trường THCS Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh).

Nói về Trường học hạnh phúc, có nhiều định nghĩa khác nhau, nhưng nói một cách dễ hiểu, Trường học hạnh phúc là nơi giáo viên và học sinh cũng như phụ huynh học sinh đều cảm thấy hạnh phúc trong quá trình dạy và học. Là nơi tình yêu thương giữa các nhà giáo, giữa thầy và trò, giữa học sinh với học sinh được trân trọng và bồi đắp hàng ngày. Ngoài ra, Trường học hạnh phúc còn phải là nơi an toàn cho các hoạt động dạy và học của thầy trò, không tồn tại cách hành xử bạo

lực, không diễn ra các hành vi phi đạo đức... Bên cạnh truyền thụ kiến thức, kỹ năng, thái độ cho học sinh, trường còn giáo dục, bồi đắp tâm hồn trong sáng và lý tưởng cao đẹp cho các em. Mọi cảm xúc riêng biệt, cá tính sáng tạo của thầy và trò phải luôn được tôn trọng, không bị áp đặt máy móc, rập khuôn theo phương cách giáo dục xưa cũ, lỗi thời và lạc hậu...

Với ngành GD-ĐT Bắc Ninh, thực tế những năm qua, trong quá trình thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đang dần hình thành những mô hình Trường học hạnh phúc, có thể trở thành điểm sáng giúp lan toả đến các đơn vị cùng cấp thời gian tới. Điển hình cấp Tiểu học có trường Tiểu học Hoàn Sơn, huyện Tiên Du; cấp THCS có trường THCS Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh; cấp THPT có trường THPT Thuận Thành số 1.

Trường Tiểu học Hoàn Sơn là đơn vị tiêu biểu khối Tiểu học của tỉnh, nhiều năm được Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc. Theo cô giáo Lê Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng, bên cạnh mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trường xác định rõ lộ trình trở thành Trường học hạnh phúc. Cụ thể, năm học 2020-2021, xây dựng “Tiết học hạnh phúc”, năm học 2021-2022, xây dựng “Lớp học hạnh phúc”, phấn đấu đến năm học 2024-2025 trở thành “Trường học hạnh phúc” với đủ các tiêu chí đề ra.

Với Trường THCS Ninh Xá (thành phố Bắc Ninh) đơn vị tiêu biểu khối THCS của tỉnh, nhiều năm qua, ngoài dạy văn hoá trường luôn kiên trì giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ. Mỗi năm học, trường lại chọn một chuyên đề phù hợp triển khai đến các em học sinh như: “Văn hoá xếp hàng”, “Văn hoá chào, hỏi”, “Văn hoá giao thông”... hướng tới mục tiêu xây dựng Trường học hạnh phúc, với những lớp học sinh phát triển toàn diện, có lý tưởng sống, có khát vọng cao đẹp để trở thành những công dân toàn cầu.

Trường THPT Thành số 1, niềm tự hào của vùng đất học Bắc Ninh, đơn vị nhiều năm dẫn đầu khối THPT của tỉnh cũng đang trên hành trình xây dựng để trở thành Trường học hạnh phúc. Quả vậy, ngay cả lúc cam go nhất (như đợt dịch COVID-19 hồi tháng 5-2021, hơn 300 giáo viên và học sinh nhà trường thuộc diện F0 và F1), trường vẫn toả sáng ngọn lửa yêu thương bởi những lớp giáo viên luôn

nhận thức đúng sứ mệnh, từ trong khu cách ly họ vẫn vượt qua nỗi sợ mắc COVID-19 để miệt mài dạy học online và dạy ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 của nhà trường.

Gắn đôi mới giáo dục, theo tinh thần Đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT với xây dựng Trường học hạnh phúc đang trở thành xu thế trong các nhà trường hiện nay. Vì vậy, những nhân tố như Tiểu học Hoàn Sơn, THCS Ninh Xá và THPT Thuận Thành số 1 càng cần được xây dựng hoàn thiện hơn từ đó nhân rộng đến các đơn vị cùng cấp. Tất nhiên mỗi cấp học, mỗi địa phương tùy điều kiện sẽ có sự sáng tạo, đổi mới phù hợp.

Xây dựng Trường học hạnh phúc trước hết giúp các em học sinh có môi trường học tập tích cực, tiến bộ. Các thầy cô giáo thì được tôn trọng, động viên và khích lệ kịp thời giúp họ yên tâm cống hiến và phát huy hết khả năng của bản thân cho sự nghiệp trồng người...



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

TRANG CHỦ CHÍNH TRỊ KINH TẾ XÂY DỰNG BẢNG VĂN HÓA AN NINH-QUỐC PHÒNG DIỄN ĐÀN CÔNG LUẬN PHÒNG SỰ-GHI CHÉP VIDEO TỔNG HỢP

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

TÒA SÁNG HƠN TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC CỦA QUÊ HƯƠNG

Thanh Tú

Chỉ ít ngày nữa là chẵn phần tư thế kỷ tái lập tỉnh. Từ một địa phương thuần nông, đến nay, Bắc Ninh đã chứng chạc vị thế tỉnh công nghiệp phát triển toàn diện, với nhiều chỉ tiêu dẫn đầu hoặc trong top đầu toàn quốc. Trong tương lai gần, Bắc Ninh sẽ trở thành thành phố trực thuộc T.Ư, một thành phố trẻ, thông minh và giàu bản sắc, thật tự hào biết mấy!



**Tuyên dương những học sinh tiêu biểu xuất sắc trong chương trình
“Chắp cánh ước mơ - Bắc Ninh với khuyến học, khuyến tài năm 2020” (tháng 11-2020).**

Nhưng tôi cũng đề rằng, nếu hỏi đâu là niềm tự hào lớn lao nhất ở mảnh đất Bắc Ninh, trung tâm vùng Kinh Bắc xưa, nhiều người sẽ nói, đó chính là truyền thống hiếu học và khoa bảng, là ý thức vươn lên trên con đường học vấn đã ăn sâu vào máu thịt người dân, gia đình, dòng họ.

Trong thời mở cửa, truyền thống hiếu học của quê hương càng tỏa sáng khi mọi người cùng nhận thức sâu sắc rằng, phải vươn lên trên con đường học vấn mới có thể phát triển toàn diện và xây dựng quê hương đẹp giàu.

Tháng 9-2020, GS-TS Nguyễn Thị Doan, nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam về Bắc Ninh dự tổng kết 5 năm thực hiện QĐ số 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng xã hội”. Trong bài phát biểu, GS Nguyễn Thị Doan, cũng là nhà quản lý giáo dục nổi tiếng, đã dành cho Bắc Ninh những lời hay, nhưng không hề sáo, đại ý Bắc Ninh là tỉnh nhỏ, nghèo nàn về tài nguyên khoáng sản nhưng đặc

biệt giàu có về truyền thống khoa bảng, về tri thức, về con người... Tài nguyên khoáng sản rồi sẽ cạn kiệt, nhưng tài nguyên con người thì trao truyền còn mãi, là thứ quý giá nhất, cần thiết nhất mang lại niềm tự hào lớn lao nhất cho quê hương và làm tỏa sáng hơn truyền thống hiếu học của quê hương...

Phát huy truyền thống, những năm qua, sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của Bắc Ninh luôn nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trở thành điểm sáng tiêu biểu toàn quốc. Ở Bắc Ninh, khuyến học đang sống trong lòng dân vì người người, nhà nhà cùng thi đua làm khuyến học. Còn nhớ năm 2000, khi ngành giáo dục nhiều tỉnh, thành phố cả nước vẫn lạ lẫm, thậm chí mơ hồ về khái niệm trường chuẩn quốc gia thì Lương Tài, địa phương thuần nông mới tái lập còn nhiều khó khăn đã về đích sớm nhất toàn quốc với 100% trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, cho thấy đầu tư cho giáo dục luôn là ưu tiên của các cấp chính quyền. Đến năm 2020, ngành GD-ĐT Bắc Ninh đã về đích ở cả 2 mục tiêu: 100% phòng học kiên cố và

100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia. Phong trào và chất lượng giáo dục cũng luôn được đánh giá trong tốp đầu toàn quốc.

Nói ở Bắc Ninh, khuyến học đang sống trong lòng dân và người người cùng thi đua làm khuyến học là hoàn toàn đúng đắn. Để minh chứng cho truyền thống hiếu học của quê hương ngày càng được tỏa sáng, ngoài sự quan tâm toàn diện của lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, hãy nhìn vào những hoạt động thiết thực của các tổ chức và hội viên khuyến học các cấp trên địa bàn tỉnh, chỉ ít qua 1 nhiệm kỳ Đại hội gần đây, giai đoạn 2016-2021.

Cụ thể, toàn tỉnh tăng từ 305 nghìn hội viên khuyến học các cấp, chiếm 25,6% dân số toàn tỉnh (năm 2016) lên 395 nghìn hội viên khuyến học, chiếm tới 31,5% dân số toàn tỉnh (năm 2021). Về số lượng gia đình học tập, tăng từ 121 nghìn (chiếm 41,3%) lên 217 nghìn gia đình (chiếm 71,16%). Về số lượng dòng họ học tập, tăng từ 2.482 dòng họ (chiếm 36,6%) lên 5.562 (chiếm 71,7%). Số đơn vị được công nhận đơn vị học tập ở cơ sở thuộc cấp xã quản lý tăng từ 547 đơn vị (chiếm 65%) lên 645 (chiếm 92%)...

Là đất học, ở Bắc Ninh, không khó để điểm tên những ngôi làng từ lâu được báo chí ưu ái gọi là “làng Đại học” như: Vọng Nguyệt (xã Tam Giang, Yên Phong), Phú Mẫn (thị trấn Chờ, Yên Phong), Đại Mão (xã Hoài Thượng, Thuận Thành), Tam Sơn (phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn)... Có khi cả 1 xã cũng được gọi là “làng Đại học” như Mão Điền (Thuận Thành), Lâm Thao (Lương Tài), Liên Bảo (Tiên Du)... Trong những “làng Đại học” lại có những gia đình học tập và dòng họ học tập, điển hình như họ Vũ (thôn Ngọc Quan, xã

Lâm Thao, Lương Tài), họ Ngô (thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, Yên Phong), họ Nguyễn Xuân (xã Mão Điền, Thuận Thành)... Cũng vì là đất học, chuyện học đã ăn sâu vào máu thịt người dân nên thường hàng năm, sau mỗi mùa tuyển sinh Đại học, người dân khi gặp nhau đều hỏi han tình hình thi cử và đỗ đạt của con em những người thân của nhau.

Người người, nhà nhà cùng chăm lo làm khuyến học, bởi vậy phong trào xây dựng quỹ khuyến học tôn vinh giáo viên, học sinh, sinh viên xuất sắc khi được triển khai đã nhanh chóng nhận được sự quan tâm ủng hộ của nhiều tổ chức, cá nhân tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Giai đoạn 2016-2021, quỹ khuyến học các cấp có bước phát triển vượt bậc. Cụ thể năm 2016, tổng số quỹ toàn tỉnh (gồm cả dòng họ, thôn, khu phố, trường học, doanh nghiệp...) đạt 38,8 tỷ đồng, thì đến cuối nhiệm kỳ đạt hơn 143 tỷ đồng, tăng hơn 100 tỷ đồng so đầu nhiệm kỳ. Mỗi năm, các cấp Hội tiến hành khen thưởng hàng chục nghìn lượt giáo viên, học sinh, sinh viên tiêu biểu, với số tiền nhiều tỷ đồng. Cao nhất năm 2019 khen thưởng 56 nghìn lượt giáo viên, học sinh và các đối tượng khác tổng số tiền gần 10 tỷ đồng. Phát huy mạnh mẽ truyền thống hiếu học, Bắc Ninh phấn đấu đến năm 2026, toàn tỉnh có 80% số gia đình đạt các tiêu chí gia đình học tập, 70% đến 75% số dòng họ đạt các tiêu chí dòng họ học tập. Đặc biệt phấn đấu có từ 1 đến 2 huyện, thành phố được công nhận là huyện, thành phố học tập, theo các tiêu chí của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO). Quyết tâm giữ vững và phát huy vị trí là điển hình toàn

quốc về phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

Phát huy, làm tỏa sáng hơn truyền thống hiếu học của quê hương cũng chính là sự chuẩn bị quan trọng cần thiết, đón đầu cho những bước phát triển toàn diện hơn nữa khi Bắc Ninh trở thành thành

phố trực thuộc T.Ư. Đó là một thành phố trẻ, năng động, thông minh nhưng vẫn đậm đà bản sắc của vùng đất Kinh Bắc nghìn năm, vùng đất mãi tục khả phong, địa linh nhân kiệt mà trong dòng chảy lịch sử từng nhiều lần làm rạng rỡ cả trời Nam...



Y TẾ

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG KỸ THUẬT CAO NGÀNH Y TẾ

Việt Hoa

Trước xu thế và yêu cầu thực tiễn, ngành Y tế Bắc Ninh định hướng phát triển kỹ thuật y tế theo hướng đa khoa rộng, chuyên khoa sâu nhằm tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng những dịch vụ y tế tốt nhất tại địa phương. Tuy nhiên, hai năm qua, do tập trung phòng, chống dịch COVID-19, một số nhóm kỹ thuật chuyên khoa sâu trong kế hoạch triển khai phải lùi lại, ngành đang xây dựng lộ trình đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật cao những năm tiếp theo nhằm nâng cao hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Những năm qua, các đơn vị hạng I ngành Y tế Bắc Ninh đã chủ động cử các ekip kỹ thuật đi đào tạo tại các Viện, bệnh viện tuyến T.Ư. Nhiều kỹ thuật cao, khó tương đương với các Bệnh viện tuyến T.Ư như: Xạ trị gia tốc tuyến tính, can thiệp mạch dưới DSA, thở máy cao tần HFO, phẫu thuật nội soi mật tụy ngược dòng, tiêu sợi huyết trong nhồi máu não cấp, lọc máu liên tục HDF online, can thiệp tim mạch, IUI, bước đầu triển khai kỹ thuật IVF... đã được triển khai thành công. Trong khi đó, lĩnh vực Y tế dự phòng cũng đã khẳng định vị thế hàng đầu trong khu vực với các kỹ thuật xét nghiệm như: SARS-CoV-2, đếm số lượng CD3-CD4-CD8, HIV đo tải lượng hệ thống tự động,...

Việc phát triển y tế chuyên sâu có ý nghĩa quan trọng thu hút người bệnh đến khám và điều trị tại các bệnh viện. Đối với người bệnh, với cùng một kỹ thuật chuyên sâu được thực hiện tại tuyến tỉnh sẽ giảm chi phí khám, chữa bệnh, đi lại so với điều trị tại tuyến T.Ư nếu không may mắc bệnh hiểm nghèo. Bởi lẽ đó, thời gian qua ngành Y tế tập trung đào tạo nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ y tế phù hợp với đặc điểm cung cấp dịch vụ của từng đơn vị và theo phân tuyến kỹ thuật.

Với mục tiêu nâng cao năng lực triển khai các kỹ thuật cao tại Bắc Ninh, ngành Y tế phấn đấu hoàn thành 12 mục tiêu cụ thể. Trong đó điểm nhấn là bảo đảm 100% các kỹ thuật cao đã được phê duyệt, triển khai thực hiện tốt và duy trì

bền vững; giảm 60% bệnh nhân chuyển tuyến để điều trị các bệnh lý tim mạch vào năm 2023 và 90% vào năm 2026 so với trước khi thực hiện đề án (năm 2021); giảm 40% bệnh nhân chuyển tuyến phẫu thuật nội soi cột sống vào năm 2023 và 80% vào năm 2026 so với trước khi thực hiện đề án; giảm 30% bệnh nhân chuyển tuyến điều trị bằng Iod 131 năm 2022, và 90% bệnh nhân chuyển tuyến vào năm 2023.

Cũng trong lộ trình, ngành Y tế Bắc Ninh phấn đấu đến năm 2024 triển khai ca ghép thận đầu tiên; 100% bệnh nhân có chỉ định xạ trị kỹ thuật cao như u não, toàn não tủy, u dây thần kinh,... sẽ được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ năm 2025; 100% các kỹ thuật về IVF nâng cao được thực hiện tại Bệnh viện Sản - Nhi vào năm 2023; 60% phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất vào năm 2025; 80% trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất vào năm 2025...



Các kỹ thuật nội soi đang được ứng dụng phổ biến tại các bệnh viện hạng I.

Để triển khai hiệu quả lộ trình này, cần bảo đảm cơ sở vật chất triển khai kỹ thuật; đầu tư trang thiết bị hiện đại với các hệ thống hiện đại như: Phẫu thuật nội soi tim, giải trình tự gen để triển khai chẩn đoán trước sinh, chụp cộng hưởng từ hiện đại, ICP/MS, phóng xạ alpha,

beta, phẫu thuật nội soi cột sống, máy gia tốc tuyến tính có điều biến liều, máy thăm dò điện sinh lý và đốt tạo năng lượng sóng radio, hệ thống theo dõi và giám sát chất lượng LAB IVF, theo dõi phôi liên tục kèm ủ nuôi cấy phôi và phần mềm đánh giá chất lượng phôi, hệ thống phân tích di truyền, hệ thống giải trình tự gen, hệ thống máy tim phổi nhân tạo, các hệ thống sắc ký khí, sắc ký lỏng khối phổ...

Về nhân lực, ngành tiếp tục cử đi đào tạo để phát triển kỹ thuật cao theo các hình thức: Cử cán bộ hoặc kíp kỹ thuật đi đào tạo tại các Viện, Bệnh viện tuyến T.Ư; mời cán bộ, chuyên gia của các Viện, Bệnh viện tuyến T.Ư về hỗ trợ, đào tạo tại chỗ theo hình thức cầm tay chỉ việc tại đơn vị... Bên cạnh đó, tăng cường hợp tác đào tạo, triển khai các kỹ thuật tiên tiến về chuyên ngành Tim mạch, Ung thư, Sản khoa, Nhi khoa, Ghép tạng, Xét nghiệm, Thận Tiết niệu - Lọc máu, Nội tiết, Chẩn đoán hình ảnh. Duy trì các hoạt động khám chữa bệnh từ xa, hội thảo, hội nghị chuyên môn khoa học; thông tin hai chiều giữa các bệnh viện, viện tuyến T.Ư với các đơn vị triển khai các kỹ thuật cao, nhằm tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn. Lồng ghép với các hoạt động của Đề án 1816 giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện tuyến T.Ư để triển khai kỹ thuật cao có hiệu quả và bền vững.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi tăng cường ứng dụng CNTT với việc triển khai Hệ thống trực tuyến kết nối với các Bệnh viện tuyến T.Ư để thực hiện đào tạo, hội chẩn chuyên môn, khám, chữa bệnh từ xa. Hoàn thiện bệnh án điện tử trong năm 2021-2022, triển khai hệ thống xe đẩy

thông minh trong phòng phẫu thuật với các thiết bị chuyên dụng cho phép truyền tải hình ảnh, dữ liệu người bệnh từ phòng mổ, kết quả cận lâm sàng về các bệnh

viện tuyến T.U' để triển khai đào tạo, chuyển giao các kỹ thuật cao khi cần thiết.



THÀNH PHỐ BẮC NINH KINH TẾ KHỞI SẮC TRONG MUÔN VẠN KHÓ KHĂN

Thành Nam

Từ triển khai các biện pháp "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19", vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 2021, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội của thành phố Bắc Ninh cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra; thu ngân sách trên 3.342 tỷ đồng, đạt 166% dự toán. Những kết quả đạt được trong năm qua chính là đòn bẩy để thành phố thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong năm 2022.



Đồng chí Tạ Đăng Doan, Bí thư Thành ủy TP Bắc Ninh và đồng chí Nguyễn Mạnh Hiếu, Phó Chủ tịch thăm thư viện nhân Ngày sách Việt Nam

SỬ DỤNG FLYCAM GIÁM SÁT CÁC ĐIỂM NÓNG

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID -19, nhất là các ca nhiễm bùng phát tại một số doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp, thành phố Bắc Ninh đã chủ động xây dựng các phương án, kịch bản, triển khai đóng bộ các phương án đáp ứng ngay và kịp thời với từng cấp độ dịch. Thành phố cũng đã vận dụng linh hoạt, chuyển đổi trạng thái chống dịch từ bình thường sang trạng thái cao nhất, với tốc độ khoanh vùng, truy vết thần tốc, khống chế, dập dịch, tạo được niềm tin, sự đồng thuận cao của nhân dân.

Trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID - 19, thành phố đã xây dựng kế hoạch, kịch bản đáp ứng với từng cấp độ dịch; chủ động nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, hàng hóa thiết yếu cho công tác phòng, chống dịch. Thành phố cũng áp dụng nhiều biện pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhằm kiểm soát, khống chế dịch bệnh như: Thành lập 765 điểm chốt kiểm soát dịch; lắp đặt 180 camera giám sát và sử dụng flycam giám sát tại các khu cách ly tập trung và một số địa bàn điểm nóng về dịch; triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ các khu nhà trọ có nguy cơ cao. Mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, song thành phố Bắc Ninh đã khắc phục được khó khăn, chuẩn bị kỹ lưỡng các phương án, kịch bản và các điều kiện tốt nhất để vừa phòng, chống dịch vừa tổ chức bầu cử, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,26%; được tỉnh ghi nhận, đánh giá cao và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.



Thành phố Bắc Ninh "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"

KINH TẾ VẪN KHỞI SẮC TRONG MUÔN VẠN KHÓ KHĂN

Mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp, sâu rộng bởi đại dịch COVID -19, song với sự chủ động, vận dụng linh hoạt, sáng tạo và triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp vừa phòng, chống dịch bệnh vừa sản xuất kinh doanh, do đó kinh tế của thành phố vẫn có sự khởi sắc. Cụ thể, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh 2010) ước đạt trên 39 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2020. Trong cơ cấu kinh tế, khu vực dịch vụ chiếm 52,24%, công nghiệp - xây dựng chiếm 46,98%, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,78%.

Cũng trong muôn vàn khó khăn ấy, thành phố Bắc Ninh luôn quan tâm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh, thành lập mới doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn. Có thể điểm tên một vài con số ấn tượng, như thành lập mới 605 doanh nghiệp, 124 doanh nghiệp ngừng hoạt động; trên địa bàn hiện có 5.961 doanh nghiệp. Thành phố tiếp nhận, giải quyết 2.813 hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trong đó, đăng ký thành lập mới 2.028 hồ sơ...

Trong hoạt động thương mại - dịch vụ, mặc dù có những khó khăn do dịch bệnh, song thành phố đã chỉ đạo và

tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo cung cầu, thông thương hàng hóa, thúc đẩy thương mại, dịch vụ điện tử. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ của thành phố đạt trên 34 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2020...

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Bước sang năm 2022, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, dịch COVID-19 có thể kéo dài, xác định phải chung sống an toàn với dịch bệnh. Tỉnh Bắc Ninh bước vào giai đoạn phát triển mới với động lực hướng tới thành phố trực thuộc Trung ương, đặt ra cho thành phố nhiều thuận lợi và cơ hội mới, song cũng không ít khó khăn, thách thức. Với chủ đề công tác năm: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; thúc đẩy phát triển kinh tế trong tình hình mới; đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống của nhân dân”. Trong lĩnh vực kinh tế, mục tiêu của thành phố là thực hiện tốt chủ trương “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; tập trung vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh

nh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế. Thành phố cũng khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, hỗ trợ thành lập, phát triển doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Trong thu hút đầu tư sẽ có chọn lọc, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường và công nghiệp phụ trợ; đôn đốc, chỉ đạo hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch; phối hợp triển khai đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Khắc Niệm, khu công nghiệp, đô thị Nam Sơn - Vân Dương...

Về văn hóa - xã hội, thành phố quyết tâm, làm tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, văn hóa; giải quyết việc làm, an sinh xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cùng với đó, thành phố cũng triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững; tiếp tục rà soát, hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây mới nhà ở đối với người có công, hộ nghèo; phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,55% trong năm 2022. ■



Chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2022 là thu ngân sách vượt dự toán tỉnh giao

* THÀNH PHỐ BẮC NINH PHÂN ĐẦU THỰC HIỆN 3 QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ:

- THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH COVID - 19; THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ.
- TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ, CẢI THIỆN VÀ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN, ĐẶC BIỆT LÀ KHU VỰC LÃNG NGHỆ VÀ TRỒNG KHU DÂN CƯ. TRỒNG 30.000 CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN.
- TẬP TRUNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM SƠN 1, ĐƯỜNG NỘI TỰ NÚT GIAO THÔNG TÂY NAM SANG LĂNG ĐẠI HỌC - THÀNH PHỐ BẮC NINH; ĐỒNG THỒ THI CÔNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM SƠN 2, TIỂU HỌC ĐÁP CẦU, THCS VÕ CƯỜNG (GIAI ĐOẠN 2); HOÀN THIÊN THỦ TỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN CHỢ THÀNH PHỐ BẮC NINH KẾT HỢP BÀI ĐỀ XE TÍNH TẠI PHƯỜNG VÕ CƯỜNG - KHẮC NIỆM.

* CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2022:

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN ĐẠT 643 TỶ ĐỒNG, TĂNG 0,11% SO VỚI NĂM 2021. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VƯỢT DỰ TOÁN TỈNH GIAO. PHÂN ĐẦU SỞ KHU PHỐ ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU "KHU DÂN CƯ VĂN HÓA" ĐẠT TỪ 89% TRỞ LÊN; SỐ HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU "GIA ĐÌNH VĂN HÓA" ĐẠT TỪ 91% TRỞ LÊN; CÔNG SỞ VĂN HÓA ĐẠT TỪ 90% TRỞ LÊN; SỐ TUYẾN PHỐ ĐẠT "TUYẾN PHỐ VĂN MINH ĐỎ THÌ" ĐẠT TỪ 90% TRỞ LÊN. TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUÁ ĐÀO TẠO ĐẠT 80%, TRONG ĐÓ LAO ĐỘNG QUÁ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐẠT TRÊN 75%. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO 5.000 LAO ĐỘNG. TỶ LỆ THẤT NGHIỆP THÀNH THỊ 1,3%; TỶ LỆ HỘ NGHÈO GIẢM CÒN 0,55%, VÀ PHẦN ĐẦU CÓ ÍT NHẤT 2 PHƯỜNG KHÔNG CÒN HỘ NGHÈO...

NÓI MẠCH NGÀN NĂM

Thanh Lâm

Diện mạo mới của thành phố Từ Sơn trẻ trung, hiện đại và thịnh vượng hôm nay hoà quyện trong những giá trị văn hoá truyền thống được kết tinh từ ngàn đời. Vẻ đẹp, cốt cách ấy sẽ không dễ biến dạng, phai pha khi ý thức trân quý tinh hoa văn hóa và nếp sống trọng chữ, trọng nghĩa mãi được nối mạch, phát huy...

Từ Sơn có núi, sông, ruộng đồng bờ bãi phì nhiêu là vùng đất “Tam cổ ngũ Phù” được dân gian truyền tụng: “Thứ nhất Cổ Bi, thứ nhì Cổ Loa, thứ ba Cổ Pháp” nổi tiếng trù phú và văn hiến. Trong “Tam Cổ” ấy, Từ Sơn là “nơi thắng địa nhất Kinh Bắc” được giao thoa, hấp thụ đầy đủ tinh hoa từ không gian văn hóa Thăng Long kinh kỳ và vùng Kinh Bắc... Sự giao thoa, tiếp biến của những lớp lang văn hóa tạo nên một Từ Sơn giàu truyền thống với sắc thái văn hóa đặc trưng của “đất đế vương”.

Nhắc đến Từ Sơn, người Việt đều biết đó là nơi phát tích vương triều Lý - “Đất thiêng nuôi dưỡng người kiệt xuất/ Trời định sinh ra bậc đế Vương”. Nơi đây trời đất đã định chọn và phù trợ Mẹ Ngà hạ sinh “Thiên tử” Lý Công Uẩn để sau đó được Thiền sư Vạn Hạnh mang về nuôi nấng, dưỡng dục và lớn lên trở

thành vị Hoàng đế khai quốc triều Lý- người tạo dựng kinh đô Thăng Long rạng rỡ ngàn năm.

Nói đến Từ Sơn là nhớ đến những ngôi làng khoa bảng, làng văn hóa cổ kính, trù phú như: Đình Bảng, Tam Sơn, Vĩnh Kiều, Trang Liệt, Phù Lưu... Ở đó đã sản sinh, nuôi dưỡng bao bậc hiền tài mà tên tuổi đi vào những trang sử xanh vẻ vang của dân tộc, ghi dấu son trong nền khoa cử phong kiến, trong văn chương nghệ thuật. “Tam Sơn là đất ba gò/ Cửa trời vô tận, một kho nhân tài” - những Trạng nguyên, Tiến sĩ sinh ra từ những làng quê, đến khi đỗ đạt thành tài cũng chưa bao giờ quên đi nguồn cội. Trong những truyện kể, dân gian vẫn nhắc nhớ chú bé nghèo học lỏm Nguyễn Quán Quang “lấy sân làm vở, lấy gạch làm bút” nhưng bằng ý chí khổ luyện, vượt khó đã trở thành vị Trạng nguyên

mở đầu cho truyền thống khoa bảng của đất nước. Cũng chính vị Trạng nguyên Khai khoa sau đó đã từ quan về quê dạy học, vun đắp nền Nho học ở quê hương Tam Sơn...

Qua mỗi thời kỳ lịch sử, đất Từ Sơn vẫn hiển cách mạng lại cùng dân tộc viết lên những trang sử vàng chói lọi về tinh thần đoàn kết, dũng cảm, kiên cường đấu tranh giành lại độc lập và thống nhất đất nước. mảnh đất này đã hiển dăng cho Tổ quốc những vị tiền bối, những nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc, nổi bật là Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Lê Quang Đạo...



Kiến trúc cổ kính, trầm mặc ở khu di tích quốc gia đặc biệt Đền Đô (Đình Bảng, Từ Sơn).

Danh xưng Từ Sơn còn ghim vào tiềm thức dân gian về một miền trù phú, năng động, tài giỏi trong làm ăn buôn bán. Nơi đây, hoạt động giao thương phát triển kinh tế hình thành từ rất sớm, tập hợp nên các phường hội, làng nghề thủ công truyền thống tinh xảo với những thương hiệu đồ gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ, Phù Khê, Hương Mạc; sắt thép Châu Khê; bánh phu thê Đình Bảng... Sự sầm uất của vùng đất cổ, tài giỏi, giàu có được dân gian truyền tụng: “Chợ Giầu bán sáo bán sành/Bắc Ninh bán những nhẫn vàng trao tay/Đình Bảng bán ẩm bán khay/Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”...

Từ Sơn hôm nay nhìn ở chiều kích nào cũng nổi bật, từ chiều dài thời gian

hay chiều sâu lịch sử, từ đời sống vật chất kinh tế cho đến giá trị di sản văn hóa tinh thần. Những trầm tích, vĩa tầng di sản ngàn năm thấm sâu trong từng tế bào của đời sống để từ nền tảng ấy, những giá trị mới đang được tạo ra.

Ai từng một lần tham gia lễ hội Đền Đô hay lễ hội rước pháo Đồng Kỵ, chứng kiến đoàn rước dài hàng cây số sẽ thấy ở miền đất trù phú này, vẻ đẹp truyền thống và sức sống di sản vẫn lấp lánh giữa đời sống phố phường náo nhiệt. Những nghi lễ, mỹ tục, di sản văn hóa văn nghệ, trò chơi dân gian truyền thống vẫn được các cộng đồng dân cư duy trì nghiêm cẩn và trang trọng bằng tâm huyết, trách nhiệm. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng mang đến cho Từ Sơn diện mạo mới, phố xá mở mang ngang dọc, nhà cửa san sát, làng lên phố, phố lẫn trong làng. Thế nhưng giữa phố phường sầm uất vẫn không khó nhận ra những nét trầm mặc, dấu tích cổ kính, rêu phong hiện diện qua hàng trăm di tích đình, đền, chùa, miếu, cổng làng, cây cổ thụ, giếng cổ, nhà cổ với nền nếp, lối sống, phong tục, tín ngưỡng, lễ hội và kho tàng văn hóa dân gian đa dạng vẫn được người dân trân trọng lưu giữ.

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng lan tỏa sâu vào đời sống nhân dân, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cộng đồng, từng bước hình thành nếp sống văn minh đô thị. Hàng năm, tỉ lệ làng văn hóa đều đạt trên 80%, gia đình văn hóa đạt hơn 90%. Các khu phố đều hoàn thiện bổ sung Quy ước, hương ước với những quy định mới phù hợp, tiên bộ.

Không gian sáng tạo được chú trọng, thông qua đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa mới; tôn tạo, chỉnh trang công viên, khu lưu niệm danh nhân; quan tâm đầu tư xây dựng các công trình bảo tàng, thư viện... phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa, tinh thần của cộng đồng. Lĩnh vực công nghiệp văn hóa cũng bắt đầu được quan tâm với ưu tiên tập trung phát triển du lịch văn hóa tâm linh, tiêu biểu là tour tham quan di tích Đền Đô, Đình Đình Bảng, chùa Tiêu, cụm di tích Đình-Đền-Chùa Đồng Kỵ...

Trong giai đoạn mới, những chính sách phát triển toàn diện văn hóa, con người tiếp tục được Từ Sơn xác định là nền tảng, nội lực của sự phát triển. Di sản văn hóa được chú trọng bảo tồn song song với tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Nhiệm vụ đặt ra là làm sao sáng tạo, kết nối văn hóa với hoạt động du lịch, với thương mại dịch vụ, từ đó phát huy giá trị kinh tế từ chiều sâu, bề dày văn hóa truyền thống quê hương. Vì đó chính là sự bảo đảm cho mạch chảy ngàn năm của đất Từ Sơn được tiếp nối vững bền.



KINH TẾ

TIÊN DU XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ LÊN THỊ XÃ

Hoàng An

Nhiều du khách khi trở lại với lễ hội làng Lim, khán hoa Mẫu đơn và văn cảnh chùa Phật Tích... không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi nhanh chóng của quê hương Tiên Du. Nhiều tuyến đường mới với các công trình phúc lợi công cộng, khu dân cư khang trang, hiện đại trải dài khắp nơi. Để có được diện mạo mới, các cấp chính quyền và nhân dân Tiên Du đã dành nhiều tâm huyết, nguồn lực trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Thành quả này càng thêm nhiều ý nghĩa khi lộ trình Tiên Du trở thành thị xã đang đến rất gần. Yêu cầu quan trọng đặt ra lúc này đối với huyện là tập trung mọi nguồn lực để đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng cơ sở, chỉnh trang đô thị đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV để thành lập thị xã trước năm 2025. Sau khi được công nhận là đô thị loại V, lại nằm trong vùng quy hoạch đô thị lõi của tỉnh có vai trò kết nối 2 thành phố Bắc Ninh và Từ Sơn, Tiên Du có nhiều thuận lợi cho quá trình phát triển, mở rộng đô thị. Huyện đặc biệt ưu

tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng theo quy hoạch, bảo đảm sự ổn định phát triển bền vững. Theo anh Nguyễn Văn Tuấn, Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện, chỉ tính trong 3 năm 2019 - 2021, địa phương hoàn thành và đưa vào sử dụng hàng chục công trình, hạng mục công trình như: Trung tâm hành chính công; trụ sở Công an huyện; đường Nội Duệ - Tri Phương; trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp; các hạng mục phụ trợ trường THPT Nguyễn Đăng Đạo; quảng trường lễ hội Đồi Lim giai đoạn

1... kiến tạo bộ mặt đô thị khang trang, sạch đẹp của các khu vực trung tâm huyện và các xã. Hiện nay, địa phương tích cực chuẩn bị đầu tư 6 công trình trọng điểm: Công viên cây xanh và hồ điều hòa Vân Tương; Đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ huyện; Trung tâm Văn hóa thể thao huyện; hạ tầng khu trung tâm hành chính mới của huyện ... Đây là những công trình hạ tầng, phúc lợi công cộng có ý nghĩa quan trọng về không gian, cảnh quan đô thị và sự phát triển của địa phương.



Hạ tầng giao thông, cảnh quan đô thị Tiên Du được đầu tư theo hướng sáng, xanh, sạch đẹp.

Xác định giao thông là “huyết mạch” phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, huyện tích cực đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội thị. Riêng năm 2020, toàn huyện có 33 công trình đường giao thông được sửa chữa, nâng cấp, đầu tư mới với tổng nguồn vốn hơn 567 tỷ đồng. Nhiều tuyến đường mới được hoàn thành đưa vào sử dụng, góp phần kết nối các địa phương trong huyện và khu vực lân cận: Đường HL 4; đường ĐT1 kéo dài; đường Bách Môn - Lạc Vệ từ km0+đến km2+258,85; TL276 (km6+492,82 đến km13+587,99); đường du lịch Phật Tích kéo dài đi Cảnh Hưng...Ngoài ra, huyện còn chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực đầu tư cứng hóa các tuyến đường liên thôn, đường trung tâm xã tạo cảnh quan

khang trang, sạch đẹp cho các địa phương.

Anh Nguyễn Quốc Vương, Phó Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện cho biết: Để phát triển toàn diện, nhiều công trình hạ tầng cơ sở trên lĩnh vực giáo dục, y tế cũng được chú trọng đầu tư, nâng cấp. Hiện tại, cơ bản các công trình nước sạch, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa các thôn đều được xây dựng kiên cố; nhiều công trình đạt chuẩn Quốc gia...góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Theo tính toán của ngành chức năng, sau khi trở thành thị xã, dự kiến Tiên Du sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhiều hạng mục quan trọng đáp ứng tiêu chí nâng cấp hạ tầng đô thị với tổng nguồn vốn đầu tư hơn 1000 tỷ đồng. Để tạo nguồn vốn phục vụ cho mục tiêu lâu dài, địa phương quy hoạch, giới thiệu hàng chục dự án đầu tư giá quyền sử dụng với gần 400 ha; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án hạ tầng, công trình bảo vệ môi trường... huyện kiến nghị tỉnh tạo điều kiện bố trí về vốn; hỗ trợ tháo gỡ dứt điểm những khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm để tạo nguồn lực thúc đẩy tiến trình phát triển lên thị xã của địa phương.

Bằng sự quyết tâm và luôn dành nhiều nguồn lực cho công tác đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, Tiên Du đang thay da đổi thịt từng ngày. Đây là nền tảng quan trọng để chính quyền và nhân dân huyện Tiên Du sớm hoàn thành chỉ tiêu, phấn đấu nâng cấp lên thị xã trực thuộc tỉnh trước năm 2025.



THUẬN THÀNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP SẠCH, AN TOÀN

Ngọc Hải

Những năm gần đây, huyện Thuận Thành tập trung tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh thu hút, hỗ trợ phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hướng tới những sản phẩm sạch và an toàn. Đến nay, các mô hình đã bước đầu mang lại tín hiệu khả quan, từng bước tạo ra cách thức sản xuất mới, hiện đại, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Năm 2007, với mong muốn mang đến nguồn thực phẩm sạch cho người tiêu dùng, tận dụng điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế gia đình theo hướng nông nghiệp sạch. Trên diện tích hơn 4ha, gia đình chị Nguyễn Thị Đông (xã Ngũ Thái) đầu tư hệ thống VAC bằng hình thức hữu cơ khép kín từ chăn nuôi đến trồng trọt. Trên bờ, chị xây dựng hệ thống chuồng trại để nuôi hàng trăm con lợn thương phẩm và hơn 2.000 con gà, cùng nhiều cây ăn quả, rau củ hữu cơ. Các sản phẩm nông nghiệp của gia đình chị cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh, được thương lái và người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng. Chị Đông cho biết: “Trong sản xuất nông nghiệp, cần có sự đầu tư và quy trình chăm sóc cây trồng vật nuôi một cách bài bản, khoa học. Bên cạnh đó, những sản phẩm sạch và bảo đảm chất lượng mới thật sự có chỗ đứng trên thị trường và được người tiêu dùng tin tưởng”.



Nhiều hộ nông dân ở Thuận Thành sử dụng cách nhỏ và ủ cỏ làm phân bón hữu cơ cho cây thay vì phun thuốc diệt cỏ

Cũng là mô hình sản xuất nông nghiệp nhưng ông Nguyễn Văn Nho, xã Hoài Thượng, lại chọn mô hình trồng cây ăn quả, theo hướng sản xuất nông sản sạch. Năm 2014 ông cùng gia đình đầu tư, thuê lại 30ha đất ven đê để cải tạo, sản xuất nông sản sạch theo hướng hữu cơ. Đến nay, mô hình nông trại của ông Nguyễn Văn Nho phát triển được hơn 4.000 gốc bưởi, 5 vạn gốc cam. Mỗi gốc bưởi cho thu hoạch từ 50-200 quả/1 năm và mỗi cây cam đạt trên 30kg quả/cây. Với mục tiêu hướng đến phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, gia đình ông Nho không sử dụng thuốc diệt cỏ trong quá trình sản xuất mà để cỏ mọc tự nhiên, sau đó nhỏ, ủ làm phân bón. Các nguồn phụ phẩm trong chăn nuôi và rác thải hữu cơ đều được tận dụng, ủ hoại mục làm phân bón. Các chế phẩm sinh học sẽ được dùng để diệt sâu bệnh thay vì thuốc trừ sâu hóa học. Nhờ sản xuất theo hướng hữu cơ nên chất lượng cam, bưởi của trang trại được người tiêu dùng đánh giá ngon, ngọt và thơm hơn. Vì thế giá thành cũng được nâng lên, mang lại hiệu quả

kinh tế, năng suất 30 tấn/ha, đem lại doanh thu khoảng 5 tỷ đồng/năm, giải quyết việc làm cho 40 lao động với thu nhập 8-9 triệu đồng/người/tháng.

Hiện nay huyện Thuận Thành có 328 mô hình phát triển kinh tế vườn-ao-chuồng (VAC) với tổng diện tích trên 500 ha. Trong đó có khoảng 15 trang trại chăn nuôi theo công nghệ chuồng kín; 4 trang trại theo hướng hữu cơ; 1 trang trại thông minh và nhiều mô hình chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGap, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 2020, Thuận Thành có 6 sản phẩm được công nhận OCOP 4 sao. Năm nay, huyện phấn đấu có 9 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh. Để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, an toàn, thân thiện với môi trường. Thời gian tới, Phòng

Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện tiếp tục tham mưu cho UBND huyện và phối hợp với các cấp, ngành có các chính sách hỗ trợ về phát triển kinh tế, kinh tế trang trại, cũng như phát triển các hợp tác xã; tổ chức thực hiện dự án, đề án phát triển, nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Quan tâm tư vấn, hỗ trợ người dân chuyển giao khoa học, kỹ thuật, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở... Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất theo hướng tập trung phát triển cây trồng, vật nuôi có khả năng cạnh tranh, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và nhu cầu thị trường.



DỆT XANH VÙNG ĐẤT TRƯNG

Song Giang



Sản xuất dưa chuột baby trong nhà màng hiện đại của HTX dịch vụ tổng hợp Xuân Mai (Nhân Thắng)

Trong tâm thức của nhiều người dân sinh ra từ vùng trũng Gia Bình, cái thời đồng đất cằn cỗi, làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn nghèo khó trôi dạt về ký ức. Giờ đây, hiển hiện trước mắt họ là những vườn cây quả nặng trĩu, những bờ ao vuông vức kè kiên cố, những nhà màng công nghệ cao vươn lên giữa cánh đồng... Một ngày cuối đông, chúng tôi vút xe trên con đường bê tông chạy xuyên qua những mảng màu xanh ấy để tận thấy ý chí, nghị lực của mỗi người nông dân và sự hiệu quả của những quyết sách mang tính đột phá.

Dừng chân tại trang trại nằm bên bờ kênh thuộc thôn Xuân Lai (xã Xuân Lai), bà Bùi Thị Hoa, một nông dân đang thoăn thoắt tay cuộc vun xới liền lau vội những giọt mồ hôi chia sẻ với chúng tôi: “Giờ tôi đi làm thuê nhưng lại khá hơn làm chủ. Cũng chính tại nơi đây, tôi từng có mấy sào ruộng nhưng không biết làm cách nào cho đất sinh lời, dù vất vả xoay xở nhiều cách. Nền đất trũng, cứ cấy được 1 vụ lại phải bỏ hoang 1 vụ. Thế mà, chuột, sâu bọ phá hoại, vụ nào thu hoạch tốt lắm được hơn 1 tạ/sào, cái nghèo đeo bám. Từ khi cho mượn lại ruộng, tôi đi làm công lại có thu nhập ổn định 200.000 đồng/ngày”.

Theo hướng chỉ tay của bà Hoa, chúng tôi phóng tầm mắt ra xa thấy vườn bưởi xanh ngút gần 20 ha của ông Nguyễn Đình Triệu. Từng gốc bưởi vươn cao là biết bao tâm sức, mồ hôi và tiền bạc của một doanh nhân xuất thân từ làng. Dù đang làm ăn phát đạt cùng nghề may mặc, nhưng ngày ngày nhìn thấy ruộng bỏ hoang mà lòng xót xa, tiếc nuối, ông Triệu quyết tâm vỡ đất. Biết rằng nếu tiếp tục với phương thức canh tác cũ khó mà đem lại hiệu quả, ông mày mò tìm hiểu và lựa chọn giống bưởi da xanh của miền Nam đầy tiềm năng đưa về chân đất cũ. Bao ngày đêm dồn sức người, sức

máy, đào đắp bờ vùng, bờ thửa, lên luống để sẵn sàng xuống giống. Khi ông đưa cây giống từ miền Nam chuyển về, nhiều người vẫn hoài nghi về tính khả thi của dự án. Ấy thế mà sau 5 năm những hoài nghi ấy phải thay đổi. Đến nay, vườn bưởi trĩu quả bắt đầu cho thu hoạch với giá bán bình quân 20-30 nghìn đồng/quả, doanh thu khoảng 10 tỷ đồng. Đến nay, ông mở rộng diện tích ra các thôn khác như Định Mỗ, Ngô Thôn, Định Cường... cùng một số loại cây mới như cam canh, bưởi diễm... tổng diện tích gần 50 ha, là vùng chuyển đổi quy mô lớn nhất huyện Gia Bình. Ông Triệu khẳng định: “Mình vốn là nông dân, sống dựa vào đất nên không thể nhìn đất vàng lại bạc cằn đi. Đổi mới phương thức canh tác, chọn cây trồng phù hợp hoàn toàn có thể biến vùng trũng chuyển mình vươn lên thành điểm sáng phát triển kinh tế của các địa phương”.

Tiếp bước trên con đường màu xanh, chúng tôi tới khu nuôi trồng thủy sản tập trung được quy hoạch của xã Xuân Lai bắt gặp gia đình ông Nguyễn Văn Hanh vừa thu hoạch được mẻ cá lớn. Hồi tưởng lại ngày mới đầu thầu 2,1 ha khu đất lúa bỏ hoang của làng, ông còn mong lung chưa biết làm sao với chất thổ nhưỡng đó. Sau khi cải tạo và

túc tắc vài vụ xen canh lúa cá, có lúc ông nản chí muốn bỏ cuộc bởi mực nước nông nên cá chậm lớn, vào mùa xuân thường bị dịch bệnh, năng suất kém. Chưa kể đường giao thông nhỏ hẹp gây khó khăn cho việc vận chuyển thức ăn, con giống cũng như khi vào vụ thu hoạch cá.

Đến năm 2014, chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Xuân Lai đem lại động lực lớn cho người nông dân cần mẫn bám đất nơi đây. Dự án có tổng đầu tư hơn 40 tỷ đồng bao gồm các hạng mục xây dựng đường giao thông, tuyến kênh chính cấp nước, tuyến kênh thoát nước, khu xử lý môi trường, hệ thống điện phục vụ sản xuất, chiếu sáng và sinh hoạt... Sau khi hoàn thành, cả khu ao, hồ gần 200 ha như bừng sáng, giao dịch mua-bán cá sôi động hơn hẳn. Các hộ tích cực áp dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, nhà ông Hanh đưa vào áp dụng quy trình nuôi cá VietGap và được cấp giấy chứng nhận đầu năm 2020. Dù thả nuôi những loại cá truyền thống như trắm, chép, rô phi, trôi, mè, nhưng sản lượng bình quân mỗi năm đạt hơn 20 tấn, cho doanh thu gần 1 tỷ đồng/ năm, lợi nhuận đạt 20-30%.



Chuyển đổi ruộng trồng thành trang trại trồng cây ăn quả của ông Nguyễn Đình Triệu đem lại việc làm cho lao động địa phương.

Trên đồng đất Gia Bình hôm nay, ngày càng nhiều những mô hình xanh nổi lên như thế. Tiêu biểu có thể kể đến mô hình trồng dưa chuột baby trong nhà màng của HTX dịch vụ tổng hợp Xuân Mai (Nhân Thắng) cho sản lượng khoảng 35 tấn dưa các loại, doanh thu gần 2,5 tỷ đồng; mô hình trồng nho hạ đen và các loại ổi, mít, đu đủ... ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm trên tổng diện tích 6,7 ha của HTX dịch vụ thương mại nông nghiệp sạch Bình Dương; Mô hình trồng và chế biến cây dược liệu quy mô gần 1ha của Công ty TNHH dược liệu Việt Kết (xã Thái Bảo) hiện có 8 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP cấp tỉnh; Mô hình trồng sen lấy hoa và hạt kết hợp tạo cảnh quan du lịch của anh Bùi Công Thành (thị trấn Gia Bình)... Kết quả đó có được, ngoài sự quyết tâm của người nông dân thế hệ mới, còn là những chủ trương kịp thời, đúng đắn của cấp ủy, chính quyền địa phương. Trong đó, việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 21-5-2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Gia Bình về chuyển đổi cơ cấu

cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2020-2025 đem đến những tín hiệu tích cực. Đến nay, có 10 xã gồm Quỳnh Phú, Lãng Ngâm, Xuân Lai, Song Giang, Đông Cứu, Giang Sơn, Đại Lai, Nhân Thắng, Cao Đức, Vạn Ninh chuyển đổi được 68,99 ha, trong đó, chuyển sang trồng rau màu hàng năm 15,73 ha, trồng cây ăn quả lâu năm 52,593 ha, nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa 1,2 ha. Nhiều năm qua, ngành nông nghiệp Gia Bình luôn giữ vững vị trí trong топ dẫn đầu toàn tỉnh về quy mô, năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần bảo đảm an ninh lương thực. Giá trị sản xuất trồng trọt/1 ha canh tác đạt 133,9 triệu đồng. Toàn huyện hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung diện tích 129 ha, có 25ha diện tích sản xuất cây rau màu đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2021 có 74 hộ nuôi trồng thủy sản được cấp giấy chứng nhận VietGAP nâng tổng số hộ đạt chuẩn VietGap trong lĩnh vực thủy sản toàn huyện là 125 hộ.

Đón thời khắc khu Công nghiệp tập trung Gia Bình I, II đi vào hoạt động, quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở Gia Bình được xác định là nhiệm vụ tất yếu và cần được đẩy

nhANH hơn. Trao đổi với ông Phạm Công Quyện, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, chúng tôi được biết trong ngắn hạn sắp tới, huyện tiếp tục định hướng chuyển đổi các loại cây đáp ứng nhu cầu đô thị hóa và công nghiệp hóa như rau ngắn ngày, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao gắn với bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, để khai thác hiệu quả đất đai, các địa phương sẽ tăng cường quản lý hoạt động chuyển đổi theo đúng quy hoạch, kết hợp thực hiện tích tụ ruộng đất khi tiến hành dồn điền, đổi thửa tạo thành những vùng sản xuất quy mô lớn, áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, ứng phó với biến đổi khí hậu. Cùng với đó, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, giao thông, thủy lợi, điện... chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp liên kết với nông dân để tạo đầu ra ổn định.

Rời vùng đất trũng Gia Bình, chúng tôi cảm nhận rất rõ hơi ấm của một mùa xuân mới đang về mang theo những ước vọng mới về cuộc sống đủ đầy, sung túc hơn không chỉ riêng cho những ông chủ trang trại tiên tỷ mà lan tỏa niềm ấm no cho mỗi người dân nơi đây.



CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

Nguyễn Tuấn

Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, thời gian qua, huyện Lương Tài tích cực chỉ đạo chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng giá trị cao. Qua đó, tạo động lực cho nhiều địa phương trên địa bàn khai thác tiềm năng, lợi thế đồng đất, tiếp thu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng thu nhập trên một đơn vị canh tác cho nông dân.



Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lương Tài thăm mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng của HTX Phú Quý, xã Mỹ Hương.

Mỹ Hương là xã thuần nông, những năm trước đây đời sống người dân gặp nhiều khó khăn do không phá được thế độc canh cây lúa. Từ năm 2017 đến nay, thực hiện Nghị quyết số 03 của Huyện ủy và Kế hoạch số 53 của UBND huyện về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, Mỹ Hương đẩy mạnh chuyển đổi diện tích cây lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây rau màu, kết hợp cấy lúa với nuôi thả cá, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị canh tác. Đồng chí Phạm Đình Đồng, Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Hương cho biết: “Để thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Đảng ủy xã tổ chức hội nghị Ban Chấp hành mở rộng tới Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn quán triệt Nghị quyết, Kế hoạch của huyện. Các thôn hợp

dân thông báo chủ trương, bàn bạc, thống nhất phương thức thực hiện chuyển đổi. Trong quá trình thực hiện, công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh tạo đồng thuận trong nhân dân để”. Đến nay, toàn xã chuyển đổi được tổng số 58,4 ha, trong đó có 11,6 ha chuyển sang trồng cây ăn quả, 15,6 ha chuyên canh cây rau màu có giá trị, hiệu quả kinh tế cao trong nhà lưới, nhà màng áp dụng công nghệ tưới tự động và 31,2 ha sang nuôi cá. Mặc dù thời gian thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa ở xã Mỹ Hương diễn ra chưa lâu nhưng các mô hình chuyển đổi dần khẳng định hiệu quả, mang lại giá trị cao gấp 2 đến 3 lần so với cây lúa, góp phần nâng cao thu nhập cho

người dân, khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng.

Diễn hình như khu đồng Bãi Cả, thôn My Xuyên trước đây là vùng đất cấy lúa 1 vụ không ăn chắc nên người dân thường xuyên bỏ hoang. Giờ đây, được quy hoạch gọn gàng, chuyên nghiệp. Ông Nguyễn Hữu Hà, Giám đốc Hợp tác xã nông sản sạch Phú Quý cho biết: “Năm 2017, HTX thuê 11,6 ha khu đồng Bãi Cả để chuyển đổi sang trồng 11.000 cây bưởi, cam, chanh. Sau 3 năm trồng, chăm sóc, diện tích trồng cam của HTX bắt đầu cho thu hoạch với sản lượng khoảng 200 tấn, tổng thu nhập khoảng 3-4 tỷ đồng”. Hay như anh Phạm Huy Minh ở thôn An Mỹ, xã Mỹ Hương (Lương Tài) thuê hơn 2 ha đất để đầu tư mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC. Hiện anh xây dựng 2.500m² nhà kính và đang lên kế hoạch áp dụng mô hình trồng dâu tây của Hàn Quốc nhằm phát triển du lịch nông nghiệp trải nghiệm. Ngoài ra, anh còn trồng hơn 1 ha các loại như: Tỏi, dưa kim cô nướng, cà rốt... đem lại thu nhập hàng tỉ đồng/năm.

Cùng với xã Mỹ Hương, những năm gần đây các địa phương của huyện Lương Tài tích cực thực hiện chủ trương phá thế độc canh cây lúa theo tinh thần Nghị quyết chuyên đề số 03-NQ/HU ngày 2-10-2017 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa với 5 nhiệm vụ, giải pháp, tạo lập cơ chế, chính sách nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đồng chí Phạm Xuân Sắn, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cho biết: “Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 2-10-2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, UBND huyện đã ban hành và triển khai đến các ban

ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn Kế hoạch số 53/KH-UBND về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2018-2020 với mục tiêu: Khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất để sản xuất quy mô lớn và chuyển từ trồng lúa sang trồng rau màu, hoa, cây dược liệu, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; đồng thời để tiếp cận hơn với chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và cơ chế hỗ trợ của huyện; Phát triển ngành trồng trọt toàn diện theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa tăng trưởng bền vững, nâng cao giá trị sản xuất trên một diện tích canh tác. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa để người dân hiểu mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa. Để khuyến khích việc tích tụ đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện Lương Tài hỗ trợ gần 11 tỷ đồng cho các địa phương, đơn vị, HTX, hộ gia đình để lắp đặt hệ thống tưới phun tự động, cải tạo đồng ruộng, thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm... Nhờ sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, kịp thời của huyện, sự quyết tâm trong tổ chức triển khai thực hiện của các ban, ngành, địa phương, sự đồng tình hưởng ứng cao của người dân nên sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết, toàn huyện Lương Tài đã chuyển đổi gần 340 ha đất trồng lúa sang trồng cây rau màu, hoa, cây dược liệu, cây ăn quả, nuôi cá. Tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng vào hầu hết các khâu của sản xuất như: Ứng dụng giống mới ngắn ngày có năng suất cao, chất lượng tốt, chăm sóc,

áp dụng nhà lưới, nhà màng, che phủ đất, sử dụng thuốc sinh học trong bảo vệ thực vật nhằm nâng cao giá trị sản xuất và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ đó nâng cao được giá trị trồng trọt trên 1 ha canh tác đến nay đạt 181,6 triệu đồng. Cơ giới hóa cũng được áp dụng vào hầu hết các khâu của sản xuất như: làm đất, thu hoạch, phun thuốc trừ sâu, phun tưới nước tự động, góp phần giảm giá thành, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, chủ động thời vụ. Bước đầu thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình VietGAP: Công ty cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm với mô hình trồng tía tô xuất khẩu trong nhà kính với diện tích 10 ha; Công ty cổ phần sản xuất, chế biến thực phẩm sạch Lương Tài, Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất - nhập khẩu nông sản Hải Phong trong lĩnh vực sản xuất rau an toàn.

Hiệu quả từ Nghị quyết về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của

huyện Lương Tài góp phần tạo động lực cho nhiều địa phương trên địa bàn huyện khai thác tiềm năng, lợi thế đồng đất, tiếp thu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng thu nhập trên một đơn vị canh tác cho nông dân. Phát huy kết quả đó, giai đoạn 2021-2025, huyện Lương Tài phấn đấu thực hiện chuyển đổi khoảng 265 ha diện tích đất trồng lúa nhằm thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, nâng cao hiệu quả sản xuất, khắc phục tình trạng đất nông nghiệp bị bỏ hoang. Để hoàn thành mục tiêu này, huyện Lương Tài đề xuất cấp thẩm quyền có chính sách, giải pháp xây dựng các mô hình sản xuất tập trung, tích tụ ruộng đất, tạo tiền đề thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chế biến nông sản; xây dựng chuỗi giá trị nông sản chủ lực. Bên cạnh đó, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhân rộng điển hình sản xuất - kinh doanh giỏi; chú trọng nâng cao giá trị nông sản.



QUẾ VÕ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÓN BẮT XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Hoàng An

Là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, thu hút nhiều dự án lớn của tỉnh, huyện Quế Võ tích cực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và coi đây là giải pháp đột phá đón bắt xu hướng phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Điển hình là đô thị Phố Mới, trong 5 năm gần đây, địa phương đã xây dựng hơn 20 công trình với tổng mức đầu tư hơn 350 tỷ đồng, trong đó nhiều công

trình phúc lợi xã hội, có ý nghĩa quan trọng phục vụ đời sống dân sinh: Trường Mầm non liên cơ; các tuyến đường nội thị; nhà văn hóa; trạm y tế; tôn tạo các

công trình di tích lịch sử...Ngoài ra, các tuyến đường giao thông kết nối với những xã lân cận, vỉa hè khu vực trung tâm thị trấn cũng được đầu tư, tạo diện mạo, cảnh quan môi trường và hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng khang trang, hiện đại. Tháng 7 - 2020, trong văn bản trình Bộ Xây dựng xem xét thẩm định, quyết định công nhận đô thị Phố Mới mở rộng là đô thị loại IV đã khẳng định nhiều tiêu chí về cơ sở hạ tầng đạt và vượt chuẩn.

Không chỉ đô thị trung tâm huyện được đầu tư khang trang, hiện đại, nhiều xã nằm trong khu vực được định hướng phát triển lên phường cũng từng bước hình thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ người dân. Đến Việt Hùng, ngay từ đầu xã, có thể nhận thấy địa phương đang nỗ lực xây dựng, hoàn thiện hạ tầng để đón nhận, khớp nối với các đồ án quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh, huyện. Tiêu biểu là quy hoạch chi tiết khu đô thị Việt Hùng- Bằng An, diện tích gần 50 ha. Đây là khu đô thị hiện đại, nhiều không gian cây xanh, mặt nước, mật độ xây dựng thấp và đồng bộ về cơ sở hạ tầng xã hội, kỹ thuật, phát triển bền vững. Khu đô thị có đầy đủ chức năng, công trình công cộng - dịch vụ: Khu công viên cây xanh, hồ nước kết hợp với quảng trường và trung tâm văn hóa thể thao; liên kề là các công trình dịch vụ - thương mại cao tầng được quy hoạch thành điểm nhân kiến trúc chính tạo cảnh quan đô thị... Đón bắt quy hoạch, xã đầu tư 12 tuyến trục chính kết nối 5 thôn với các xã lân cận và khu vực dự kiến phát triển đô thị. Các tuyến đường được trải thảm bê tông có chiều rộng từ 4,5m đến 6 m, tạo kết nối giữa các địa phương, mở ra tiềm năng phát triển về thương mại, dịch

vụ. Dự kiến trong năm 2022, xã đầu tư nâng cấp một số tuyến đường, chiều dài khoảng 6,7 km, góp phần nâng tỷ lệ đường giao thông được bê tông hóa đạt 100%. Cùng với giao thông, hệ thống cơ sở vật chất lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa cũng từng bước được xây dựng khang trang, đồng bộ, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và lộ trình phát triển đô thị tại Việt Hùng.



Hạ tầng giao thông tại khu đô thị mới Quế Võ được đầu tư hiện đại, đồng bộ.

Diện mạo đô thị, hạ tầng kỹ thuật và công trình phúc lợi công cộng khu vực trung tâm các xã khác như: Bằng An, Quế Tân, Phượng Mao, Phượng Liễu, Đại Xuân, Nhân Hòa... cũng có nhiều đổi thay theo hướng khang trang, đồng bộ. Qua đánh giá tổng thể về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hiện Quế Võ hoàn thành và đưa vào sử dụng 4 nhà máy cung cấp nước sạch tập trung với tỷ lệ 100% hộ dân có nhu cầu tại các xã, thị trấn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Về hệ thống thoát nước đô thị, chủ yếu tập trung tại thị trấn Phố Mới, chiều dài khoảng 20 km; xã Phượng Mao 3,67km đang được quản lý, vận hành hiệu quả.

Trong lĩnh vực chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, huyện duy trì 105 điểm tập kết, trung chuyển rác thải sinh hoạt. Hàng ngày, rác thải được thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập

trung tại xã Phù Lãng. Quế Võ có các tuyến QL 18, 17; TL 279, 287 chạy qua; huyện phối hợp với các ngành chức năng nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng TL 285B. Ngoài ra, hệ thống giao thông nội thị có mặt cắt từ 11,5m - 25m được đầu tư đồng bộ, đầu nối vào các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ là nền tảng quan trọng để đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Trên các tuyến đường chính, hệ thống chiếu sáng, cây xanh đô thị do Nhà nước và nhân dân cùng đầu tư đang phát huy tốt hiệu quả.

Tuy nhiên, để hoàn thiện đồng bộ, Quế Võ đang tập trung đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng theo hướng hiện đại cho khu vực lõi đô thị... khắc phục khó khăn về lượng công nhân ngoại tỉnh đông

gây áp lực lên hệ thống hạ tầng (giao thông, nhà ở); một số công trình hạ tầng kỹ thuật khung còn thiếu; các khu đô thị, khu nhà ở mới hình thành có quy mô nhỏ, thiếu tính kết nối, chưa đồng bộ hạ tầng... Huyện tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện theo quy hoạch. Tập trung các nguồn lực phát triển, chỉnh trang hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong các hoạt động đầu tư xây dựng... Kiến nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ đầu tư các công trình trọng điểm, tạo điểm nhấn kiến trúc và động lực thúc đẩy phát triển đô thị Quế Võ trong tương lai.

PHẦN 3: THƯ MỤC SÁCH VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH BẮC NINH

1. **Tỉnh Bắc Ninh** : Bản địa danh hành chính của một tỉnh Việt Nam xưa / Nguyễn Văn Huyền. - H. : Viện Khoa học xã hội xuất bản. - 184tr.; 30cm
Tóm tắt: Giới thiệu địa danh hành chính của tỉnh Bắc Ninh từ thời Hùng Vương đến nay..
▪ Ký hiệu phân loại: **915.9727 / T312B**
▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
- Còn trong kho: **DCVL.002439**
2. **Lịch sử ngôi thành Việt Nam - Bắc Ninh chương II.** - Hà Bắc. - 32tr; 30cm
Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về sự hình thành và phát triển của thành Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.
▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / L302S**
▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
- Còn trong kho: **DCVL.002409**
3. **Chuyện kháng chiến Bắc Ninh** / Lê Huy, Lê Thiện, Hà Thanh Tùng... - H. : Tỉnh đội Bắc Ninh, 1961. - 19cm
ĐTTS ghi: Nhân dịp tổng kết du kích chiến tranh
T.1. - 48tr.
Tóm tắt: Gồm các câu chuyện kể về cuộc chiến đấu giành độc lập của quân và dân Bắc Ninh.
▪ Ký hiệu phân loại: **959.704 / CH527KH**
▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
- Còn trong kho: **DCVL.001882**
4. **Dân ca quan họ Bắc Ninh** / Nguyễn Văn Phú, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Viêm.... - H. : Văn hóa, 1962. - 340tr.; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu dân ca quan họ một cách tương đối đầy đủ, nghiên cứu và phân tích các vấn đề thuộc về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển, nội dung tư tưởng và nghệ thuật văn chương. Nhận xét về ảnh hưởng của nghệ thuật âm nhạc quan họ đến bố cục và cấu tạo lời văn
▪ Ký hiệu phân loại: **781.6200959727 / D121C**
▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
- Còn trong kho: **DCVL.002506**
5. **Sơ thảo lịch sử cách mạng tháng tám Bắc Ninh.** - Hà Bắc : Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Hà Bắc xb, 1967. - 105tr.; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số đặc điểm của tỉnh Bắc Ninh trước cách mạng tháng tám và diễn biến của cách mạng tháng Tám cũng như những bài học chủ yếu trong thời kỳ cách mạng tháng tám ở Bắc Ninh.
▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / S460TH**
▪ **PHÒNG ĐỌC TH**
- Còn trong kho: **DVV.017827**
6. **Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh** / Biên soạn: Phạm Khắc Thiệu, Khổng Đức

Thiêm, Nguyễn Đăng Lâm, Nguyễn Ngọc Bích. - Bắc Ninh : Tỉnh ủy Bắc Ninh xuất bản, 1998. - 21cm

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh

T.1 : 1926-1954. - 303tr.

Tóm tắt: Giới thiệu chung về thiên nhiên, xã hội và con người Bắc Ninh. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc các giai đoạn: 1930 - 1945, kháng chiến chống Pháp 1946 - 1954,

▪ Ký hiệu phân loại: **324.25970750959727 / L302S**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002221; DCVL.002222**

7. **Bắc Ninh địa dư chí** / Đỗ Trọng Vỹ; Đỗ Tuấn Anh dịch. - H. : Văn hóa thông tin, 1997. - 223tr.; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn diện về Bắc Ninh; về địa chí, bản sắc văn hóa, nhân vật, phong tục của vùng đất Kinh Bắc; Truyền thống lịch sử, đất nước, con người, các ngành kinh tế công, nông nghiệp

▪ Ký hiệu phân loại: **915.9727 / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVV.002972**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVV.002594**

- Đã cho mượn: **MVV.002593**

8. **Bắc Ninh lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954** / Nguyễn Hữu Vinh chủ biên, Ngô Thanh Tuấn, Nguyễn Thành Hương.... - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 301tr.; 19cm

ĐTTS ghi: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm tự nhiên kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Bắc Ninh. Giới thiệu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân và lực lượng vũ trang Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVV.006224**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Đã cho mượn: **MVV.006220**

9. **Văn bia văn miếu Bắc Ninh** / Nguyễn Quang Khải dịch và chú giải. - H. : Văn hoá dân tộc, 2000. - 418tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nghiên cứu về tiểu sử các vị đỗ đại khoa của vùng Kinh Bắc từ thời Lý đến thời Nguyễn từ năm 1075 đến năm 1901. Tình hình xây dựng, trùng tu Văn miếu Bắc Ninh thời cổ

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / V115B**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.001529; DVL.001530**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.001221; MVL.001222**

10. **Bắc Ninh thế và lực trong thế kỷ XXI** = Bac Ninh- New image in century XXI / Chu Viết Luân chủ biên; Biên soạn: Trần Anh Vũ, Dương Mai Lan, Lương Quang Huy.... - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 390tr.; 27cm

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Kinh tế đối ngoại. - Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Anh - Việt

Tóm tắt: Sơ lược về điều kiện tự nhiên tỉnh Bắc Ninh. Bức tranh toàn cảnh về nền kinh tế Bắc Ninh, đặc biệt những thành tựu, chuyển biến tích cực về kinh tế, văn hoá, xã hội tỉnh Bắc Ninh từ năm 1986 đến nay

▪ Ký hiệu phân loại: **915.9727 / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.001798**

11. **Bắc Ninh lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975.** - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 249tr; 19cm

ĐTTS ghi: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu những chiến công hiển hách của Đảng bộ, quân và dân Bắc Ninh; nêu lên những mặt hạn chế trong sự chỉ đạo tổ chức chỉ huy của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan sự địa phương; tổng kết những kinh nghiệm quý giá của chiến tranh nhân dân, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ nhân dân Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.72704 / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVV.014022; DVV.014023**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVV.010262**

- Đã cho mượn: **MVV.010261**

12. **Tổng kết chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (1965-1972)** : Lưu hành nội bộ / Trung tá Nguyễn Hữu Vinh (chủ biên), Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Công Lý biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 199tr.; 19cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm, bài học có giá trị trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh Bắc Ninh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.72704 / T455K**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVV.015420; DVV.015421**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVV.011980**

13. **Làng văn hóa tỉnh Bắc Ninh.** - Bắc Ninh : Sở Văn hóa thông tin Bắc Ninh xuất bản, 2004. - 19cm

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa thông tin Bắc Ninh

T.1. - 371tr.

Tóm tắt: Một số làng văn hóa tiêu biểu trong phong trào xây dựng văn hóa cơ sở ở Bắc Ninh

▪ Ký hiệu phân loại: **306.0959727 / L106V**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVV.015459; DVV.015460**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Đã cho mượn: **MVV.014100**

14. **Các di tích lịch sử văn hóa Bắc Ninh / Lê Viết Nga chủ biên. - Bắc Ninh : Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh xb, 2004. - 519tr; 24cm**

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 1000 di tích lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh theo địa giới hành chính huyện thị, và một số ảnh các di tích, di vật tiêu biểu cùng danh sách các di tích được Nhà nước xếp hạng từ năm 1962-2003.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / C101D**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.004570**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.004315**

15. **Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (1975 - 2000). - Bắc Ninh : Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Ninh xb, 2005. - 287tr.; 21cm**

ĐTTS ghi: Đảng cộng sản Việt Nam. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Trình bày quá trình Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và góp phần bảo vệ tổ quốc (1975 - 1985), phát triển kinh tế - văn hóa xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), đẩy mạnh CNH - HĐH (1997 - 2000).

▪ Ký hiệu phân loại: **324.25970750959727 / L302S**

▪ **PHÒNG TƯ CHON**

- Còn trong kho: **LC.048777**

16. **Thực trạng doanh nghiệp Bắc Ninh : Qua kết quả điều tra năm 2001,2002,2003 và 2004 / Vũ Thanh Liêm chủ biên. - H. : Thống kê, 2005. - 349tr; 24cm**

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống biểu số liệu, những nhận định cơ bản, đánh giá tổng quan về loại hình, quy mô, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2001 đến năm 2004 .

▪ Ký hiệu phân loại: **338.70959727 / TH552TR**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.008228**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.008790**

17. **Truyền thống 75 năm ngành tổ chức xây dựng Đảng, Đảng bộ tỉnh Bắc**

Ninh (1930-2005). - Bắc Ninh : Ban tổ chức Tỉnh ủy Bắc Ninh xuất bản, 2006.
- 96tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Bắc Ninh. Ban tổ chức

Tóm tắt: Khái quát về những nét cơ bản, quan trọng qua 75 năm hoạt động và trưởng thành của ngành tổ chức xây dựng Đảng, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, gắn với các thời kỳ cách mạng vẻ vang của Đảng bộ tỉnh. Qua đó nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, góp phần nâng cao nhận thức về tư tưởng, ý thức trách nhiệm cho các thế hệ cán bộ, đảng viên làm công tác tổ chức xây dựng Đảng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

▪ Ký hiệu phân loại: **324.25970750959727 / TR527TH**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.006670; DVL.006671**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.006940; MVL.006941**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.014327**

18. **Không gian văn hóa quan họ Bắc Ninh - Bảo tồn và phát huy** = Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: "Bảo tồn và phát huy dân ca trong xã hội đương đại qua trường hợp quan họ Bắc Ninh ở Việt Nam" / Trần Chiến Thắng, Nguyễn Tri Nguyên, Dương Viết Á.... - H : Viện Văn hóa Thông tin - Sở Văn hóa thông tin Bắc Ninh xuất bản, 2006. - 867tr.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo, các bài tham luận của nhiều tác giả về không gian văn hóa quan họ, bảo tồn và phát huy.

▪ Ký hiệu phân loại: **390.0959727 / KH455GI**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.006662**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Đã cho mượn: **LC.014324**

19. **Định hướng chiến lược phát triển bền vững tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2006-2010 và đến năm 2020** : Văn kiện Chương trình Nghị sự 21 tỉnh Bắc Ninh. - Bắc Ninh : Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xb, 2007. - 94tr; 21cm

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Định hướng phát triển bền vững về các mặt kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường của tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2006 - 2010 và đến năm 2020 và một số hành động cụ thể về phát triển bền vững giai đoạn 2006-2010.

▪ Ký hiệu phân loại: **338.959727 / Đ312H**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.016860; LC.016861; LC.016862; LC.031997**

20. **Thần tích, sắc phong các vị thần, thành hoàng làng tỉnh Bắc Ninh** / Lê Viết Nga chủ biên, Lê Thị Hiền, Nguyễn Hữu Mạo.... - Bắc Ninh : Bảo tàng Bắc Ninh xuất bản, 2008. - 487tr.; 21cm

Tóm tắt: Gồm các sự tích, sắc phong thần, thành hoàng làng tỉnh Bắc Ninh, nội dung sắp xếp theo trình tự địa danh, địa giới hành chính tỉnh: từ làng (thôn, khu), đến xã phường, thị trấn theo từng huyện, thị, thành phố.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / TH121T**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.010531**

▪ **PHÒNG MƯỜN**

- Còn trong kho: **MVL.011293**

▪ **PHÒNG TƯ CHON**

- Còn trong kho: **LC.023468; LC.023469**

21. **Bắc Ninh thế và lực** = Bac Ninh - Position an power / TS. Vũ Thanh Liêm chủ biên. - H. : Nxb Bản đồ, 2008. - 2tr; 104cm

Tóm tắt: Bản đồ về sự phát triển kinh tế Bắc Ninh từ 1997 đến 2007

▪ Ký hiệu phân loại: **ĐC.4(1) / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.001096**

22. **Collection of esseys on Quan họ Bắc Ninh folksongs**. - H. : Nxb. Hà Nội, 2008. - 675tr; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét đặc sắc về các bài hát và văn hóa dân gian của vùng văn hóa quan họ Bắc Ninh bằng tiếng Anh

▪ Ký hiệu phân loại: **398.09597 / C400L**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.001767**

23. **Di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh** / B.s: Nguyễn Duy Nhất (ch.b), Trần Đình Luyện, Nguyễn Văn Đáp, Đỗ Thị Thủy. - Bắc Ninh : Ban Quản lý Di tích tỉnh Bắc Ninh xb, 2008. - 368tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Di tích tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu các di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể thời Lý ở Bắc Ninh. Giá trị di sản văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thời Lý ở Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727023 / D300S**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.008436**

▪ **PHÒNG MƯỜN**

- Còn trong kho: **MVL.009105; MVL.009106**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.001128**

24. **Phác họa chân dung cơ sở kinh tế, hành chính và sự nghiệp tỉnh Bắc Ninh** / Chủ biên.Tiến sĩ Vũ Thanh Liêm. - Bắc Ninh : Cục thống kê Bắc Ninh xuất bản, 2008. - 171tr; 25cm

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Bắc Ninh

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm

1995, 2002, 2007 của tỉnh Bắc Ninh đồng thời đưa ra các biểu số liệu về tình hình chung, doanh nghiệp, cơ sở hành chính - sự nghiệp, cơ sở cá thể và về tôn giáo - tín ngưỡng.

- Ký hiệu phân loại: **315.9727 / PH101H**

- **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.008218**

- **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.008780**

25. **Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán nô**m / Đinh Khắc Thuân chủ biên ; Dịch: Trần Thị Kim Anh, Đào Phương Chi, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Tô Lan ; Hiệu đính: Đinh Khắc Thuân, Trịnh Thị Kim Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2009. - 667tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Viện Khoa học xã hội. Viện Nghiên cứu Hán nô

Tóm tắt: Tập hợp lựa chọn những tài liệu Hán Nôm tiêu biểu bao quát các khía cạnh địa dư, nhân vật, danh tích, tập quán, sản vật, con người, danh thắng... của tỉnh Bắc Ninh.

- Ký hiệu phân loại: **915.9727 / Đ301PH**

- **PHÒNG ĐỌC TH**

- Đã cho mượn: **DVL.021478**

- **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.022826; MVL.025798**

- **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002307**

- **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.034849**

26. **Địa danh, địa giới hành chính tỉnh Bắc Ninh trong lịch sử** / Lê Viết Nga chủ biên. - Bắc Ninh : Bảo tàng Bắc Ninh xuất bản, 2010. - 413tr; 24cm

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Trình bày quá trình thay đổi địa danh, địa giới các đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh trong lịch sử.

- Ký hiệu phân loại: **915.9727 / Đ301D**

- **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.011124**

- **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.012094**

27. **Quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh gắn với hoạt động du lịch** / Nguyễn Đăng Túc, Lê Đắc Thuật, Trần Đình Luyện.... - Bắc Ninh : Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh xuất bản, 2010. - 275tr.; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp những ý kiến, đề xuất của một số nhà quản lý, nhà khoa học chuyên ngành trong và ngoài tỉnh nhằm cung cấp nguồn tài liệu tham khảo, đồng thời đề xuất các giải pháp để làm tốt hơn công tác quản lý, bảo tồn và

phát huy giá trị di tích gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới

- Ký hiệu phân loại: 959.727 / QU105L

- **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: DVL.027890

- **PHÒNG MUỐN**

- Còn trong kho: MVL.031015

- **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: DCVL.002896

28. **Truyền thống thanh niên xung phong tỉnh Bắc Ninh (1950 - 2010).** - Bắc Ninh : Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Bắc Ninh xuất bản, 2010. - 252tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu những truyền thống vẻ vang của các thế hệ thanh niên xung phong Bắc Ninh, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau

- Ký hiệu phân loại: 369.0959727 / TR527TH

- **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: DVL.027866

- **PHÒNG MUỐN**

- Còn trong kho: MVL.031008

- **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: DCVL.002864

- **PHÒNG TƯ CHỌN**

- Còn trong kho: LC.048770

29. **Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (1926-2008)** / Biên soạn: Nguyễn Sỹ, Nguyễn Tiến Nhường, Lê Đăng Dân.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 678tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất, con người và truyền thống Bắc Ninh. Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới từ 1926 - 2008.

- Ký hiệu phân loại: 324.25970750959727 / L302S

- **PHÒNG TƯ CHỌN**

- Còn trong kho: LC.033512

30. **Làng xã tỉnh Bắc Ninh** / Nguyễn Quang Khải. - H. : Thanh niên, 2011. - 566tr; 21cm

T.<2=02>

Tóm tắt: Giới thiệu những nét cơ bản nhất của các làng, xã, khu phố Bắc Ninh xưa và nay.

▪ Ký hiệu phân loại: **ĐC.31 / L106X**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.001522**

31. **Bắc Ninh chung tay cải cách thủ tục hành chính.** - H. : Lao động, 2011. - 136tr.; 30cm

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu những thành tựu của Bắc Ninh trong việc cải cách thủ tục hành chính trong việc phát triển bền vững tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới.

▪ Ký hiệu phân loại: **352.130959727 / B113N**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.022547; MVL.022548; MVL.022549**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho:

LC.034067; LC.034068; LC.034069; LC.034070; LC.034071

32. **Di sản văn hóa về truyền thống hiếu học tỉnh Bắc Ninh / Lê Viết Nga chủ biên.** - Bắc Ninh : Bảo tàng Bắc Ninh xb, 2012. - 405 tr.; 24 cm

ĐTTS ghi: Bảo tàng Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu danh sách các nhà khoa bảng và những chuyện kể về các vị đại khoa tỉnh Bắc Ninh cũng như các di sản văn hóa về truyền thống hiếu học - khoa bảng của tỉnh Bắc Ninh theo địa danh, địa giới hành chính hiện nay (2012).

▪ Ký hiệu phân loại: **398.0959727 / D300S**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.015429**

33. **Bắc Ninh 15 năm một chặng đường phát triển (1997 - 2012) / Biên soạn: Nguyễn Bá Sinh, Nguyễn Khắc Tuấn, Trịnh Đức Khương....** - Bắc Ninh : Báo Bắc Ninh xuất bản, 2012. - 168tr. : Ảnh; 25cm. - (Kỷ niệm 15 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh (1997 -2012))

Tóm tắt: Tập hợp một số hình ảnh ghi lại chặng đường phát triển của tỉnh Bắc Ninh qua 15 năm (1997 - 2012).

▪ Ký hiệu phân loại: **959.7270442 / B113N**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.022544; MVL.022545; MVL.022546**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho:

LC.034062; LC.034063; LC.034064; LC.034065; LC.034066

34. **Bắc Ninh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng.** - H. : Lao động, 2015. - 136tr. : Ảnh; 30cm

Đầu bìa sách ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới hiện nay.

- Ký hiệu phân loại: **338.959727 / B113N**
 - **PHÒNG ĐỌC TH**
 - Còn trong kho: **DVL.018453**
 - **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
 - Còn trong kho: **DCVL.002118**
35. **Bắc Ninh - Một chặng đường phát triển 2005 - 2010.** - Bắc Ninh : Báo Bắc Ninh xuất bản, 2015. - 88tr : Ảnh; 25cm
- Tóm tắt:** Tập hợp một số hình ảnh ghi lại chặng đường 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2005 - 2010 theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17.
- Ký hiệu phân loại: **959.7270442 / B113N**
 - **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
 - Còn trong kho: **DCVL.002139**
36. **Bắc Ninh một chặng đường phát triển (2010 - 2015)** / Biên soạn: Nguyễn Bá Sinh, Nguyễn Khắc Tuấn, Trịnh Đức Khương.... - Bắc Ninh : Báo Bắc Ninh xuất bản, 2015. - 160tr. : Ảnh; 25cm
- ĐTTS ghi: Chào mừng Đại Hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020
- Tóm tắt:** Tập hợp một số hình ảnh ghi lại chặng đường 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2010 - 2015 theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18.
- Ký hiệu phân loại: **959.7270442 / B113N**
 - **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
 - Còn trong kho: **DCVL.002839**
37. **Các vị đại khoa tỉnh Bắc Ninh** / Lê Viết Nga (ch.b.), Nguyễn Văn Đáp, Lê Thị Hiền, Đỗ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý bổ sung. - Bắc Ninh : Bảo tàng Bắc Ninh xb, 2015. - 263tr.; 21cm
- ĐTTS ghi: Bảo tàng Bắc Ninh
- Tóm tắt:** Giới thiệu về các vị đại khoa tỉnh Bắc Ninh qua các triều đại theo địa danh - địa giới hành chính hiện nay.
- Ký hiệu phân loại: **370.959727 / C101V**
 - **PHÒNG ĐỌC TH**
 - Còn trong kho: **DVL.017661**
 - **PHÒNG MƯỢN**
 - Đã cho mượn: **MVL.019233**
 - **PHÒNG ĐỊA CHÍ**
 - Còn trong kho: **DCVL.002054**
 - **PHÒNG TỰ CHỌN**
 - Còn trong kho: **LC.031676; LC.031677**
38. **Một số nghi lễ, hội thi, trò diễn dân gian và phong tục tập quán có liên quan đến tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng ở Bắc Ninh** / Nguyễn Quang Khải. - H. : Sân khấu, 2016. - 431tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Tóm tắt: Sơ lược về tín ngưỡng thờ Thành hoàng tại các làng ở Bắc Ninh. Một số nghi lễ phục vụ cho tín ngưỡng thờ Thành hoàng tại một số làng ở Bắc Ninh. Mô tả một số trò diễn, trò chơi có liên quan đến tín ngưỡng thờ Thành hoàng tại các làng ở Bắc Ninh...

▪ Ký hiệu phân loại: **398.410959727 / M458S**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002210**

39. **Di tích và lễ hội tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh** / Trần Đình Luyện, Nguyễn Công Hào. - H. : Mỹ thuật, 2016. - 24cm

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh

T.1. - 331tr.

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu một số di tích, lễ hội có giá trị đặc sắc về lịch sử văn hóa ở các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / D300T**

▪ **PHÒNG TƯ CHON**

- Đã cho mượn: **LC.033493**

40. **Ân tình người Bắc Ninh với Bác Hồ** / Hải Hà, Nguyễn Đức Thìn, Hoàng Ngọc Bích...; Nguyễn Công Hào chủ biên.... - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 275tr.; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Tập hợp, nghiên cứu sưu tầm những tư liệu liên quan đến những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Ninh và chọn lọc được những tác phẩm viết về những tấm gương tiêu biểu của các tập thể cá nhân học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ.

▪ Ký hiệu phân loại: **302.0959727 / Â121T**

▪ **PHÒNG TƯ CHON**

- Còn trong kho: **LC.048788; LC.048789**

41. **Niên giám thống kê - Bắc Ninh 20 năm xây dựng và phát triển: 1997 - 2016** : Ấn phẩm chào mừng kỷ niệm 185 năm thành lập tỉnh, 20 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh / Biên soạn: Nghiêm Đình Thuận, Phạm Sỹ Duân, Vũ Minh Giang.... - Bắc Ninh : Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh xuất bản, 2017. - 541tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Tập hợp số liệu thống kê năm 1997 - 2016 về đơn vị hành chính, dân số - lao động, tài khoản quốc gia và ngân sách nhà nước, đầu tư và doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh cá thể, nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thương mại, giá cả, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, giáo dục, y tế và văn hóa, mức sống, an toàn xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **315.9727 / N305GI**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002224**

42. **Truyền thuyết - Lễ hội và diễn xướng dân gian ở Bắc Ninh** / Nguyễn Công Hào. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2017. - 227tr.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đất và người Bắc Ninh ảnh hưởng đến văn hoá, văn nghệ dân gian. Khảo cứu truyền thuyết, truyện cổ, các loại hình ca hát, nghệ thuật diễn xướng và một số lễ hội truyền thống, những trò chơi dân gian đặc sắc cần được quan tâm ở Kinh Bắc - Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **398.20959727 / TR527TH**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.022062**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.023439; MVL.023440; MVL.023441**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHỈ**

- Còn trong kho: **DCVL.002326**

▪ **PHÒNG TƯ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.035930; LC.035931; LC.035932**

43. **Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (2008 - 2017)** / Biên soạn: Nguyễn Hữu Quát, Nguyễn Đăng Túc, Trần Văn Vững.... - H. : Chính trị quốc gia, 2018. - 573tr.; 24cm

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh

Tóm tắt: Ghi lại một cách có hệ thống các sự kiện chủ yếu, quan trọng phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 12 năm 2017

▪ Ký hiệu phân loại: **324.25970750959727 / B305N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.025749**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.027493**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHỈ**

- Còn trong kho: **DCVL.002517**

▪ **PHÒNG TƯ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.043274**

44. **Văn nghệ dân gian Bắc Ninh** / Nguyễn Công Hào (ch.b.), Lê Danh Khiêm, Minh Thư.... - H. : Dân trí, 2018. - 24cm

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh

T.4. - 351tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số chuyên luận về dân ca quan họ và văn nghệ dân gian tiêu biểu ở Bắc Ninh như: Phân tích giá trị tiêu biểu, trình bày kết quả bảo tồn, truyền thuyết về nguồn gốc, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội vùng quan họ...

▪ Ký hiệu phân loại: **390.0959727 / V115NGH**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.023697**

▪ **PHÒNG MUỜN**

- Còn trong kho: **MVL.025457; MVL.025458; MVL.025459**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002372**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.039344; LC.039345; LC.039346**

45. **Một thoáng Kinh Bắc - Bắc Ninh miền di sản / NSUT. Nguyễn Trọng Thà. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2019. - 187tr; 21cm**

Tóm tắt: Khái quát đầy đủ, sâu sắc về lịch sử, văn hóa, địa danh và con người Kinh Bắc - Bắc Ninh.

▪ Ký hiệu phân loại: **959.727 / M458TH**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002525**

46. **Dân ca Quan họ Bắc Ninh trường tồn và lan tỏa. - Bắc Ninh : Báo Bắc Ninh xuất bản, 2019. - 103tr. : Ảnh; 25cm**

Tóm tắt: Trình bày những hình ảnh, sự kiện, tư liệu mang tính chất cơ bản, tiêu biểu nhằm ghi lại những hình ảnh sự kiện, những dấu mốc và những hoạt động nổi bật gắn với kết quả sau 10 năm Bắc Ninh thực hiện cam kết với UNESCO.

▪ Ký hiệu phân loại: **306.48420959727 / D121C**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002498**

47. **Lễ hội Bắc Ninh / Trần Đình Luyện chủ biên, Đỗ Thị Thủy, Đức Miêng.... - Tái bản lần thứ hai, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2019. - 467tr.; 21cm**

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ hội Bắc Ninh với những giá trị lịch sử văn hóa và một số lễ hội tiêu biểu như: Hội đền Bà Chúa Kho, lễ hội truyền thống Thị Cầu, hội Nhồi, hội Ó, lễ hội cầu mùa đình Yên Mẫn, hội thi hát quan họ đầu xuân...

▪ Ký hiệu phân loại: **394.26959727 / L250H**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.025860**

▪ **PHÒNG MUỜN**

- Còn trong kho: **MVL.027615; MVL.027616**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.002522**

▪ **PHÒNG TỰ CHỌN**

- Còn trong kho: **LC.043303**

48. **Bắc Ninh tỉnh chí. - H. : Văn học, 2021. - 455tr.; 24cm**

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh

Tóm tắt: Phản ánh các mặt lịch sử, địa lý, danh tích, văn hóa, sản vật, phong tục tập quán... của toàn bộ các địa phương thuộc Bắc Ninh dưới triều Nguyễn, thời vua Tự Đức.

▪ Ký hiệu phân loại: **915.9727 / B113N**

▪ **PHÒNG ĐỌC TH**

- Còn trong kho: **DVL.029148**

▪ **PHÒNG MƯỢN**

- Còn trong kho: **MVL.031853; MVL.031854**

- Đã cho mượn: **MVL.031852**

▪ **PHÒNG ĐỊA CHÍ**

- Còn trong kho: **DCVL.000005**

▪ **PHÒNG TƯ CHỌN**

- Còn trong kho:

LC.051783; LC.051784; LC.051785; LC.051786; LC.051787

THƯ VIỆN TỈNH BẮC NINH